



Digital Proofer

Con Duong Duy Nhat

Authored by Thich Dat Ma Pho Giac

5.0" x 8.0" (12.70 x 20.32 cm)
Black & White on Cream paper
256 pages

ISBN-13: 9781974089079
ISBN-10: 197408907X

Please carefully review your Digital Proof download for formatting, grammar, and design issues that may need to be corrected.

We recommend that you review your book three times, with each time focusing on a different aspect.

- 1 Check the format, including headers, footers, page numbers, spacing, table of contents, and index.
- 2 Review any images or graphics and captions if applicable.
- 3 Read the book for grammatical errors and typos.

Once you are satisfied with your review, you can approve your proof and move forward to the next step in the publishing process.

To print this proof we recommend that you scale the PDF to fit the size of your printer paper.

CON ĐƯỜNG DUY NHẤT

THÍCH ĐẠT MA PHỔ GIÁC

Nhà xuất bản Ananda Viet Foundation

Copyright © 2017 Thích Đạt Ma Phổ Giác
All rights reserved.
ISBN-13: 978-1974089079
ISBN-10: 197408907X

LỜI GIỚI THIỆU

Nhận được bản thảo quyền sách *Con Đường Duy Nhất* do ban biên tập Thư Viện Hoa Sen kết tập từ các bài viết của chúng tôi gửi đăng, chúng tôi rất lấy làm vui vì sách sẽ được chính thức xuất bản và phát hành rộng rãi trên toàn cầu bởi đại công ty Amazon.

Con Đường Duy Nhất – tựa sách mà ban biên tập Thư Viện Hoa Sen đã lấy từ bài đầu tiên trong số 21 bài, sẽ trở thành một quyển sách có ý nghĩa và giá trị như tên gọi. Con đường duy nhất ở đây nói lên triết lý sống theo quan điểm đạo Phật, xây dựng con người biết cách hoàn thiện chính mình để sống dân thân, cống hiến, và phục vụ nhân loại mà không bị dòng đời cuốn trôi.

Chúng tôi bắt đầu viết sách sau 14 năm xuất gia tu học và lao động mà phần lớn thời gian là tình nguyện chum lò, nấu cơm phục vụ tăng chúng tại Tổ đình Thiền Viện Thường Chiếu. Cuối năm 2007 Thượng tọa TS. Thích Nhật Từ, Trụ trì chùa Giác Ngộ có mời tôi hợp tác làm việc với chức danh Phó giám đốc Đạo Phật Ngày Nay kiêm trưởng ban từ thiện. Khi đó tôi chưa từng học qua trường lớp Phật học một cách chính quy và với vai trò mới này buộc tôi phải tự học, tự tu, và phải biết thuyết giảng để hướng dẫn mọi người cùng tu tập.

Về cuộc đời, đầu tiên tôi nhờ một nhà văn từng biên tập kinh sách cho một vị Hòa Thượng viết lại cuộc đời của tôi nhưng vị này từ chối, vì biết tôi là bào huynh Thầy Nhật Từ. Tôi lại tiếp tục nhờ người thứ hai viết cũng là một nhà văn, nhưng vị này lại viết với nội dung khác, không phản ánh đúng với thực trạng quãng đời và tâm tư nguyện vọng của chúng tôi.

Trong lúc đang bế tắc, tâm trí tôi bất ngờ sáng tỏ, thế là tôi quyết định viết tác phẩm đầu tay với tựa đề là Lột Xác và trong vòng 3 năm làm Phó giám đốc Đạo Phật Ngày Nay tôi đã cho ra đời 5 tác phẩm: 1- Lột Xác, 2- Nghiệp và thấy biết sai lầm, 3- Gieo trồng phước đức, 4- Biết sống trong vô thường, 5- Nhân quả và số phận con người.

Tính đến nay chúng tôi đã viết được hơn 90 đầu sách, đã xuất bản chính thức 60 cuốn khoảng trung bình 100 trang với nhiều thể loại Phật pháp vào đời.

Có một điều khá đặc biệt nơi tôi là tôi thường hay viết bài, viết sách mỗi khi trong người cảm thấy bất mãn một điều gì đó hay thấy những điều trái tai gai mắt mà cả tu sĩ lẫn Phật tử không dám lên tiếng, bởi tôi là con người cương trực và thẳng thắn không nề sợ một ai. Và tôi là người dám nói lên sự thật, dám làm, và dám chịu trách nhiệm; tuy có đôi lúc đụng chạm hay mích lòng với một số người vì chưa thông cảm với nhau.

Nay, thêm một nhân duyên lành đến, được sự quan tâm của Ban biên tập Thư Viện Hoa Sen mong muốn những bài viết của chúng tôi được biên tập lại thành những cuốn sách mới để xuất bản trên mạng Amazon toàn cầu. Cuốn sách Con Đường Duy Nhất mà chúng tôi định viết trong nay mai, nhưng chưa viết..... sách đã được hình thành bởi sự khéo léo có trí tuệ của những con người vì nhân sinh mà phục vụ vô điều kiện. Với lòng biết ơn vô hạn, biết ơn những người dám cống hiến cho nhân loại.

Hy vọng quyển sách này sẽ được phổ biến rộng rãi hơn, đó là sự mong muốn duy nhất của chúng tôi. Cuối cùng xin nguyện cầu Hồng ân Tam bảo luôn gia hộ cho tất cả mọi người trên thế gian này đều được sống bình yên hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ.

Kính ghi
Phong Trần Cuồng Nhân

MỤC LỤC

1	Con Đường Duy Nhất	1
2	Bốn Phương Pháp Định Hướng Cuộc Đời	3
3	Danh Ngôn Lời Vàng Phật Dạy Về Bốn Hạng Người	8
4	Cuộc Đời là Quá Ngắn	18
5	Tu Để Chuyển Hóa Phiền Muộn Khổ Đau	23
6	Tin Sâu Nhân Quả Để Mình và Người Hạnh Phúc	33
7	Pháp Thiền Hạt Cải	37
8	Một Số Quan Niệm Sai Lầm Về Đạo Phật	42
9	Người Phật Tử Chân Chính Không Nên Thân Cận, Cung Kính Cúng Dường Cho Sa Môn Không Có Đạo Hạnh, Truyền Bá Mê Tín, Mượn Đạo Tạo Đời	51
10	Sự Nghiệp Ngày Mai	57
11	Ta Là Chủ Quyết Định Cuộc Đời Của Mình	63
12	Nhân Quả Nghiệp Báo	70
13	Tại Sao Người Giàu Sang Kẻ Nghèo Khó	79
14	Người Phật Tử Sống Như Thế Nào Mới Đúng?	147
15	Tâm Biết Đủ Là Người Giàu Nhất Thiên Hạ	159

THÍCH ĐẠT MA PHỔ GIÁC

16	Tâm Là Chủ Nhân Của Bao Điều Họa Phúc	169
17	Vận Mệnh Đất Nước Và Con Người	183
18	Thế Gian Đây Không Có Ai Ban Phước Giáng Họa	189
19	Thở Để Nhìn Thấy Chính Mình	194
20	Phật Dạy Về Ngày Lành Tháng Tốt	202
21	Lời Phật Dạy Tu Trong Mọi Hoàn Cảnh	211

LỜI TRI ÂN

Chúng con vô cùng biết ơn sâu sắc đối với Hoà thượng tôn sư, trụ trì Thiền Viện Thường Chiếu người đã trực tiếp chỉ dạy và giáo dưỡng cho con thoát khỏi bóng đêm tối tăm với không biết bao mê lầm của tội lỗi.

Cùng với công đức cao cả của Hoà thượng Trúc Lâm, người đã khai sáng và phục hưng dòng Thiền hiện đại Trúc Lâm Yên Tử Việt Nam với phương châm: “ Học tập, lao động và hành trì.”

Chúng con vô cùng biết ơn người cha kính yêu và không quên câu nói nói bất hủ của ông: “ Nếu mày giết người mà làm được tổng thống thì nên giết, còn không thì thôi.” Thật là diễm phúc cho đời chúng tôi đã có được một người cha, người mẹ, người thầy vĩ đại như thế, đã giúp cho chúng tôi thay đổi cuộc đời tăm tối, làm mới lại chính mình bằng tình yêu thương chân thật.

THÍCH ĐẠT MA PHỔ GIÁC

Chúng tôi vô cùng biết ơn chư huynh đệ pháp lữ gần xa, bạn hiền thân hữu đàn na tín thí, cùng với tất cả chúng sinh đã nhiệt tình trợ duyên và giúp đỡ cho chúng tôi có thời gian gột rửa lại thân tâm, làm mới lại chính mình.

Với lòng biết ơn sâu sắc đó, chúng tôi mạo muội viết ra những trang sách nhỏ này, mong mỗi được một chút kết nối yêu thương, sẽ chia cuộc sống đến với tất cả mọi người với lòng tôn kính vô biên.

1

CON ĐƯỜNG DUY NHẤT

- Nếu bạn phải lựa chọn một con đường....hãy chọn con đường đến với đạo Phật chân chính. Chính con đường đó giúp ta biết cách hoàn thiện chính mình mà sống đời an lạc, hạnh phúc.
- Nếu phải chọn một lối sống, bạn hãy chọn đạo đức từ bi và cố gắng kiên trì rèn luyện trong bền bỉ để mình và người, sống yêu thương bằng trái tim hiểu biết.
- Nếu phải chọn lựa một ý thức hệ bạn nên chọn con đường chuyển hóa thân tâm do đức Phật chỉ dạy mang thông điệp hòa bình.
- Nếu phải chọn một học thuyết...bạn nên chọn chánh pháp dựa trên nền tảng nhân quả đạo đức, để thiết lập mối quan hệ mật thiết với mọi người.
- Nếu phải chọn một thể chế chính trị... bạn hãy chọn thể chế dân chủ mang đậm chất xây dựng và cống hiến để giúp cho nhân loại kế thừa, ổn định và phát triển.

- Thế gian tuy có nhiều con đường...nhưng chưa có con đường nào giúp ta thành tựu viên mãn. Vì con đường thế gian...luôn đấu tranh giành giật giết hại lẫn nhau để sinh tồn.

- Đi theo con đường đạo Phật chân chính, bạn sẽ trở thành một người rất là bình thường, khi đối diện với những khổ đau thì không trốn chạy. Bạn sẽ tìm hiểu nguyên nhân và những giải pháp khác để chuyển hóa tận gốc rễ. Thiết lập được Phật pháp chân chính bạn sẽ tràn đầy hạnh phúc, để làm lợi ích cho cuộc đời mà chẳng phải tìm cầu đâu xa.

2 **BỐN PHƯƠNG PHÁP** **ĐỊNH HƯỚNG CUỘC ĐỜI**

Định hướng cuộc đời để đạt được mong muốn thích đáng là yếu tố quan trọng giúp cho ta thăng tiến trên đỉnh cao của sự giác ngộ và giải thoát. Chuyên cần, siêng năng, hăng hái, nhiệt tâm, tinh tấn nỗ lực, duy trì bền bỉ thì mọi việc sẽ được tốt đẹp theo thời gian dù khó hay dễ. Lười biếng, ỷ lại, thiếu quyết tâm và ý chí, buông lung, hưởng thụ quá đáng là nhân dẫn đến mọi thất bại trong cuộc đời. Tích cực, nhiệt tình, có quán chiếu, suy xét, cân nhắc, siêng năng là cơ hội gần nhất để dẫn đến thành công trong mọi lĩnh vực.

Sau đây là 4 yếu tố chân chánh giúp con người đạt tới đỉnh cao của cuộc sống. Thứ nhất là có nguyện vọng chính đáng. Thứ hai là siêng năng, tinh cần,

bền chí lâu dài. Thứ ba là chuyên chú, nhất tâm vào công việc. Thứ tư là thấu rõ nguyên lý duyên khởi của cuộc đời. Ai đáp ứng đầy đủ 4 yếu tố này thì mọi việc sẽ hanh thông và sáng tỏ như ý muốn.

Khi con người có nguyện vọng chính đáng rồi thì quyết tâm, nỗ lực kiên trì và cố gắng thì mọi việc dù khó đến đâu cũng dễ thành tựu viên mãn. Trong cuộc sống của chúng ta, ai siêng năng, tinh tấn không ngừng nghỉ và có nguyện vọng chân chánh rồi thì chắc chắn trong nay mai sẽ thành đạt được như ý muốn. Ngược lại, nó sẽ là con dao hai lưỡi nếu siêng năng, nhiệt tình mà không biết phân định đúng sai, tốt xấu thì coi chừng rơi vào hố sâu tội lỗi. Tinh cần siêng năng trong mọi việc tốt lành để giúp mình và người hoàn thiện nhân cách, luôn sống với tấm lòng rộng mở mình vì mọi người thì đó là điều đáng được tán thán. Hăng hái lao vào các việc xấu ác hại người, hại vật là việc làm thiếu lương tâm làm khổ đau cho nhân loại.

Vậy nguyện vọng chính đáng của chúng ta là sao? Ta có quyền ước mơ để định hướng cuộc đời bằng sự dẫn thân phục vụ vì lợi ích nhân loại, như người tật nguyền quyết tâm lớn lên trở thành bác sĩ để chữa bệnh cho người khuyết tật. Một em học sinh quyết tâm học giỏi để sau này lớn lên trở

thành thầy cô giáo hướng dẫn lại cho các em khác. Một chú tiểu vào chùa khi còn nhỏ quyết tâm học và tu cho sáng đạo để giúp đỡ mọi người sống có yêu thương bằng trái tim hiểu biết. Đó là những nguyện vọng chính đáng; nhưng nếu thiếu yếu tố siêng năng, tinh tấn đúng mức thì e rằng mọi việc sẽ đổ vỡ trong nay mai. Tinh tấn có nghĩa là ngăn ngừa và từ bỏ những điều xấu ác có tính cách làm khổ cho mình và người. Đồng thời chúng ta phải biết cách gieo trồng những việc tốt lành, tin sâu nhân quả, có như thế ta mới đạt được nguyện vọng chân chính để làm hương thơm cho đời.

Sau khi xác định lập trường vững chắc rồi thì ta quyết tâm kiên trì bền bỉ đi theo hướng mình đã phác họa, biết cách tùy thuận nhân duyên, nắm chắc nhân duyên và tạo ra nhân duyên. Như một tu sĩ Phật giáo khi phát tâm xuất gia, tức đã xác định lý tưởng, lập trường của mình là phải giác ngộ, giải thoát, để sau này hướng dẫn lại cho mọi người. Khi đã xác định lập trường vững chắc rồi thì thời gian thành tựu mau hay chậm không còn là quan trọng nữa, mà ta chỉ một lòng quyết tâm cho đến khi nào viên mãn mới thôi.

Từ vô thủy kiếp đến nay, chúng ta nhận hiểu sai lầm, thấy biết sai lầm, nên dẫn đến hành động sai

lâm mà làm cho ta và người đau khổ. Nay ta phát nguyện lớn quyết tâm kiên trì, bền chí, tu hành cho đến khi nào giác ngộ, giải thoát viên mãn mới thôi. Nhưng vì tập khí thói quen xấu, làm cho chúng ta mê muội mà tranh giành lừa đảo làm tổn hại con người, gây ra ân oán hận thù, nên thế giới lúc nào cũng chiến tranh binh đao tàn sát, giết hại lẫn nhau. Kẻ thắng thì được mọi người khen ngợi, tặng bốc, được quyền cao chức trọng, vật chất đầy đủ. Kẻ thua thì bị khinh chê, coi thường, khổ đau, mất mát cùng tột. Một bên được, một bên mất, cứ như thế kéo dài từ đời này sang kiếp nọ không có ngày thôi dứt.

Chính vì thế mà thái tử Sĩ Đạt Ta đã từ bỏ cung vàng điện ngọc, vợ đẹp con ngoan, thần dân thiên hạ để ra đi tìm cầu chân lý. Sau 5 năm tu học với hai vị đạo sư nhưng không giải quyết được mục đích giác ngộ, giải thoát, Ngài đành tự tu một mình theo lối khổ hạnh ép xác, cuối cùng cũng không đạt được mục đích yêu cầu mà xém bỏ xác nơi rừng sâu. Bồ tát Sĩ Đạt Ta vẫn giữ vững lập trường kiên định, Ngài đến cội Bồ đề phát nguyện *“dù thịt nát xương tan vẫn không rời khỏi chỗ này nếu chưa chứng được đạo quả giác ngộ, giải thoát”*. Nhờ lập trường vững chắc và ý chí sắt đá nên cuối cùng Bồ tát đã khám phá được chân

lý ngay nơi sắc thân này mà chẳng phải tìm cầu đâu xa. Ngài thấy rõ tất cả chúng sinh luân hồi trong ba cõi, sáu đường như người đứng trên lầu cao nhìn xuống ngã tư đường là do chính mình tạo ra. Ngài nhớ lại vô số kiếp về trước làm gì và ở đâu một cách rành rẽ như nhớ chuyện ngày hôm qua. Cuối cùng, Ngài đã biết cách thoát khỏi sinh-già-bệnh-chết mà không còn bị sự trói buộc của phiền não tham sân si. Nếu Ngài không có lập trường vững chắc thì làm sao vượt qua biển khổ sông mê, nhờ vậy mà ngày nay chúng ta biết được đạo lý làm người để sống có ích cho gia đình và xã hội. Xa hơn nữa, nếu ai muốn được giác ngộ, giải thoát hoàn toàn thì Ngài chỉ cho phương pháp dứt trừ sống-chết.

Tóm lại, sống trên thế gian vui ít khổ nhiều, nếu ta khôn khéo biết nhận định đúng sai, phải quấy, tốt xấu và luôn định hướng cuộc đời đi theo chiều hướng tốt và kiên quyết giữ vững lập trường thì mọi việc dù khó đến đâu cũng sẽ được thành tựu trong nay mai.

3 DANH NGÔN LỜI VÀNG PHẬT DẠY VỀ 4 HẠNG NGƯỜI

Nói đến đạo Phật là nói đến luật nhân quả, nói đến sự giác ngộ của một con người. Con người sinh ra đủ phước báo hay bất hạnh là do tích lũy nghiệp từ nhiều đời mà hiện tại cho ra kết quả khác nhau. Mọi việc đều có thể thay đổi và cải thiện tốt hơn nếu chúng ta có ý chí và quyết tâm cao độ. Tất cả mọi hiện tượng, sự vật trên thế gian này là một dòng chuyển biến liên tục từng phút giây, không có gì là cố định cả.

Một gia đình nọ, hai cha con cùng dạo chơi trong khu vườn nhà của họ. Bỗng nhiên đứa con hỏi bố: “Bố ơi bố, nhà chúng ta có giàu không ạ?” Ông bố nghe xong liền mỉm cười, xoa đầu cậu con trai, rồi nói: “Bố có tiền, nhưng con không có. Tiền của bố là do bố tự mình siêng năng tích cực làm ra

CON ĐƯỜNG DUY NHẤT

bằng đôi bàn tay và khối óc, được tích lũy trong nhiều năm tháng. Sau này con muốn giàu có như bố, trước tiên con phải học và chọn cho mình một nghề nghiệp chân chính, con cũng có thể thông qua nghề nghiệp của mình mà kiếm được tiền.”

Cậu bé ấy, nghe câu trả lời của bố có chút suy luận như sau:

1-Bố của mình rất giàu có, nhưng tiền của bố là của bố, vì công khó nhọc do bố làm ra.

2-Nếu như mình muốn có tiền và giàu có như bố, cũng phải thông qua lao động và cố gắng để có được.

Nghe xong câu trả lời của bố, cậu bé sẽ rất cố gắng để trở nên giàu có như bố mình. Quan trọng hơn hết là một loại giàu có về đạo đức tinh thần, sau sẽ giúp cậu bé hưởng lợi ích cả đời mà không sợ ai cướp mất.

Cũng câu hỏi này, ở một gia đình khác? Ông bố trả lời một cách tự hào và rất kiêu hãnh : “Nhà chúng ta có rất nhiều tiền con ạ và lớn lên tất cả những gì bố có sẽ thuộc về con, con khỏi phải lo?”.

Đứa bé sau nghe được câu trả lời đó của bố, sẽ đưa ra một nhận định như sau:

1-Bố mình là người giàu có, nhà mình có rất nhiều tiền. Tiền của bố mình chính là tiền của mình.

2-Như vậy, mình không cần cố gắng học hỏi và làm

việc vì đã có rất nhiều tiền rồi.

-Người có đạo đức luôn tin nhân quả và sống không ỷ lại, nhờ vả van xin hay dựa dẫm bất kỳ một thế lực nào. Nên đã dạy cho con cái, cách sống tự lập và dần thân bằng mồ hôi nướ mắt của chính mình.

Một hôm, đức Phật đang chuẩn bị buổi tham vấn đạo lý cho tất cả quan quân thành Xá Vệ tại tịnh xá Kỳ Viên, vua Ba Tư Nặc cùng đoàn tùy tùng sau khi đánh lễ đức Thế tôn bèn ngồi sang một bên và thưa hỏi:

- Thế nào, Thế Tôn! Tất cả Bà La Môn sau khi chết sanh trở lại làm Bà La Môn chăng? Giai cấp Sát Đế Lợi, Tỳ Xá, Thủ Đà La cũng lại như thế chăng?

- Nay đại vương, đâu được như vậy! Trên đời có 4 hạng người: Hạng người từ tối vào tối; Hạng người từ tối vào sáng; Hạng người từ sáng vào tối; Hạng người từ sáng vào sáng.

- Thưa đại vương, thế nào là **hạng người từ tối vào tối**? Ở đây có một số người được sanh ra trong gia đình hạ tiện, thấp kém, ở đợ, làm mướn, gia đình Chiên đà la, làm nghề đồ tể, lưới cá, giăng bẫy, đồ rác, đương lát và làm các nghề nghiệp thấp kém khác. Cơm không đủ no, áo không đủ mặc, ăn

uốngthiếu thôn, nghèo cùng, bệnh tật chết yểu, thân thể xấu xí, luôn làm các việc hạ tiện và cũng bị người sai làm các việc hạ tiện, ấy gọi là tối. Trong chỗ tối đó người ấy thân hay làm việc ác, miệng nói ác, ý suy nghĩ ác, do nhân đó sau khi chết người ấy sanh vào cõi dữ địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, chịu nhiều khổ báo; giống như người từ tối vào tối, luôn sống trong tối tăm, hắc ám, vô minh, mê muội, đời này làm ác, đời sau làm ác, không biết lối đi; người từ tối vào tối cũng lại như thế.

- Đại vương! Thế nào là **người từ tối vào sáng**? Như đã nói ở trên, tuy đang ở trong chỗ tối nhưng người này ý luôn suy nghĩ điều tốt lành, miệng nói lời lành, thân hay làm việc tốt, luôn tôn kính người tu hành chân chánh, biết giúp đỡ, chia sẻ khi gặp người hoạn nạn. Do nhân ấy sau khi chết được tái sanh vào các cõi trời, hoặc trở lại làm người cao sang, quyền quý; giống như có người từ đất bước lên kiệu, từ kiệu bước lên ngựa, từ ngựa lên voi hay từ voi lên lầu; người từ tối vào sáng cũng lại như thế.

- Thế nào là **người từ sáng vào tối**? Ở đây có người sanh ra trong nhà cao quý, có địa vị, danh vọng trong xã hội, gia đình Bà La Môn giàu có, gia đình Sát Đế Lợi giàu có, nhiều tiền của, nhiều tài tứ, thân tướng tốt đẹp, trang nghiêm, thông minh, trí

tuệ, ấy gọi là sáng. Nhưng hiện tại người ấy thân hay làm các việc ác, miệng nói lời ác, ý suy nghĩ ác, hại người hại vật, do nhân duyên đó sau khi chết bị đọa vào ba đường dữ chịu nhiều khổ báo; giống như có người từ lầu cao bước xuống voi, từ voi bước xuống ngựa, từ ngựa bước xuống kiệu, từ kiệu bước xuống đất, từ đất rơi xuống hầm và lọt xuống hố sâu; người từ sáng vào tối cũng lại như thế.

- Thế nào là **người từ sáng vào sáng**? Có những người sanh ra trong gia đình giàu sang, cao quý, có địa vị và danh vọng cao trong xã hội, có nhiều tiền của, nhiều kiến thức, sống vương giả, nhiều tôi tớ, muốn gì được nấy. Hiện tại ý luôn suy nghĩ tốt lành, miệng nói lời lành, thân hay làm những việc phước đức và hay khuyên nhủ mọi người cùng làm theo. Người như vậy sau khi chết do nhân tốt lành đó nên được sanh lên các cõi trời để hưởng phước báu thù thắng; giống như người từ đất đi thẳng lên các lầu cao và thoải mái dạo chơi trên ấy; người từ sáng vào sáng cũng lại như thế.

Phật nói kinh này xong, vua và các quan được nghe điều chưa từng nghe và biết được điều chưa từng biết, bao nhiêu thấy biết sai lầm từ xưa đến nay đều được sáng tỏ hết.

Không có ai ban phước giáng họa

Theo lịch sử Ấn Độ cổ xưa, người Ba Tư cổ đại nay là Iran thuộc giống dân da trắng xâm lăng toàn thắng dân gốc Ấn Độ da đen. Để nắm quyền cai trị phân biệt chủng tộc giai cấp, một số người có quyền thế chế tác ra luật Manu, cho rằng trời Phạm thiên sanh ra vạn vật. Theo tập cấp phong kiến cổ xưa, ai sanh ra thuộc giai cấp nào thì trước sau phải chịu như vậy, không thể nào thay đổi được, giống như tổ chức của loài ong, loài kiến. Các giai cấp này được sắp đặt và hình thành theo hệ thống pháp lý hắc hòi, dựa theo truyền thống xa xưa có một đẳng tối cao ban phước giáng họa trên thế gian này.

Vậy phong kiến là gì? Phong kiến là phong chức, cấp đất và phong kiến còn mang ẩn nghĩa là một tổ chức được sắp đặt theo loài ong, loài kiến. Trong tổ của loài ong cấp nào việc đó, ong thợ chỉ một việc xây tổ, ong nước chuyên đi lấy nước, ong mật chuyên đi hút mật, ong thầy thuốc chuyên lo pha chế mật hợp với từng loài, ong bảo vệ có trách nhiệm giám sát tuần tiểu cẩn thận, ong đực lo truyền giống, ong cái lo đẻ trứng. Chỉ một con ong cái nhưng có cả hàng trăm con ong đực nên ong cái được tôn vinh là ong chúa. Ong chúa được ăn một loại thức ăn đặc biệt gọi là mật ong chúa. Khi ong chúa đến chỗ mật để ăn thì tất cả ong dân đều quỳ

mọp tỏ vẻ cung kính, khép nép và sợ sệt. Một con ong chúa có khả năng sinh hàng trăm ngàn con ong con. Trong tổ thiếu ong gì thì ong thầy thuốc chế thức ăn để ong chúa ăn và đẻ ra thứ ong đó; như tổ thiếu ong hút mật thì ong chúa đẻ nhiều ong hút mật. Đặc biệt là đẻ ong chúa con, lâu lắm mới đẻ một lần, mỗi lần chỉ ba trứng; nhưng thật đã man thay, ong chúa mẹ biết được giờ ong chúa con nở nên đã đến nằm chờ sẵn, trứng thứ nhất vừa nở ra, ong chúa mẹ liền cắn chết ong chúa con; kế đến, ong chúa con thứ hai tiếp tục được sinh ra và vẫn bình yên vô sự. Đây là điều kỳ lạ của loài ong, nhưng chị ong chúa con thứ hai này lại nằm chờ sẵn, đợi đến cô em ong chúa thứ ba vừa chào đời liền cắn chết. Đã man thay, gia đình loài ong là như thế.

Tuy nhiên, con người khôn hơn nên lợi dụng quyền thế sắp đặt chẳng khác nào loài ong dưới danh nghĩa một đáng tối cao có quyền ban phước, giáng họa để áp đặt và cai trị. Con người ngày xưa với thiên hình vạn trạng, so với bầu vũ trụ bao la này thật là nhỏ bé nên không đủ sáng suốt biết rõ sự thật trước những hiện tượng như sấm sét, sóng thần, động đất, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh đã cướp đi nhiều sinh mạng của con người. Không ai tìm ra được nguyên nhân nên đành chấp nhận xuôi tay

phó mặc cho số phận thượng đế đã an bài.

Ngày xưa, người có quyền hành thế lực lợi dụng con người thiếu hiểu biết nên đã đặt ra đáng quyền năng và tự xưng mình là Thiên tử, tức con trời, được đáng tối cao sai xuống trần gian để trị vì thiên hạ. Ngày nay, nhờ sự tiến bộ của khoa học, con người ngày càng văn minh hơn nên đã phát hiện mọi hiện tượng sự vật trên thế gian đều do nhiều nguyên nhân hợp lại, không có cái gì do một nhân mà hình thành. Chính khoa học đã làm sáng tỏ học thuyết nhân quả nhà Phật, “*cái này có thì cái kia có, cái này không thì cái kia không*”, không có gì là cố định cả, không ai có quyền ban phước giáng họa; giả sử nếu có thượng đế thì chỉ là thượng đế tối cao của chính mình, mình làm lành được hưởng phước, mình làm ác chịu khổ đau. Nếu thượng đế có khả năng ban phước giáng họa thì tại sao không ban phước lành hết cho tất cả chúng sanh để cùng nhau chung hưởng cảnh thái bình?

Thế cho nên, vua Ba Tư Nặc hỏi Phật như vậy có đúng không. Phật liền trả lời, “đại vương nên biết có 4 hạng người: Có người từ tối vào tối, có người từ tối vào sáng, có người từ sáng vào tối, có người từ sáng vào sáng. Đây là bài kinh nhân quả Phật đã chỉ chúng ta một cách rõ ràng và thiết thực, mọi

việc đều có thể thay đổi được tùy theo khả năng tu tập của mỗi người.

Hạng người thứ nhất là hạng người kém phước đức do không biết làm các việc thiện lành tốt đẹp, lại không gặp được thầy hiền bạn tốt nên suốt đời sống trong đau khổ lầm mê. Do đời trước làm các việc bất thiện hại người, hại vật nên đời này sanh chỗ xấu ác, lại không được học hỏi, trau dồi kiến thức, không biết nhận định đúng sai nên đành chấp nhận cuộc đời giống như bèo dạt mây trôi, sống trong phiền muộn, khổ đau, cuối cùng rơi vào chỗ tối tăm, mờ mịt, lại tiếp tục gây tạo nghiệp nhân xấu ác, do đó đành phải chịu mãi mãi ở chỗ tối tăm. Hạng người này đáng thương hơn đáng trách, vì họ không đủ phước duyên thân cận thầy lành bạn tốt nên chúng ta cần phải quan tâm, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để kết duyên lành với họ, làm sao để gần gũi họ mà có cơ hội sẽ chia từ vật chất đến phương tiện tinh thần, hướng dẫn cho họ biết tin sâu nhân quả để khắc phục bớt việc làm có hại cho người và vật.

Hạng người thứ hai là hạng người biết cầu tiến, tuy trong hoàn cảnh xấu ác nhưng họ may mắn gặp được thiện hữu tri thức hướng dẫn, chỉ dạy nên nhận ra sai lầm quá khứ do mình tạo ra. Họ cố gắng siêng năng tinh cần, chịu đựng, quyết tâm khắc phục, làm mới lại chính mình bằng cách sám

hối hứachừa bỏ nghiệp nhân xấu ác và tùy theo khả năng, hoàn cảnh cuộc sống để làm việc phước thiện nên chuyển được quả xấu thành nhân tốt lành, do đó họ được từ tối vào sáng.

Hạng người thứ ba tuy có phước trong hiện tại nhưng vì nhận định sai lầm theo quan điểm cố định mà đời này mặc tình gây tạo tội lỗi, đến khi phước hết họa đến đành chấp nhận chịu quả khổ đau như người từ sáng vào tối.

Hạng người thứ tư là hạng người luôn tỏa sáng khắp mọi nơi vì đã tin sâu Tam bảo, tin sâu nhân quả, hiểu được giá trị của cuộc sống nên lúc nào cũng làm lợi cho chúng sinh, luôn chia sẻ phúc lộc bình an đến với mọi người trên tinh thần vô ngã, vị tha.

4 CUỘC ĐỜI LÀ QUÁ NGẮN

Cuộc đời là quá ngắn, thế cho nên chúng ta sẽ không đủ thời gian cho những si mê, giận hờn, nóng nảy và đại khờ, để làm mình và người khác phải phiền muộn khổ đau với những lời xin lỗi muộn màng. Ngày hôm nay chúng ta được sinh ra làm người, đó là một phúc báo lớn lao, vì ta có hiểu biết, ta có yêu thương, ta có lương tâm, ta có trí tuệ, ta có từ bi, ta có đạo đức, nên ta biết cảm thông và tha thứ cho nhau.

Cuộc sống của chúng ta là một chuỗi dài của nhân duyên, chính vì thế trong những cái chung vẫn có những cái riêng biệt. Đó gọi là năng lực riêng của mỗi người. Cái riêng là đặc điểm hành vi của con người và động vật. Người Phật tử chân chính biết làm chủ được những cái khác biệt có ích

CON ĐƯỜNG DUY NHẤT

lợi cho bản thân, gia đình và xã hội, chúng ta sẽ trở thành người vượt trội với tinh thần đạo pháp và dân tộc mà vẫn sống tốt đạo đẹp đời.

Thiên tài và những người thành công lớn đều là những người khác biệt với người bình thường. Tuy nhiên tài năng phải đi đôi với đạo đức thì sự khác biệt đó mới thật sự có giá trị đích thực. Tài năng đi đôi với chủ nghĩa cá nhân với những con người không tin sâu nhân quả, nếu làm lãnh đạo sẽ làm tổn hại cho nhiều người, Phật giáo thời Lý-Trần là những tấm gương sáng cho hàng hậu học chúng ta noi theo, đã biết đưa Phật pháp chân chính vào trong đời sống gia đình và xã hội. Đây mới chính là những tài năng có đạo đức khác biệt với những người bình thường của xưa và nay.

Trong đời này mọi việc tốt xấu, đúng sai, nên hư, thành bại đều do mình tạo lấy, và có những việc chúng ta nghĩ rằng mình sẽ không bao giờ làm được. Bằng sự nỗ lực, bền bỉ kiên trì đúng phương pháp, tìm hiểu nguyên nhân và tìm cách khắc phục sửa sai, thế cho nên những ước mơ hoài bão chân chính sẽ đến lúc trở thành hiện thực.

Phật dạy: “Không bước tới, không đứng lại, ta sẽ vượt qua tất cả”.

Không thể nhờ trời Phật
Hay thần linh thượng đế
Nếu tự mình vấp ngã
Thì chính mình đứng lên
Khi mê thì Phật độ
Khi ngộ thì tự độ
Đó là lý nhiệm mầu
Của tất cả chư Phật

Dòng đời nghiệt ngã luôn cuốn trôi và nhấn chìm tất cả, dù đó là nhân nghĩa của một con người. Trong cuộc mưu sinh nhiều gian nan, chướng ngại đã làm ngã quy không biết bao con người tài hoa, “khôn cũng chết, dại cũng chết”, chỉ đến sớm hay muộn mà thôi, và chỉ có người biết mới tồn tại được. Tôi được phúc duyên lớn, nhờ người mẹ đã giúp tôi làm lại cuộc đời, làm mới lại chính mình với một tình thương bao la và cao cả.

Con người, gia đình, xã hội, muôn loài và sự vật luôn có cùng nhịp sống tương quan mật thiết lẫn nhau, ai dù có tài giỏi đến đâu cũng không thể tách riêng sự cộng sinh này mà bảo tồn được mạng sống cho riêng mình.

Đường đời nhiều nổi chông gai và hiểm trở. Tiền tài, danh vọng, sắc đẹp, ăn ngon, mặc ấm đã làm

cho nhiều người yếu đuối, bạc nhược, lười biếng, không tin chính mình mà bị gục ngã trước những cơn giông tố của cuộc đời.

Phật pháp chính là chiếc thuyền cứu vớt những người đang còn đắm chìm trong những dòng sông tội lỗi. Cái hay của Phật pháp là giúp chúng ta tạo nên niềm tin nơi chính mình. Từ đó, chúng ta có thể tự mình đứng lên một cách vững chắc mỗi khi vấp ngã. Người trí thì không cần nương tựa vào ai, mà tự mình phán xét tìm ra lẽ thật cuộc đời; còn người mê lầm, chưa đủ sáng suốt, chưa có niềm tin thì phải nương vào thầy lành, bạn tốt, tránh xa kẻ xấu ác thì mới có thể làm lại cuộc đời, làm mới lại chính mình.

Nỗ lực đúng phương pháp là một thực tại nhiệm mầu giúp ta sớm thành tựu trong nay mai. Người có chí hướng thượng vì lợi ích nhân loại sẽ vượt qua sóng gió cuộc đời mà làm nên những việc phi thường tốt đẹp đời đẹp đạo với tinh thần đạo pháp và dân tộc đất nước Việt Nam 4000 năm văn hiến.

Những gì ngày hôm nay ta có được, không phải bỗng dưng khi không mà có, do ta đã biết gieo trồng phúc đức nhiều đời, chính vì thế ta hãy nên trân trọng và giữ lấy. Để đến một ngày nào

đó vô thường sẽ cướp đi, ta vẫn có thể mỉm cười, vì ta vẫn bước tiếp đến ngày mai...

5 TU ĐỂ CHUYỂN HÓA PHIỀN MUỘN KHỔ ĐAU

Như chúng ta đã biết, đã làm người ai cũng đều có những tâm niệm xấu ác cho nên chúng ta cần phải tu, cần phải sửa, cần phải chữa bỏ như tham lam, sân hận, si mê, kiêu ngạo, nghi ngờ, đồ kỵ, tị hiềm, ganh ghét, hơn thua, cố chấp, che giấu, bòn sẻn, keo kiệt, ích kỷ, dối trá gặt gẫm, lười biếng ăn không ngồi rồi. Chúng ta cần phải chuyển hóa từ bỏ những tâm niệm trên, như vậy mới gọi là người tu hành chân chính?

Thường những chướng duyên nghịch cảnh là điều lợi ích trên con đường tu đối với các vị đang hành Bồ-tát đạo, vì đó là cơ hội để Bồ-tát biết cách an nhẫn, để vươn lên vượt qua chạm bầy cuộc đời. Ngược lại, những người chưa đủ niềm tin về nhân quả, sẽ cho đó là chướng duyên, nên đa

phần đều oán trời trách đất và không kham nhẫn để vượt qua mà phải chịu nhiều phiền muộn khổ đau.

Tục ngữ Việt Nam có câu: Thứ nhất tu nhà, thứ hai tu chợ, thứ ba tu chùa. Câu nói này dân gian cho rằng tu tập tại gia là việc dễ nhất, bởi vì các thành viên trong gia đình đều là những người thân yêu, nên mọi việc đều có thể cảm thông và dễ tha thứ hơn, dễ bỏ qua những lỗi lầm sai trái, như cha mẹ thương con, vợ chồng thương yêu, anh chị em vui vẻ thuận thảo với nhau. Kế đến, khi ra chợ làm ăn mua bán, mà muốn tu thực là không phải dễ, bởi vì những người ở ngoài chợ tập trung nhiều thành phần khác nhau, mua bán giống như làm dâu trăm họ, nếu không khéo một chút thì mất mối! Vô chùa tu lại càng khó hơn, bởi vì giới luật nhà chùa, khắc khe nghiêm ngặt, thường được sự giám sát của các bậc đạo cao đức trọng, sống muốn ít biết đủ, ăn chay và đi ngược lại sự ham muốn của người đời.

Nhưng thực chất tu ở chùa là dễ dàng nhất, bởi vì không phải lo chuyện tính kế sinh nhai, không bận rộn hay bị tiêm nhiễm chuyện thế gian, có thầy lành bạn tốt sách tấn tu hành. Còn tu tập tại gia là việc khó khăn nhất, bởi vì người trong gia đình quá quen

thuộc, cho nên dễ lờn mặt, khó tu khó sửa, tình cảm luyến ái nặng nề, không người nhắc nhở, khuyến khích tu tập, do đó mà Bụt nhà không linh, không thiêng là vậy đó.

Hơn nữa cuộc sống thế gian của người tại gia, đủ thứ cám dỗ, và rất nhiều cái bẫy đang giăng sẵn chờ chờ nào là bẫy tiền tài, bẫy danh vọng, bẫy sắc đẹp, bẫy ăn ngon, mặc đẹp, ngủ nhiều, vãng lai với đủ thứ phiến não, khổ đau cuộc đời, suốt ngày bận rộn với công kia việc nọ, không có thời giờ, thì thử hỏi làm sao tu được?

Tu chợ so với tu nhà thì ít khó hơn, bởi vì mỗi ngày chỉ đi chợ chừng một tiếng đồng hồ là nhiều, có khi mỗi tuần chỉ đi chợ năm ba ngày, tu ngoài chợ chỉ cần nhỏ nhẹ, tế nhị, bán đúng giá thuận mua vừa bán, thường thì người mua dễ bị lừa hơn.

Vậy theo quan niệm nào mới thật sự là đúng? Thật ra mỗi chỗ mỗi nơi đều có cái khó riêng của nó, ai có duyên tu trong điều kiện nào thì chỗ đó là số một. Tu chợ, tu tại gia rất cần thiết cho đại đa số quần chúng bởi vì nó là nhân tố nền tảng đối với gia đình và xã hội. Tóm lại, bất cứ hoàn cảnh nào, dù dễ hay khó, chúng ta phải cố gắng tu vì đó là quyền lợi của bản thân, mình không biết tu thì sẽ gánh chịu hậu quả khổ đau, tu được mình sẽ an lạc, hạnh phúc!

Phật dạy yêu thương xa lìa khổ, oán ghét gặp nhau khổ, mong cầu không được như ý khổ. Nhờ có khổ như vậy nên chúng ta mới đến chùa tìm hiểu học hỏi, mong sao để được hết khổ. Nhưng phần đông rơi vào tình trạng lấy cảnh chùa làm nơi trốn tránh cuộc đời, trốn tránh trách nhiệm, bỏn phận đối với gia đình người thân.

Tu học là nhằm mục đích để tỉnh thức, nhận ra những điều sai lầm mà trước đây mình không hề hay biết. Ai cũng muốn được thương yêu một cách bình đẳng. Ngày nay, vợ chồng ly dị là chuyện thường. Sống chung mà không biết thương yêu nhau, chỉ làm khổ nhau thì tốt hơn là nên ly dị. Nhưng nhiều khi ly dị xong ta lại cảm thấy cô đơn, muốn đi tìm một người tình khác để yêu, để cưới và để rồi lại ly dị. Tại sao lại như vậy, tại vì mình không biết nhường nhịn và sẻ chia, không biết cảm thông và tha thứ cho nhau.

Nhiều lúc khổ quá, muốn đi tu, nhưng tu làm sao cho yên khi tình cảm dành cho nhau vẫn còn ứ đọng? Và chúng ta nên nhớ tu không phải là dứt hết tình nghĩa, mà là thay đổi quan niệm sống để không quá bị lụy trong tình yêu. Nếu chúng ta dứt hết tình cảm thì đâu còn là người nữa, tu như vậy vô tình chúng

ta ví mình như gỗ đá và trốn tránh cuộc đời?

Tu là sửa, là chuyển hóa, là thay đổi, là từ bỏ, chuyển khổ đau thành an vui hạnh phúc, chuyển tình thương yêu ích kỷ, thành tình thương yêu bình đẳng, vị tha. Vào chùa học đạo mà chỉ biết thương Phật tượng, Phật gỗ mà không biết thương yêu giúp đỡ mọi người thì đó chưa phải là người tu hành chân chính.

Có khi nào trong cuộc sống với bộn bề công việc, ta biết dừng lại để tự hỏi chính mình sinh ra đời để làm gì? Chắc chắn ai cũng nói rằng để lập gia đình, sinh con đẻ cái nối dõi tông đường? Để gây dựng sự nghiệp tương lai cho bản thân và gia đình? Từ quan niệm đó chúng ta chạy theo tiền tài, danh lợi, địa vị, tình yêu, sắc đẹp, của cải, và ăn sung mặc sướng nên ta mắc tình gieo tạo tội lỗi!

Thật chất ta lớn lên lấy vợ lấy chồng không phải để thỏa mãn tình cảm nhục dục hay lấp vá khoảng trống cô đơn, mà là để học sự thương yêu trong hiểu biết và biết cách hòa hợp của hai trái tim, khi sống chung với nhau trong một mái ấm gia đình.

Tất cả mọi người trên thế gian này ai cũng phải điều biết "tu tâm", nghĩa là chúng ta chừa bỏ những tâm

niệm xấu ác có tính cách làm tổn hại cho người và vật. Nhờ vậy, chúng ta ngày càng mở rộng tấm lòng từ bi rộng lớn, để đem niềm vui làm vui bớt nỗi đau bất hạnh, bằng tình người trong cuộc sống.

Con người có tu mới sống được an vui hạnh phúc và khi gặp cảnh mất mát khổ đau của bản thân và gia đình, cũng không làm cho ta phải thất chí nản lòng vì ta đã có niềm tin nhân quả, niềm tin chính mình, hạnh phúc hay khổ đau là do mình tạo lấy. Chúng ta đã gieo nhân trước kia thì giờ đây gặt quả, trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu, kết quả tốt hay xấu khi hội đủ nhân duyên quả báo liền đến.

Trong cuộc sống của chúng ta ai cũng mong cầu hạnh phúc nên suốt đời cứ mãi tìm kiếm để vượt qua hai điều thiếu thốn: Thứ nhất là thiếu thốn về vật chất và thứ hai là thiếu thốn về tinh thần. Người thiếu thốn về vật chất thì cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, có khi không nhà cửa hoặc có thì với túp lều lụp sụp, thân phải khổ sở nhọc nhằn làm thuê làm mướn, đầu tắt mặt tối mà nợ nần vẫn chồng chất.

Người thiếu thốn về tinh thần thì tham lam, ích kỷ, gian xảo, dối trá, ganh ghét tật đố, lường gạt,

đầu trộm đuôi cướp gây ra nhiều tội lỗi làm tổn hại đến gia đình người thân và xã hội. Thế gian con người chỉ lo thiếu thốn về vật chất, mà ít ai nghĩ ngợi và lo lắng đến tinh thần!

Gia đình người thân biết tu tâm, thì mới được bình yên, an vui, hạnh phúc. Xã hội biết tu tâm, thì đất nước mới an cư lạc nghiệp trên tinh thần đoàn kết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau bằng trái tim yêu thương và hiểu biết. Thế giới ai cũng biết tu tâm, thì mọi người sống trong hòa bình. Phật tử biết tu tâm, mới mau vượt qua biển khổ sông mê.

Một người biết làm lành, tránh xa những điều xấu ác thì người ấy trở nên hiền từ và đức độ. Cả gia đình đều tránh dữ làm lành, thì mọi người đều được bình yên, hạnh phúc. Cả nước đều tránh giữ làm lành thì tất cả mọi người đều sống trong an lạc, thái bình. Hết thấy mọi người đều tránh dữ làm lành, thì chúng ta sẽ sống trong thế giới đại đồng, hưởng trọn vẹn niềm vui cực lạc.

Tâm là "cái hiểu biết phân biệt tốt xấu, đúng sai", hay gọi là phần tinh thần. Tâm không có hình tướng dài, ngắn, vuông, tròn, hay có màu sắc xanh, đỏ, vàng, trắng, đen, nâu. Chúng ta không thể dùng con mắt mà thấy được tâm; cũng không thể dùng tay chơn sờ mó sờ được tâm; chỉ thấy cái tác dụng của nó qua mắt tai mũi lưỡi thân ý, nên biết có

tâm.

Cũng như "điện", người ta không thể thấy nghe hay sờ mó được điện; chỉ do thấy cái tác dụng của nó mà biết có điện. Như cho điện vào bóng đèn thì thấy đèn sáng, cho điện vào quạt thì thấy quạt xoay, cho điện vào bàn ủi thì thấy nóng, cho điện vào tủ lạnh thì thấy lạnh đông đặc lại v.v.... Chính vì vậy mà người ta biết là có điện. Tâm Phật chúng ta cũng lại như thế, vì nó có tác dụng thấy, nghe hay biết mà không dấy niệm phân biệt tốt xấu, đúng sai v.v... nên chúng ta biết có tâm.

Nhưng tâm chia ra làm hai phần: Tâm chơn còn gọi là tâm thường biết rõ ràng, tâm vọng còn gọi là tâm phân biệt hư dối. Tâm chơn thì không thể dùng lời nói luận bàn, hay ý thức suy nghĩ mà được, chỉ thấy nghe hay biết mà không vọng động, hình ảnh sự vật như thế nào thì biết rõ như thế đó. Tâm vọng hư dối là hay suy nghĩ phân biệt tốt xấu, đúng sai, ta người.....

Chúng ta làm chủ bản thân qua suy nghĩ, lời nói rồi dẫn đến hành động chân chính bằng sự tỉnh giác trong từng phút giây, nên ta có thể cảm nhận được bình yên, hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ.

Người Phật tử chân chính sẽ nhìn thấy tất cả mọi sự

việc xảy ra, đều có thể giúp cho chúng ta đạt được bình yên, hạnh phúc trong giờ phút hiện tại bằng cách buông xả mọi tâm niệm xấu ác. Nếu ai cũng sống và thấy như vậy, thì việc tu hành của mình sẽ mau chóng thành tựu, vì chúng ta thấy ai cũng là người ơn của mình, không thấy ai là kẻ thù chỉ có người chưa thông cảm với ta mà thôi.

Khi chúng ta đã biết thế nào là tu tâm rồi, việc kế tiếp là phải cố gắng sửa đổi tâm tính của chúng ta, phải quyết chí chừa bỏ những thói hư, tật xấu, phải chiến thắng những tâm niệm tham lam, sân hận, si mê, phải từ bỏ những lời nói ác độc, ganh tị, đố kỵ, phải vứt đi những hành động xấu xa tội lỗi, và sát sinh hại vật.

Chúng ta vì không chịu tham cứu kinh điển, học hỏi suy xét, quán chiếu lời Phật dạy, nên ta mới mắc phải những sai lầm đáng trách như vậy, vì chúng ta không có niềm tin sâu sắc đối với nhân quả. Phật dạy hãy tự mình thấp đuốc lên mà đi, thấp lên với chánh pháp. Chúng ta muốn tu tâm dưỡng tánh trước tiên phải tin sâu nhân quả, hãy tự mình quán chiếu, soi sáng lại chính mình để nhìn thấy rõ những tâm niệm sai lầm mà tìm cách chuyển hóa thay đổi theo thời gian, bởi vì, “giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời”.

Kể đến chúng ta từng bước dẹp bỏ tâm xấu xa độc ác, phát triển tâm từ bi trí tuệ. Tu là điều kiện tất yếu không chỉ dành riêng cho Phật tử mà tất cả mọi người muốn hết khổ được vui đều phải tu, không ai có thể ban phước giáng họa cho ta.

6 TIN NHÂN QUẢ ĐỂ MÌNH VÀ NGƯỜI SỐNG HẠNH PHÚC

Mỗi ác nghiệp là tờ giấy nợ
Trả hiện tại hoặc trong tương lai
Vay nhiều thì nợ càng nhiều
Nhân quả theo ta như hình với bóng
Làm lành nhiều thì phước lớn
Phước sinh do tâm, tội sinh do ý.
Người trí tin sâu nhân quả
Kẻ mê chẳng biết tội phước là gì?

Có một kẻ lang thang, đi vào chùa, thấy hình tượng Bồ-tát ngồi trên đài sen rất trang nghiêm, anh ta vô cùng ngưỡng mộ. Kẻ lang thang mới nói: Tôi có thể đổi chỗ ngồi với Bồ-tát được không? Bồ-tát nghe nói vậy rất hoan hỷ nói rằng: Chỉ cần anh không mở miệng thì tôi chấp nhận. Kẻ lang thang hứa khả rồi

ngồi lên đài sen.

Trước mắt anh ta là cả ngày hỗn loạn âm ỉ, người đến lễ bái phần đông là cầu khẩn van xin đủ thứ điều, từ việc trong nhà cho đến việc ngoài xã hội. Nhưng anh ta vẫn cố gắng chịu đựng trước sau không mở miệng.

Hôm đó, một phú ông đến mới khẩn rằng: “Con cầu xin Bồ-tát ban cho con một đức tính tốt. Nói xong ông dập đầu xuống lạy lia lịa, sau khi đứng dậy, ví tiền lại bị rút ra ngoài. Kẻ lang thang vừa muốn mở miệng nhắc nhở, nhưng kịp nhớ đến lời dặn của Bồ-tát.

Sau khi lão phú ông đi ra, thì có một người quần áo rách rưới nghèo hèn mới bước vào. Người đó sau khi lễ lạy xong mới khẩn: Con cầu xin Bồ-tát ban cho con một ít tiền để chữa bệnh cho mẹ con ạ. Cầu xong anh ta đứng dậy, nhìn thấy một túi tiền nằm gần đó. Người nghèo liền thốt lên: Hay thay Bồ-tát quá linh ứng, con xin thành tâm cảm niệm công đức của Bồ-tát. Nói xong, anh ta liền vui vẻ cầm túi tiền ra đi. Kẻ lang thang muốn mở miệng nói không phải linh ứng gì đâu, đó là tiền của phú ông đánh rơi, nhưng anh lại nhớ lời dặn của Bồ-tát.

Đúng lúc này, một người ngư dân đi vào. Người ngư dân ấy cầu xin như sau: Con cầu xin Bồ-tát hiển linh ban cho con bình an, ra biển không gặp

sóng to gió lớn, để con có thể đánh bắt được nhiều cá. Sau khi lễ lạy xong anh ta liền đứng dậy đi ra, lại bị phú ông tiến đến túm chặt cổ áo, rồi bảo mày trả túi tiền cho tao, thế là hai người đánh nhau to ỉn.

Phú ông cho rằng người ngư dân đã lấy túi tiền của mình, còn anh ngư dân thì cảm thấy mình bị hàm oan mà tức tối vô cùng. Kẻ lang thang lúc này không thể nhịn được nữa, anh ta liền hô to: “Hai người hãy dừng tay lại nghe ta nói nè! Rồi kể lại sự thật cho hai người nghe, nhờ vậy sự việc mới được sáng tỏ.

Lúc này Bồ-tát thật mới nói: Người làm như vậy có đúng chăng? Người hãy tiếp tục đi làm kẻ lang thang còn khả dĩ hơn! Người mở miệng tự cho mình rất công bằng, có khả năng ban phước giáng họa cho mọi người? Nhưng, người nghèo vì vậy mà không có tiền cứu chữa người thân, người giàu không có cơ hội tích lũy phước báo để tu hành, người ngư dân ra biển gặp sóng to gió lớn cuốn trôi. Kẻ ăn maylang thang nghe nói như vậy, đành im lặng bước ra khỏi chùa...

Câu chuyện ngụ ngôn trên nhằm nhắc nhở cho chúng ta biết rằng, mỗi người hãy tự thấp đuốc lên mà đi, thấp lên với chánh pháp. Không ai có thể ban phước giáng họa cho ta, mà chính bản thân mình làm lành được hưởng phước, làm ác chịu khổ đau.

Mỗi người hãy tự suy gẫm đạo lý chân thật từ nơi tâm mình, làm ác cũng do mình, làm thiện cũng do mình, chính vì vậy quả tốt hay xấu đều do mình tạo lấy, làm gì có ai ban phước giáng họa mà cầu khẩnvan xin? Vậy mà đại đa số lúc nào cũng thích cầu xin hơn là tu tập, tâm biếng nhác, tâm tham lam làm cho chúng ta trở thành tín đồ của mê tín.

7 PHÁP THIỀN HẠT CẢI

Thế Tôn là bậc đại y vương, là vua của các thầy thuốc, ngài tùy theo bệnh mà cho thuốc, phương thuốc của Ngài rất nhiệm màu, đơn giản và hết sức thực tế. Nỗi khổ, niềm đau về sự yêu thương xa lìa khổ, mất mát, đau thương, buồn tủi, khiến cho thân tâm chúng ta mê muội, bằng mọi giá ta quyết giành lại sự sống, nhưng sự sanh ly, tử biệt là lẽ đương nhiên; hạt cải vốn là như vậy chứ không có tác dụng gì để đổi chết thành sống.

Nhờ đi tìm hạt cải đã giúp cho người con gái nhận ra đạo lý vô thường của sự sống, cái chết có thể đến với tất cả mọi người bất cứ lúc nào, và không loại trừ một ai.

Sống trên cõi đời này, ai sáng suốt nhận ra được điều ấy gọi là giác ngộ, là thấy rõ sự thật của kiếp người. Sự mất mát, đau thương là lẽ đương nhiên, không có gì làm cho ta phải quá buồn khổ và đau lòng.

Con đường đi tìm hạt cải của người con gái ấy là một quá trình thiền quán về sự vô thường, bởi vô thường nên từ con người cho đến vạn vật đều biến thiên, thay đổi theo thời gian, không có gì là cố định cả.

Chính nhờ nguyên lý vô thường, con người mới thay đổi và tiến bộ được; vì sự sống muôn màu, muôn vẻ, con người cần có ý chí mãnh liệt mới có thể vượt qua được cạm bẫy cuộc đời.

Do bị vô minh, mê muội che lấp, chúng ta chưa nhận chân được vô thường là gì, từ đó tham ái phát sinh, và khổ đau bắt đầu có mặt. Khi ta biết rõ thế gian này là vô thường, mình sẽ có cái nhìn sáng suốt và chín chắn hơn, mình không bị quan yểm thế, không chán nản, không thất vọng, để làm mình và người khổ đau.

Chúng ta phải tự tin hơn nữa để làm chủ bản thân, làm chủ cuộc đời bằng sự ý thức làm lành, lánh dữ. Nhờ thấu suốt được nguyên lý vô thường của

vạn vật, chúng ta sẽ an nhiên, bất động trước mọi hoàn cảnh với vô vàn sự đổi thay. Mỗi người Phật tử chúng ta bắt chước làm theo sự chỉ dạy của đức Phật cho người con gái ấy, đi tìm hạt cải để trị tâm bệnh cho chính mình.

Chúng ta vẫn biết, hạt cải là vật vô tri không thể cải tử hoàn sinh, nhưng Như Lai Thế Tôn đã chỉ dạy cho người con gái ấy một pháp Thiền Hạt Cải, để rồi cuối cùng nàng nhận ra nguyên lý vô thường của kiếp người.

Ngày nay, người Phật tử chân chính có cơ hội học tập và hành trì pháp Thiền Hạt Cải ấy. Tuy hạt cải không có giá trị cứu sống đứa bé, nhưng nó đã tác động đến tâm tư của người mẹ, giúp nàng nhận raphép lạ của sự tỉnh thức về nỗi mất mát đau lòng đang diễn ra trong từng phút giây. Người con gái ấy đã thấy rõ, hạt cải chỉ là hạt cải, đứa bé chỉ là đứa bé, có duyên thì được sinh ra làm con, hết duyên thì trả về nguyên thủy của nó. Chết là một sự thật hiển nhiên không ai có thể chối cãi được.

Sự đến đi của một con người là do nghiệp lực thúc đẩy và chi phối, khi ta làm điều tốt lành thì được hưởng quả an vui, hạnh phúc, làm điều xấu ác thì phải chịu sa đọa, khổ đau. Nó đến và đi là tùy theo duyên ngắn hay dài, chậm hay mau mà thôi. Do

người con gái ấy làm chấp mình là ta, rồi dẫn đến bám víu vào sở hữu của ta, là con ta, tài sản của ta, nên nằng mới phải khổ đau đến cùng tột như vậy.

Khổ đau lúc nào cũng có mặt, chỉ vì chúng ta là người phạm mất thịt, nên không nhìn thấy hết nguyên nhân sâu xa của nó mà thôi. Do tham ái, luyến tiếc, bám víu, cho rằng cái gì cũng là thật có, từ đó chúng ta sinh tâm chấp giữ, bảo thủ, bám víu vào đó, khi được thì càng thêm tham, tham không được thì đau lòng, khốn khổ mà sinh ra hận thù, oán giận.

Mất mát, xa lìa là lẽ đương nhiên trong cuộc đời, vậy mà có người dám nói rằng, thà chịu khổ chứ không chịu lỗ. Sống một mình, vui vẻ, hạnh phúc không chịu, phải đi tìm người bạn đời để tâm sự, sẻ chia, cuối cùng đường ai nấy đi, dù có thương yêu cách mấy cũng không thể giúp được nhau trong giờ lúc sanh ly, tử biệt.

Bởi do chấp trước và bám víu vào thân này, nên chúng ta luôn sống trong đau khổ làm mê, để rồi oán trời, trách đất sao quá bất công đối với con người. Người đời thì luôn tham muốn vô cùng tận, tham được thì càng thêm tham, tham không được thì sanh ra buồn khổ, hận thù, tìm cách trả đũa. Trên thế gian, cái gì có được rồi cũng sẽ mất, không có

cái gì bền chắc, lâu dài mãi mãi, thương yêu mà xa lìa là một nỗi khổ, niềm đau của kiếp con người.

8

MỘT SỐ QUAN NIỆM SAI LÀM VỀ ĐẠO PHẬT

Tu không cần phải đi chùa nhiều, đọc kinh giỏi, ăn trường chay, làm công quả chuyên cần, đúc tượng xây chùa...và làm từ thiện, tuy nhiên nếu chúng ta làm được những điều này thì vẫn tốt hơn vì mình vừa tu vừa làm phước thiện theo nguyên lý “tốt đạo đẹp đời”. Nhưng vấn đề chính yếu ở đây tu có nghĩa là sửa, và ứng dụng lời Phật dạy vào trong đời sống hằng ngày, để bản thân mình biết cách sống yêu thương bằng trái tim hiểu biết.

Tuy nhiên, có một số người thì bàn rằng, bây giờ còn trẻ phải lo hưởng thụ cho sướng cái thân, khi nào già rồi tu cũng không muộn. Có người tiếc rẻ cho mấy người tu, sao đại khờ quá, giam mình trong cửa chùa!

Một số người không đi chùa nên không hiểu đạo đã

đành, mà ngay cả người đi chùa thường xuyên cũng hiểu biết không đúng. Rất nhiều người đi chùa, cúng dường nhiều chỉ để cầu xin Trời, Phật phù hộ cho mình, cho gia đình mình có đời sống tốt đẹp hơn. Về nguyên lý nhân sinh thì việc làm đó góp phần ổn định một xã hội có nền nếp đạo đức, giúp cho nhiều người tin sâu nhân quả, tránh ác làm lành.

Một số người đi chùa cúng có mấy trái chuối, mấy trái cam mà cầu xin Phật cho đủ thứ hết, nào là cho mình giàu sang phú quý, con cái khôn lớn trưởng thành, gia đình hạnh phúc, con đông cháu đầy... Phật dạy muốn có một đời sống tốt đẹp thì phải gieo nhân thiện lành, nếu chúng ta cầu xin cũng được như ý thì trên đời này đâu có ai nghèo khó thiếu thốn và bất hạnh khổ đau?

Đạo Phật không phải là một tôn giáo huyền bí, mơ hồ tôn thờ đáng quyền năng Thượng Đế, để chờ Ngài ban phát ân huệ cho. Đạo Phật lấy nhân quả làm nền tảng để hướng dẫn cho mọi người biết cách làm chủ bản thân để sống đời an vui giải thoát, bằng việc dứt ác làm lành.

Hiện tượng thấy một đám mây giống hình người hoặc cội cây, hòn đá có hình dáng đặc biệt, ta liền cho đó là Phật hiện, rồi tuyên truyền vận động mọi người đến để lạy lục, cầu khẩn van xin, đều không phải chánh pháp, mà là do chúng ta thiếu hiểu biết và không tin sâu nhân quả, nên mới mê tín dị đoan

như thế.

Phật, Bồ-tát chỉ thị hiện ra đời bằng thân vật chất dưới mọi hình thức là con người hoặc các loài vật có tình thức, như đúng theo tinh thần của Kinh Diệu Pháp Liên Hoa nói.

Có người cho rằng tu là phải cạo bỏ râu tóc, mặc áo nâu sòng, hay áo cà sa, vào ở trong chùa, vào ở thiền viện hoặc ở thâm sơn cùng cốc, tức là phải có hình tướng ông thầy, phải là tu sĩ mới gọi là người tu. Hoặc rộng rãi hơn một chút, có người cho rằng phải biết ăn chay, thường xuyên đi chùa, sám hối, tụng kinh, niệm Phật, niệm Bồ-tát, làm công quả, làm việc chùa giao gọi là Phật sự, mới gọi là người tu. Không làm như vậy thì không phải là người tu.

Hiểu biết như vậy không hoàn toàn sai, nhưng chúng ta chỉ mới chú ý đến phần "sự", tức là phần hình thức, hình tướng bên ngoài của một người tu mà thôi. Hay nói cách khác, những điều đó chỉ là "điều kiện có" của một người tu, dù là tu sĩ xuất gia hay cư sĩ tại gia, chứ chưa phải là "điều kiện đủ" để thành một người tu thực sự đúng theo nghĩa của Phật giáo chân chính.

Đạo Phật không chú trọng nhiều đến hình thức, hình tướng, nhưng không phải không cần có hình thức, hình tướng bên ngoài. Tuy vẫn cần phải có hình thức, hình tướng bên ngoài, một người tu đồng thời

cũng phải có chất lượng, có nội dung bên trong, gọi là phần "lý", cả hai phải được vẹn toàn, "lý sự viên dung" mới gọi là người tu đúng chính pháp của Phật-đà.

Trước hết nói về phần sự, tức là phần hình thức, hình tướng bên ngoài, chúng ta thấy đều đồng ý là một người tu cần phải có hình thức trang nghiêm thanh tịnh. Nghĩa là một người tu cần phải ăn mặc tề chỉnh, đi đứng đàng hoàng, thái độ chừng mực, cử chỉ khoan thai, nói năng lễ độ, hòa nhã và khiêm tốn.

Không ai có thể chấp nhận một người ăn mặc lôi thôi xốc xếch, đi đứng nghiêng ngửa, nói năng hồ đồ, cử chỉ thô tháo, là một người tu chân chính, trừ trường hợp ngoại lệ các bậc thánh nhân thị hiện oai nghi thô tháo. Cũng trong phần sự, nói chung người tu là người ăn hiền ở lành, sống có nhân cách đạo đức, không làm những việc xấu ác có tính cách làm tổn hại người vật, luôn luôn giúp đỡ sẻ chia khi có việc cần đến.

Một người tu cần phải giữ gìn giới luật oai nghi tề hạnh, tụng kinh, niệm Phật, thiền quán, tu tập thiền định, đi chùa và làm tất cả mọi công việc đem lại ích lợi cho mình và người, một cách chí công vô tư, không cố chấp, không thành kiến. Chúng ta tạm gọi là một người biết tu tâm dưỡng tánh.

Nếu một người tu chỉ biết lo việc trau chuốt hình

tướng, chỉ biết làm những việc hình thức bên ngoài mà nội tâm vẫn bị xáo trộn bởi phiền não tham, sân, si. Một người chỉ biết tu hình thức như vậy, dù có cạo tóc vào ở trong chùa, trong tâm vẫn còn đầy đầy những tâm niệm xấu ác, chỉ biết học những nghi lễ cúng kiến, hoặc làm nghề bói toán, coi tướng số và cúng sao giải hạn để làm kẻ sinh nhai thì vô tình phi báng Phật pháp.

Một số tu sĩ bây giờ làm nghề bói toán, đoán vận mệnh, cúng sao giải hạn, coi ngày tốt xấu, sắp đặt phong thủy và chúng ta thường gặp họ trong các tang lễ, nên gọi họ là "thầy tụng đám ma" vì có sự thỏa thuận tiền bạc. Họ không chịu học hỏi, nghiên cứu tìm hiểu lời Phật dạy chân chính để áp dụng tu tập nhằm chuyển hóa phiền não tham, sân, si thành vô lượng trí tuệ từ bi.

Chính vì vậy, ngọn đèn của họ bị lu mờ, cho nên các Tổ thường nói những người như vậy là "tu mù". Một người chỉ biết làm những hình thức như vậy, cho nên càng ở chùa lâu càng đánh mất chính mình, ngoài việc được mọi người cung kính và có lợi dưỡng cao.

Một số người hiểu lầm, khi đến chùa lễ Phật, tụng kinh, cúng kiến hay thọ tam qui ngũ giới, họ nghĩ rằng chắc là từ đây về sau, chư Phật, chư đại Bồ-tát sẽ cho mình được bình an, hạnh phúc mọi mong cầu được như ý và cuối cùng, sau khi lìa bỏ cõi đời này,

Phật sẽ rước về cõi cực lạc. Những người hiểu như vậy vô tình rơi vào bệnh ý lại mà phủ nhận luật nhân quả của đạo Phật.

Khi chúng ta đã biết thế nào là tu tâm rồi, việc kế tiếp là phải cố gắng sửa đổi tâm tính của chúng ta, phải quyết chí chừa bỏ những thói hư, tật xấu, phải chiến thắng những tâm niệm tham lam, sân hận, si mê, phải từ bỏ những lời nói ác độc, ganh tị, đố kỵ, phải vứt đi những hành động xấu xa, gian ác, và sát sinh hại vật.

Một số người thường nghĩ rằng tu là cầu xin với chư Phật, Bồ-tát để mong muốn thỏa mãn những nhu cầu cần thiết và tu theo Phật, thờ cúng Phật, lạy Phật, sẽ được Phật ban cho bình an suốt đời. Do bản chất của con người là tham lam, yếu đuối và sợ hãi, tuy chúng ta có đi chùa lễ Phật, tụng kinh thường xuyên, nhưng khó tránh khỏi những tâm bệnh nói trên vì chúng ta không chịu gieo nhân tốt mà muốn gặt quả thiện lành.

Chúng ta thường đến chùa chính yếu chỉ để cầu xin bình an, hạnh phúc, khẩn vái điều này, van xin điều nọ, mong cầu đủ thứ mà không chịu gieo nhân lành đến khi gặp khó khăn, lâm cảnh khổ nạn, bèn tự kêu lên: "Phật ơi, cứu con với!"

Chúng ta chỉ mang đến chùa có một bó nhang, một nải chuối, một bình hoa, đóng góp một ít tiền ấn tống kinh sách, chúng ta cầu nguyện, khẩn vái, van

xin, đủ thứ chuyện. Nào là thân thể khỏe mạnh, gia đạo bình an, bệnh tiêu tật hết, con cái giàu sang, buôn may bán đắt, tiền vô như nước, tình duyên tốt đẹp, thi đậu đậu đó, tai qua nạn khỏi, vạn sự như ý, quyến thuộc siêu sinh, thân nhân trường thọ, nghĩa là chúng ta mong cầu không thiếu thứ gì.

Với sự tham lam cầu nguyện như vậy, chúng ta chỉ một bề van xin mà tự đánh mất chính mình, cuối cùng trở thành “tín đồ” của mê tín dị đoan rơi vào tà kiến.

Vì không chịu tham cứu kinh điển, học hỏi suy xét, quán chiếu lời Phật dạy cho nên chúng ta mới mắc phải những sai lầm đáng trách như vậy. Chúng ta không có lòng tin sâu đối với nhân quả, nghĩa là chúng ta phải biết làm lành để được phước, và tránh xa việc ác để không phải chịu quả khổ đau.

Phật dạy hãy tự mình thấp đuốc lên mà đi, thấp lên với chánh pháp. Phật dạy chúng ta muốn tu tâm dưỡng tánh, trước tiên phải **tin sâu nhân quả**, hãy tự mình quán chiếu, soi sáng lại chính mình để nhìn thấy rõ những tâm niệm sai lầm mà tìm cách chuyển hóa thay đổi theo thời gian, bởi vì, “giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời”.

Chúng ta tu là dẹp bỏ tâm xấu xa độc ác, phát triển tâm từ bi trí tuệ. Tu là điều kiện tất yếu không chỉ dành riêng cho Phật tử mà tất cả mọi người muốn hết khổ được vui đều tu được. Người nào bên trong

còn chất chứa những tâm niệm xấu ác, thì sự cầu nguyện được bình yên, hạnh phúc chỉ uống công vô ích mà thôi.

Chính vì vậy khi chúng ta hoặc gia đình người thân có chuyện gì xảy ra bất hạnh, họ hết sức tha thiết chí thành, cầu khẩn van xin Phật gia hộ cho được tai qua nạn khỏi. Nếu chẳng may được như ý, thì họ cho là Phật linh thiêng, có khả năng ban phước giáng họa nên họ tiếp tục đi chùa lễ Phật, để cầu khẩn, van xin những nhu cầu cần thiết khác.

Họ không hiểu rằng do chính mình ăn ở hiền lành, làm nhiều việc tốt đẹp trong quá khứ và hiện tại, cho nên qua được cơn hoạn nạn hiểm nghèo, chứ không phải do cầu khẩn, van xin mà được tai qua nạn khỏi. Bằng như không được toại nguyện, họ dễ dàng sinh lòng trách móc oán hờn, phỉ báng đức Phật không từ bi thương xót, không linh thiêng mầu nhiệm, nên từ đó họ xa rời Phật pháp để tự đánh mất chính mình, làm những điều xấu ác thật đáng thương thay!

Có nhiều người cầu khẩn van xin Phật không có kết quả, bèn đến các lăng tẩm chùa ông, chùa bà hoặc đến chỗ ông lên bà xuống, miếu ông miếu bà, để khẩn vái van xin, phó thác con cái bệnh hoạn khó nuôi, xin bùa hộ mạng đeo trong người, xin phép làm ăn một vốn mười lời. Nếu những nơi đó có khả năng làm được như vậy thì coi như thế gian này làm

sao có bất hạnh khổ đau, trong khi đó số người thiếu thốn khó khăn, khốn khổ chiếm đại đa số.

Cuộc sống của chúng ta luôn phải đối mặt với những lo âu, bất trắc, hoạn nạn, cho nên ta hay sống trong sự sợ hãi. Khi gặp khó khăn hoặc bị mất mát, chúng ta thường tìm cách nương tựa vào một đấng quyền năng nào đó để cầu khẩn, van xin, mong được sự bảo bọc của bề trên. Trong kinh Phật dạy **ngoài tâm cầu Phật tức là ngoại đạo**. Bởi vì "Phật tức tâm, tâm tức Phật", ngoài tâm không có Phật, Phật chính là tâm thanh tịnh, sáng suốt ngay nơi thân này.

Như chúng ta đã biết, đã làm người ai cũng đều có những tâm niệm xấu ác cho nên chúng ta cần phải tu, cần phải sửa, cần phải chừa bỏ như tham lam, sân hận, si mê, kiêu ngạo, nghi ngờ, đồ kỵ, tị hiềm, ganh ghét, hơn thua, cố chấp, che giấu, bòn sẻn, keo kiệt, ích kỷ, dối trá gặt gẫm, lười biếng ăn không ngồi rồi. Chúng ta cần phải chuyển hóa từ bỏ những tâm niệm trên, như vậy mới gọi là người tu chân chính?

9

**NGƯỜI PHẬT TỬ CHÂN CHÍNH
KHÔNG NÊN THÂN CẬN, CUNG
KÍNH CÚNG DƯỜNG CHO SA
MÔN KHÔNG CÓ ĐẠO HẠNH,
TRUYỀN BÁ MÊ TÍN, MƯỠN
ĐẠO TẠO ĐỜI**

Trong kinh Đại bát Niết-bàn I, phẩm Tứ y Phật dạy rất rõ ràng về phép lễ kính chư Tăng: “*Này Ca Diếp! Trong chư Tăng, có chân thật Tăng, có giả danh Tăng, có trì giới Tăng, có phá giới Tăng. Trong Đại chúng ấy, phải bình đẳng cúng dường, cung kính, lễ bái. Vì với mắt thịt, hàng cư sĩ không thể phân biệt được vị nào trì giới, vị nào phá giới, ai là chân thật Tăng, ai là giả danh Tăng... Này Ca Diếp! Nếu đã biết rõ đó là Tỳ-kheo phá giới, thời chẳng nên cung kính cúng dường. Nếu trong chư Tăng có người phá giới, chẳng nên vì đắp ca-sa mà*

cung kính lễ bái”.

Trong giới luật nói: *“Nếu có Tỳ-kheo phạm tội Du-lan-giá, thời không nên thân cận. Những gì gọi là tội Du-lan-giá? Có Tỳ-kheo thấy cọng chỉ trong xâu hoa, không hỏi xin mà lấy, là mắc tội Du-lan-giá. Nếu vì tâm tham mà phá hoại tháp Phật thời phạm tội Du-lan-giá. Phật tử vì muốn tu bỏ cúng dường xá-lợi v.v..., mới mang châu báu tiền bạc gởi các Tỳ-kheo. Tỳ-kheo nhận rồi, bèn tự ý thọ dụng, đây là hạng bất tịnh, sinh nhiều đấu tranh. Cư sĩ tốt, không nên gởi gửi cúng dường”,* là lời Phật nói.

Nếu nói: *“Nếu có Tỳ-kheo vì cầu lợi, rồi làm nhiều cách đua nịnh dối trá, tuy giữ đúng oai nghi, ở riêng nơi yên vắng nhưng chỉ với mục đích cầu lợi, khiến người đời tưởng mình là bậc tốt nhất đã chứng quả thánh, là bậc phước điền lớn. Tỳ-kheo này nhiều ngu si. Nếu có Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào làm như vậy thì mắc tội đại vọng ngữ...”,* là lời Phật nói.

Tăng bảo chân chính là người kế thừa và thay thế Phật Tổ truyền dạy chánh pháp sống đời đạo đức, chuyển hóa tham-sân-si thành vô lượng trí tuệ từ bi cho mọi người, là bậc mô phạm giáo hóa chúng sinh không biết mệt mỏi nhằm chán, vì thế mới gọi là Tăng bảo chân chính. Đó cũng là lý do để mọi người phải thân cận, tôn kính và cúng dường.

Gọi là Tăng bảo, thì không thể chỉ có danh suông mà phải có chất lượng về tu học và dẫn thân đóng góp với tinh thần vô ngã, vị tha. Nếu chỉ có danh mà không chất thì không phải là “Tăng bảo chân chính” mà là “ma Tăng thời mặt pháp mượn đạo tạo đời”. Ở đây, Phật dạy phải thân cận, cung kính, cúng dường Tăng bảo chân chính.

Trong kinh Tâm địa quán báo tứ ân, Phật phân Tăng bảo thành ba hạng người như sau:

1-Bồ-tát Tăng, như Văn Thù Sư Lợi và Di Lặc...

2-Thanh văn Tăng, như Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên...

3-Phàm phu Tăng, là những vị đã giữ giới pháp chân chính, có đầy đủ chánh kiến, hay vì người khác diễn nói giảng dạy Phật pháp, tin sâu nhân quả, dứt ác làm lành, luôn làm lợi lạc cho mọi người, gọi là phạm phu Tăng chân thật tu hành.

Ba hạng trên gọi là Chân thật phước điền Tăng.

Như vậy tiêu chuẩn thấp nhất mà Tăng bảo chân chính cần có để mọi người có thể y đó thân cận, cung kính, cúng dường là phải có giới luật, có chánh kiến, thường giảng dạy tin sâu nhân quả và dẫn thân đóng góp giúp đỡ mọi người khi có nhân duyên, nếu có lỗi thì phải biết ăn năn sám hối và cố gắng sửa sai. Ngoài những vị Sa Môn như thế thì

không nên thân cận và cúng dường.

Một chàng nghệ nhân rất nổi tiếng vì tài năng của mình nhưng lúc nào cũng tỏ vẻ khó chịu vì muốn tạc một pho tượng Phật và một pho tượng ma, thực tế thì anh chưa tìm ra hình mẫu lý tưởng nào cho phù hợp với ước muốn của mình. Trong lúc anh đang suy tư, tìm tòi thì một người bạn rủ anh đi chùa lễ Phật. Anh ta hỏi “Phật ở đâu?” Người bạn nói “đi thì biết”. Đó thật là một cơ hội ngẫu nhiên, anh ta cùng bạn đến chùa lễ Phật và được vị trụ trì tiếp đãi với phong cách trang nghiêm, điềm đạm và tự tại nên hấp dẫn anh rất nhiều.

Lần đầu tiên được gặp vị sư nên anh hoan hỷ phát tâm cúng dường một số tiền lớn với điều kiện ngài phải làm mẫu cho anh tạc tượng. Bức tượng được làm xong chỉ trong thời gian ngắn, ai ai nhìn qua cũng trầm trồ khen ngợi vì phong thái trang nghiêm, trong sáng lạ thường. Mọi người nhìn thấy đều quý xuống đánh lễ với tâm cung kính hết sức chân thành. Từ đó về sau không ai còn gọi anh ta là nghệ nhân nữa mà gọi anh ta là bậc Thánh tượng.

Tiếp theo đó anh lại chuẩn bị công trình tạc tượng ma nhưng hình dáng ma quỷ ở đâu để anh tạc đây, đó cũng là vấn đề rất nan giải. Phải mất một thời gian dài để anh tìm được người hung dữ nhất nhưng không ai có ngoại hình vừa ý anh. Cuối cùng, anh cũng tìm được một người như ý nhưng họ đang ở

trong tù vì tội giết người nên đang chờ án tử hình. Anh rất phấn khởi vì tìm được một người như thế thật đâu phải dễ, nhưng khi đối diện với tên tử tù và chuẩn bị tạc tượng thì anh ta bỗng khóc rống lên như đưa tang mẹ.

Anh nghệ nhân ngạc nhiên hỏi, “bộ ông sợ chết hả?” “Bộ nhà người không còn nhớ ta hay sao, cách nay hơn một năm anh tạc tượng Phật đã lấy ta làm mẫu, giờ tạc tượng ma anh cũng lấy ta làm mẫu, sao lại oan gia trái chủ như thế này, tại sao người lại biến ta từ Phật thành ma như vậy? Anh nghệ nhân nói, “sao có chuyện lạ kỳ như vậy chỉ trong một thời gian ngắn. Tôi khi trước tạc tượng Phật lấy hình dáng Ngài làm chuẩn với phong thái siêu phàm thoát tục, còn Ngài bây giờ hãy xem lại hình dáng của mình đi, thật đáng giống với ma với quỷ” “Ông không biết đó sao, vì trước kia ông cúng cho ta một số tiền quá lớn nên ta không kiềm chế được bản thân, do đó vui chơi trác táng rơi vào nghiện ngập và cuối cùng tiền hết tật mang. Ta vì không chịu nổi cơn nghiện hoành hành nên túng thế đi cướp giựt của người khác và phạm tội cướp của giết người, giờ phải chịu bản án tử hình chờ ngày xử trảm. Giờ đây ta vì buồn rầu, lo sợ, tiếc nuôi thân mạng nên không ăn, không ngủ được mà ra nông nỗi này”.

Anh nghệ nhân nghe lời trình bày thống thiết đó cảm thấy xúc động nghẹn ngào, không ngờ bản tính con người thay đổi quá nhanh, vì chút đam mê dục

vọng thấp hèn mà thân tàn ma dại như thế này. Anh ta mắt thấy tai nghe sự thật quá phũ phàng nên không còn tâm huyết nào làm việc nữa nên quyết định từ bỏ nghề này, do đó bức tượng ma quỷ đành dang dở không thành.

Chính vì vậy, cho đến ngày hôm nay không ai biết chính xác về tướng trạng của ma quỷ như thế nào, chỉ biết rằng nếu tâm tư suy nghĩ xấu ác và hành động vô lương tâm luôn làm hại người, hại vật, làm khổ đau cho thiên hạ thì ma quỷ hiện tiền; ngược lại nếu tâm trong sáng, thanh tịnh không chút bợn nhơ, hay làm việc thánh thiện giúp người, cứu vật thì Phật hiện tiền.

Phật hay ma cũng từ tâm niệm tốt xấu của chính mình tạo ra. Vị sư ở câu chuyện trên trước kia nhờ nương thầy lành bạn tốt nên có nhân duyên xuất gia tu hành thanh tịnh, do đó phát ra tướng tốt giống Phật nhưng vì ý lại mình đã thành tựu đạo Pháp mà mặc tình ăn chơi dong ruổi, lấy phòng trà tửu điểm làm bạn để rồi bị dòng đời cuốn trôi và cuối cùng phải chịu thân tàn ma dại chờ ngày xử án. Tâm Phật hay ma chỉ trong một niệm, nếu ta huân tập tâm ma thì hiện hình ma, nếu ta biết gieo trồng hạt giống Phật thì Phật có mặt. Tâm Phật hay ma là do chính mình tạo lấy, không có một đấng quyền năng hay một phép lạ nào làm cho ta thành Phật hay thành ma.

10 SỰ NGHIỆP NGÀY MAI

TÔI CHỈ LÀ TÔI

*Trăm năm một kiếp người và lẽ sống
Tôi là ai và thế thái nhân tình
Dẫu trường đời nhiều nổi lăm giang truân
Bóng trắng đầy nước ba chìm bảy nổi
Vì đánh mất, cái tôi trong tháng ngày
Phải quấy hơn thua không có ngày cùng
Hỏi sao đau khổ cứ thêm chất chồng
Một đời người đáng có là bao nhiêu
Sao ta mãi lang thang kiếp phong trần
Không tin nhân quả là kẻ đại khờ
Gây nhiều ân oán bởi trái tim đen
Đánh mất lòng nhân do thiếu xét suy
Khi tôi hiểu ra.... vẫn còn lối thoát
Thuyền trí tuệ giăng buồm cứu nhân sinh....
Phong Trần Cuồng Nhân*

PHẬT DẠY SỰ NGHIỆP NGÀY MAI

Để đảm bảo sự nghiệp ngày mai của mình được tươi sáng và tốt đẹp, chúng ta ngày hôm nay hãy chuẩn bị cho một hành trang vào đời với những hiểu biết chân chính, bằng sự học hỏi, chiêm nghiệm và tu sửa qua lời Phật dạy. Sự chuẩn bị của ngày hôm nay đầy đủ với những nhận thức sáng suốt, là kết quả của một ngày mai tràn đầy hạnh phúc. Chúng ta cùng nghe lời giải thích tường tận về nhân sinh quan của một kiếp người.

Một hôm có người ngoại đạo đến hỏi đức Phật:

– Thưa ngài Cù-đàm, cái gì định đặt cho con người sinh ra kẻ thì nghèo nàn khổ sở, người thì giàu sang sung sướng, kẻ thì sống lâu người thì chết yểu, kẻ thì yếu đau người thì khỏe mạnh, kẻ thì ngu tối người thì thông minh?

Phật trả lời:

– Tất cả sự sai biệt giữa con người và con người là do nghiệp mà họ định đặt ra, nên có người ưu kẻ liệt.

– Do tạo nghiệp gì khiến cho người sống lâu và do tạo nghiệp gì khiến cho người chết yểu?

– Người không tạo nghiệp sát hại chúng sinh thì

được thọ mạng lâu dài. Người tạo nghiệp sát, đoản mạng sống của chúng sinh nên thọ mạng yểu.

– Do tạo nghiệp gì mà thân người được khỏe mạnh và do tạo nghiệp gì mà thân hay yếu đau bệnh tật?

– Do nghiệp ác làm cho người đau khổ nên thọ thân hay bệnh tật đau yếu. Và do tạo nghiệp lành an ủi giúp đỡ người qua những tai nạn khốn khổ, nên được thọ thân khỏe mạnh vui tươi.

– Do tạo nghiệp gì mà sinh thân trong gia đình giàu sang sung sướng và do tạo nghiệp gì mà sinh thân trong gia đình nghèo đói khốn khổ ?

– Do đời trước biết làm lành, biết bố thí cúng dường, biết giúp đỡ người nghèo đói bệnh tật, nên đời này được sinh ra trong cảnh giàu sang sung sướng. Người ở đời trước không biết bố thí cúng dường, không biết giúp đỡ người nghèo khổ, lại còn tham lam rút tía của người, nên đời này sinh thân trong cảnh nghèo đói thiếu thốn.

– Do tạo nghiệp gì người sinh ra được thông minh sáng suốt và do tạo nghiệp gì người sinh ra lại ngu dốt tối tăm?

– Người đời trước do siêng năng học hỏi tìm hiểu chân lý, ưa thích giúp người được học hỏi hiểu biết nên đời này được thông minh. Người ở đời trước do lười biếng học không chịu tìm hiểu chân lý, cản

ngăn sự học hỏi của người, nên đời này bị tối tăm mê mờ.

Những thăng trầm được mất trong cuộc đời với muôn vàn sự sai khác và quá sâu kín, nhiệm màu vượt khỏi tầm hiểu biết của con người; nên khi sống, họ không biết mình từ đâu đến, và sau khi chết không biết mình đi về đâu. Chính vì vậy, họ đành chấp nhận giao phó cuộc đời mình cho đấng tối cao quyết định. Để rồi, con người trở thành kẻ phục vụ cho đấng thần linh thượng đế, và chấp nhận an phận nơi niềm tin đó một cách si mê, mù quáng, nên thế nhân thường gọi là tín đồ.

Chỉ có chân lý và cái thấy đúng như thật do sự trải nghiệm trong tu tập bằng cách quán chiếu, soi sáng lại chính mình mới giúp ta thoát khỏi sai lầm này, mà biết cách làm chủ bản thân. Mình làm lành được hưởng phước báo tốt đẹp, mình làm ác chịu quả báo sa đọa khổ đau, chân lý đó chính là luật nhân quả nghiệp báo.

Đứng về khía cạnh cuộc sống với vô vàn sự sai khác, con người cảm thấy nhỏ bé trước bầu vũ trụ bao la này, nhiều người đành cam chịu thân phận thấp hèn của mình bởi do bàn tay thần linh thượng đế đã sắp đặt.

Một số người được sống trong giàu sang sung sướng, có nhiều tiền bạc của cải và quyền thế trong xã hội, họ nghĩ rằng do đấng tối cao đã ban cho, nên

họ rất trân trọng quý kính mà tôn thờ một cách cuồng tín, do đó họ mắc tình gieo tạo tội lỗi, bất chấp luân thường đạo lý. Chính vì quan niệm sai lầm trên, đến khi phước hết, họa tới, họ đành cam chịu sống đời đọa lạc tối tăm, cho dù cố gắng cầu nguyện van xin đấng tối cao cũng vô ích, giống như đá nặng thì phải chìm dưới nước.

Nhưng trên thực tế, người được hưởng an vui hạnh phúc thì ít, kẻ bất hạnh khổ đau thì lại quá nhiều. Nếu thần linh thượng đế có đủ năng lực ban vui cứu khổ, đáng lẽ phải giúp đều hết cho tất cả chúng sinh, tại sao chỉ giúp giai cấp thống trị mà không giúp giai cấp nô lệ như ở đất nước Ấn Độ hiện nay? Thật ra, trong cuộc đời này, tất cả mọi thứ sai biệt như nên hư, tốt xấu, hơn thua, phải quấy, thành bại trong cuộc sống đều do mình tạo ra từ thân miệng ý, mình làm việc thiện lành tốt đẹp thì được hưởng phước báo bình yên hạnh phúc, mình làm điều xấu xa tội lỗi thì chịu quả khổ đau không có ngày thôi dứt; nó theo ta như bóng với hình dù trăm kiếp ngàn đời vẫn không mất, khi hội đủ nhân duyên thì quả báo hoàn tự hiện.

Nghiệp lực tuy không có hình tướng cụ thể, không ai có thể trông thấy được, nhưng nó có sức mạnh chi phối, cuốn hút, hấp dẫn lạ thường. Cũng như gió, tuy không thấy hình tướng ra sao mà nó có thể làm nên phong ba bão táp, cuốn trôi tất cả khi đủ nhân duyên. Nghiệp lực cũng lại như thế.

Vậy, tất cả quả tốt hay xấu mà chúng ta đang thọ nhận hiện nay, gốc từ cái nhân chúng ta gây thưở trước, chứ không phải bỗng dưng mà có. Khi đã biết được như thế, chúng ta muốn ngày mai được tốt đẹp an vui hay bị đau khổ, thì ngay bây giờ chúng ta phải chuẩn bị. Nếu chuẩn bị bằng nghiệp thiện thì sẽ được đến cõi lành và được an vui hạnh phúc, nếu chuẩn bị bằng nghiệp ác thì sẽ đi vào đường dữ và bị khổ đau.

Cuộc sống là quá ngắn, hành trình một kiếp người, chỉ có vậy thôi sao? Thời gian là quý giá, biết ơn và đền ơn, hãy làm gì có ích, vì giống nòi nhân loại, biết phát huy tinh thần, đạo pháp và dân tộc, để làm tròn trách nhiệm, mà đóng góp sẻ chia. Tiếc thay một kiếp người, không giúp gì cho ai, do hiểu biết sai lầm, mà đánh mất chính mình, trong đau khổ lầm mê. Người trí cùng kẻ ngu, khác nhau chỗ nhận thức, kính dâng chút lòng thành, những gì tốt đẹp nhất, sẽ đến với mọi người.

11 TA LÀ CHỦ QUYẾT ĐỊNH CUỘC ĐỜI CỦA MÌNH

Người sống độc thân sẽ không phải bị ràng buộc đời vào đời sống hôn nhân gia đình hạnh phúc lứa đôi. Chúng ta tự do với chính cuộc đời mình mà thoải mái làm việc đóng góp lợi ích xã hội. Chúng ta sẽ thanh thoi tự do giao tiếp gặp gỡ nhiều người, nói cười vui tươi. Sống độc thân là một điểm phúc để chúng ta có cơ hội rèn luyện thân tâm khỏi vương bận về tình cảm cá nhân giữa mình và người.

Để giữ cho trái tim của chúng ta khỏi phải vá vúi vì những men say tình ái của đời sống lứa đôi. Cũng như dòng nước đổ xuống sẽ không bao giờ chảy ngược trở lại. Thời gian cứ âm thầm lặng lẽ trôi qua sẽ không bao giờ có thể quay lại, đó là sự thật

nhưng ít ai quan tâm đến ý.

Học vấn, kiến thức, hiểu biết những điều ta học được từ sách vở không quan trọng bằng kinh nghiệm sống, sự trải nghiệm và những điều học hỏi được từ cuộc đời. Trải qua thất bại và học hỏi từ chính những thất bại đó làm cho chúng ta trở nên chững chạc hơn trong cuộc sống.

Thời gian là một tài sản vô giá và quý trọng nhất trong cuộc đời, nên thời gian là vàng là bạc. Bởi thế khi còn thời gian thì chúng ta sẽ có thể làm được nhiều việc, mà đóng góp lợi ích cho nhân loại. Trong cuộc sống với bộn bề công việc cùng bao nỗi lo toan, chúng ta cảm thấy quá mệt mỏi và căng thẳng nên đi chùa lễ Phật để cầu khẩn van xin mong sự trợ giúp của Phật pháp để giải tỏa những bế tắc.

Thực tế cho thấy khi chúng ta biết buông xả những lợi danh hay thù hận, thì tâm ta mới trong sáng để vượt qua những cám dỗ của phiền não tham, sân, si, mà cảm nhận được niềm vui. Có buông xả được thì lòng ta mới rộng mở, ai có làm điều gì xúc phạm ta cũng dễ dàng tha thứ, mà nếu có buồn giận chỉ trong thoáng chốc rồi cũng bỏ qua. Nhưng chúng ta phải biết buông xả không có nghĩa là buông bỏ, dẹp hết tất cả mọi công ăn việc làm để chỉ lo cho bản thân mình. Không có nghĩa là chối bỏ, trốn tránh trách nhiệm đối với gia đình người thân và xã hội.

Là người Phật tử chân chính, chúng ta biết buông xả

những thói quen có hại cho người, vật nhưng phải luôn có trách nhiệm đối với gia đình và xã hội. Nhằm phát huy Bồ đề tâm chúng ta ngày càng thêm vững chắc, để ta có cơ hội trả ơn công lao sinh thành của cha mẹ, mà vẫn chu toàn mọi việc. Chúng ta làm việc tốt hơn, sống có ý thức và trách nhiệm bằng trái tim hiểu biết. Lễ sống chính là hoài bão và sứ mệnh của cuộc đời, là giá trị nền tảng của chính mình. Khi ta sống có ý thức trách nhiệm ta sẽ biết mình là ai, mình sống để làm gì, mình sẽ dùng 60 năm cuộc đời này để làm tròn bổn phận đối với gia đình người thân và đóng góp lợi ích xã hội.

CON NGƯỜI KHÓ BUÔNG XẢ DO DÍNH MẮC QUÁ NHIỀU

Những người đang yêu nhau tha thiết không muốn rời xa nhau vì đam mê, vì say đắm, vì luyến ái nhớ nhung chắc có lẽ sợ nhất là mất người yêu... Có người thì sợ mất gia đình người thân mà mình yêu quý nhất như cha mẹ lo cho con cái, như vợ chồng thương yêu nhau, như anh em cùng vui vẻ thuận thảo thương mến nhau... Và những người đang thăng tiến trên con đường công danh, sự nghiệp thì có lẽ sợ mất quyền cao chức trọng và sợ không còn ai cung kính, tôn trọng khi bị thân bại danh liệt...

Nói chung tất cả chúng ta sợ bị đánh mất rất nhiều thứ, toàn là những điều có liên quan đến sự sống gia đình và xã hội!...Tuy nhiên, điều quan trọng nhất,

quý giá nhất mà chúng ta đã đánh mất nó từ lâu đó là chính mình!

Chúng ta đừng bao giờ vì muốn được lòng một ai đó mà tự đánh mất chính mình... Thế gian này đã từng có rất nhiều người đánh mất cả cuộc đời chỉ vì quyền lợi riêng tư, mong được có địa vị danh vọng và mau thăng quan tiến chức mà sống trong lừa đảo, dối trá, bóc lột kẻ dưới... Chính vì vậy, “Nhận biết chính mình” mới là điều cần thiết và quan trọng nhất.

Nếu chúng ta biết tất cả mọi thứ trên đời, trên thông thiên văn, dưới am tường mọi sự việc mà lại không biết chính mình là ai, là gì, mình từ đâu đến và sau khi chết đi về đâu, thì sự hiểu biết ấy chỉ đáp ứng được giá trị bên ngoài nên không thể giúp ta hoàn thiện chính mình để thật sự sống bình yên, hạnh phúc.

Người xưa nói “Biết người biết ta, trăm trận trăm thắng”. Thắng ở đây không chỉ là thắng theo kiểu chiến trận, thắng ở đây cũng chưa hẳn là thắng người hay thắng kẻ thù mà thắng ở đây là thắng chính mình. Chúng ta chiến thắng những dục vọng thấp hèn có tính cách, tham lam, sân hận, si mê để vươn lên vượt qua chạm bẫy cuộc đời nhờ biết cách làm chủ bản thân để không bị các thói quen xấu ác có tính cách làm tổn hại cho người và vật.

Chúng ta cần biết được chính mình để sống tốt hơn

trong mối quan hệ với gia đình người thân, với bạn bè, với đồng nghiệp và với tất cả mọi người trong xã hội.

CHÁNH TÍN NHÂN QUẢ PHÁ TRỪ MÊ TÍN

Đạo Phật chủ trương lấy nhân quả làm nền tảng của sự sống để phản ánh mọi lẽ thật hư trong cuộc đời này bằng ánh sáng trí tuệ, nhằm thấu suốt nguyên lý thế gian. Mọi lẽ thật giả đều hiện bày sau khi có sự chiêm nghiệm và suy xét bởi ánh sáng giác ngộ, nhận thấy lẽ thật rồi mới khởi lòng tin đó là "chánh tín". Ngược lại, tin mà không hiểu rõ cội nguồn của mọi lý lẽ là tin càn tin bướng, người tin như thế là "mê tín".

Chính vì thế người học đạo cần phải có lòng tin, song lòng tin ấy đã trải nghiệm qua sự quán chiếu, suy xét và có chọn lọc kỹ càng. Mê tín là lòng tin mù quáng không thấy đúng lẽ thật, không thấy đúng chân lý vì mê muội. Như tin ông đồng bà cốt, tin xin xăm bói quẻ, tin ngày lành tháng dữ, tin số mạng sang hèn, tin coi tay xem tướng, tin cúng sao giải hạn, tin có một người ban phước giáng họa v.v... Những lối tin này không có logic, không đủ bằng chứng, không có lợi ích, nên gọi là mê tín, vì đi ngược lại với giáo lý nhân quả.

Sao gọi là mê tín?

Mê tín là lối tin mù quáng khiến con người mất hết

khả năng suy đoán và phán xét của mình. Một số người chủ trương mê tín làm mê hoặc thế gian, để hưởng lợi cho riêng mình. Một cuộc sống ám no và bèn vững bởi con người văn minh, một dân tộc có hiểu biết chân chính vì đã thông suốt mọi lý lẽ, không cho phép sự mê tín len lỏi trong dân tộc mình.

Mê tín do tâm mong cầu quá đáng - Con người khi mong cầu một điều gì mà quá khả năng mình thì dễ sinh mê tín. Ví như có một người muốn vay một số vốn lớn làm ăn, không biết việc làm ăn này sẽ đạt được kết quả tốt hay xấu. Tự nhiên lòng họ thấy băn khoăn lo lắng không biết hỏi ai, tin ai. Nghe nói có một ông thầy nào đó biết được quá khứ vị lai đoán trúng được vận mệnh của mọi người, họ liền tìm đến để cầu cho được. Chỉ tốn tiền quẻ có năm bảy trăm hoặc vài ba triệu, biết việc làm của mình thành công hay thất bại thì ai mà không ham. Chính vì lòng tham và sự mong cầu quá đáng mà dẫn con người ta đến mê tín dị đoan.

Mê tín do tâm lo lắng sợ hãi – Con người ta hay lo lắng sợ hãi, suy nghĩ vu vơ là gốc sinh ra mọi điều mê tín. Có những người bị tai nạn dồn dập, vừa té xe bị thương lại bị người giựt nợ, con trai thi rớt, con gái bị bệnh.. mất bình tĩnh, nghe đồn ông thầy đó coi tay xem tướng rất giỏi và có thể trừ được tà ma yêu tinh quỷ mị. Hoặc có người sợ vận suy hạn xấu, nên đầu năm đến chùa cúng sao giải hạn, cầu cho tròn năm cuộc sống được hanh thông, gia đình

được an vui may mắn. Hoặc có người vì thương cha mẹ đã quá cố, sợ cha mẹ chết rơi vào địa ngục chịu đói khổ nhọc nhằn, họ bèn nhờ thầy cúng dán lều kho, xe cộ, giấy tiền vàng bạc, lễ cúng đốt xuống cho cha mẹ được an hưởng nơi âm ty... **Mọi sợ hãi đều bắt đầu từ sự mê tín.**

Đã làm người ai cũng có thể ước mơ hay mong cầu một điều gì đó, rồi tình trạng lo lắng sợ hãi, trong bầu vũ trụ bao la này với thiên nhiên huyền bí, chính vì chưa thấu rõ hết nguyên lý nhân duyên quả nên con người dễ dàng rơi vào mê tín dị đoan. Dù là người học cao hiểu rộng nhưng trong tâm vẫn có niệm mong cầu và sợ hãi hoặc quá tham lam, họ sẽ bị mê tín dị đoan chi phối.

Nếu chúng ta đã tin sâu nhân quả, tin mình là chủ nhân ông của bao điều họa phúc thì ta chỉ cần phát tâm làm việc tốt có lợi ích cho mình và người thì điều tốt sẽ đến. Người quá tham lam hay mong cầu những điều thiện lành đến với mình, thì ta chỉ việc gieo nhân quả tốt, còn quả đến sớm hay muộn là do duyên phụ thuộc. Thế mà, chúng ta không ứng dụng ngay cội gốc, lại chạy theo ngọn ngành, hao phí tiền bạc một cách vô ích, đó gọi là mê tín.

12 NHÂN QUẢ NGHIỆP BÁO

1- Nhân quả là gì? Nhân là nguyên nhân; quả là kết quả; nhân quả là mối quan hệ mật thiết do nhiều yếu tố kết hợp mà đưa đến kết quả tương xứng. Thí dụ: Hạt bắp thì sẽ trồng lên cây bắp chứ không thể ra cây xoài.

2- Chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu về mối quan hệ của nhân quả?

-Nhân và quả có mối quan hệ mật thiết không thể tách rời nhau theo nguyên lý duyên sinh, cái này có thì cái kia có, cái này không thì cái kia không. Trong nhân có quả, và trong quả có nhân.

-Nếu chúng ta hiểu theo ý nghĩa thông thường và cố định thì nhân nào sẽ cho ra quả nấy không thể thay đổi được.

Thí dụ: Ta nhìn vào hạt mít thì biết nó hàm chứa quả mít trong tương lai. Ngược lại, nhìn quả mít ta biết trước kia nó xuất phát từ nhân là hạt mít.

Cũng tương tự như thế, nhìn vào một người đang làm việc siêng năng, sống đời đạo đức vị tha, ta sẽ đoán biết kết quả trong tương lai là "sống an lạc, hạnh phúc". Hoặc nhìn vào một người khác, thấy họ nghèo khổ thiếu thốn khó khăn, thì ta có thể đoán biết nhân duyên trước kia là gây tạo nhiều tội lỗi.

3- Vậy quá trình từ nhân đến quả diễn biến như thế nào? Từ nhân đến quả không có một thời gian nhất định, có thể chậm, có thể nhanh, tùy theo sự kết hợp của các duyên mà cho ra kết quả tốt hay xấu.

Nhân quả rất đa dạng và phức tạp, tùy theo những nguyên nhân và các yếu tố phụ tác động vào mà có sự thay đổi về thời gian. Thí dụ, cây mít trồng đúng bốn năm thì có quả, nhưng do người chủ siêng năng chăm sóc đúng quy trình biết kết hợp theo thời tiết nóng lạnh mà thường xuyên bón phân, tưới nước, làm cỏ, nên 3 năm cây mít đã trổ quả trước kỳ hạn. Chính các duyên này tác động mạnh mẽ đã làm thay

đổi thời gian của chu kỳ nhân quả, khiến cây mít có trái sớm hơn dự tính ban đầu.

Cũng tương tự như thế, một người làm ác nhưng chưa kịp trả quả xấu thì họ đã gặp các bậc thiện hữu tri thức giúp họ hồi tâm hướng thiện, khiến nhân quả xấu không có cơ hội trở quả ngay nơi kiếp hiện tại. Những người thầy đạo đức đó đã tác động mạnh mẽ vào quá trình thay đổi nhân quả của họ.

4- Chúng ta có thể dựa vào yếu tố thời gian mà chia nhân quả ra làm mấy loại? Ta có tạm thời thể chia làm 3 loại nhân quả:

-Nhân quả hiện báo hay còn gọi là nhân nào quả nấy, khi tạo nhân sẽ có kết quả ngay trong đời này. Có loại nhân quả gần, tức là khi ta làm điều gì thì có kết quả liền trong hiện tại, không phải chờ đợi lâu xa. Thí dụ, như trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu hay còn gọi là nhân nào quả nấy. Trường hợp thứ hai như khi ta đang đói bụng, ta ăn cơm vào thì liền là no hoặc ta đánh trống thì nghe được âm thanh của trống ngay tức khắc. Ta gọi là nhân quả hiện tiền hay nói ở hiền gặp lành, gieo gió gặt bão.

-Nhân quả sinh báo: khi tạo nhân trong đời này, sẽ có quả trong đời sau. Có những nhân, nếu ta gieo trong hiện tại có khi ta phải trả quả trong một thời

gian ngắn từ năm ba tháng cho đến vài năm mới cho ra kết quả.

-Nhân quả hậu báo: khi tạo nhân trong đời này, đến nhiều đời sau mới cho ra kết quả. Còn có những nhân ta gieo tạo thì phải trải qua một đời, hai đời hoặc vô số kiếp về sau thì quả mới trở ra. Và có điểm đặc biệt là khi chúng ta gieo nhân mà không có kết quả do thiếu những duyên phụ hoặc ta tu hành quá tinh tấn nên nhân xấu không đủ sức trở quả.

Như trường hợp trong một lúc ta cùng gieo ba thứ hạt giống cây lúa, cây chuối, cây mít, đồng thời ta chăm sóc kỹ càng nhưng kết quả cho ra không cùng một thời gian. Cây lúa khi gieo xuống thì từ ba tháng cho đến sáu tháng có kết quả, cây chuối phải từ chín tháng đến một năm, còn cây mít ít nhất phải từ hai năm trở lên, đó là nhân quả thuận chiều theo nhân duyên. Nhưng có những nhân mà ta đã gieo lại không có kết quả, nửa chừng cây bị chết hoặc bị trường hợp rủi ro khác.

Nhân quả rất đa dạng và phức tạp, chúng ta là những phàm phu mắt thịt, không thể nào nhìn thấy hết tất cả tiến trình chi phối và diễn biến của luật nhân quả.

Điều này thực tế trong cuộc sống, tuy có nhiều người làm việc thiện mà cuộc đời vẫn gặp bất hạnh khổ đau, bởi quả thiện lành tốt đẹp của kiếp này chưa đủ duyên để kết thành quả trong hiện tại, mà họ đang phải nhận chịu quả xấu của kiếp trước còn sót lại. Sau khi trả hết quả xấu đó, ta sẽ nhận quả thiện mà sống vui vẻ hạnh phúc.

5- Nghiệp là gì? Nghiệp phát khởi từ đâu?

-Nghiệp là những hành động có chủ ý (tác ý), sẽ đưa đến những quả báo tương xứng trong hiện tại và mai sau. Nghiệp nói cho đủ gọi là nghiệp quả báo ứng được tạo ra từ thân, miệng, ý của chính mình. Bởi vì nghiệp nhân chúng ta đã gây thì nghiệp quả phải đến chỉ sớm hay muộn mà thôi. Là người Phật tử chân chính, chúng ta phải thận trọng trong từng ý nghĩ lời nói, cho đến hành động do mình tạo ra trong từng phút, từng giây... Ta phải thường xuyên xem xét, quán chiếu, soi sáng lại chính mình để không vấp phải lỗi lầm đáng tiếc.

6- Thế nào là biệt nghiệp và cộng nghiệp?

-Biệt nghiệp là nghiệp riêng của từng cá nhân chúng sinh. Cộng nghiệp là nghiệp chung của nhiều chúng sinh. Cùng sinh ra trong một gia đình, sống chung một đất nước, nói cùng một ngôn ngữ, người thích

cờ bạc thì chỉ muốn giao du với người chơi cờ bạc, còn kẻ ham rượu chè thì lân cận ăn chơi với người uống rượu. Người thích đi chùa tụng kinh niệm Phật thì kết bạn với người đi chùa tụng kinh niệm Phật. Như vậy, cộng nghiệp đưa đẩy con người thân cận, kết bạn với nhau và biệt nghiệp khiến chúng ta có đáng mạo, tánh tình, năng khiếu và trí tuệ khác nhau.

a-Nghiệp: là dịch nghĩa chữ Karma tiếng Phạn, chỉ hành động tạo tác được lập đi lập lại nhiều lần lâu ngày trở thành thói quen của mỗi người. Nghiệp có nghiệp thiện, nghiệp ác, nghiệp chung, nghiệp riêng, định nghiệp và bất định nghiệp... Nghiệp thiện là hành động lành đem lại sự an vui hạnh phúc cho tất cả chúng sinh. Nghiệp ác là hành động dữ làm đau khổ cho tất cả chúng sinh. Định nghiệp là hành động lành hay dữ có chủ tâm của ý thức mà tạo thành nghiệp quyết định. Bất định nghiệp là hành động tốt hay xấu mà không có ý thức cố tâm, nên thành nghiệp không quyết định (như người bệnh tâm thần).

b-Báo: là đền trả một cách công bằng, không sai chạy, không tiêu mất khi đủ nhân duyên. Báo chia làm ba thứ: hiện báo, sinh báo và hậu báo.

-Hiện báo là quả báo trong hiện tại, do những hành động tốt hay xấu mình đã làm ra.

-Sinh báo là quả báo mình phải chịu trong đời sau, do hành động tốt hay xấu của ba nghiệp, đến đời sau mới chịu quả báo.

-Hậu báo là qua nhiều đời kiếp mới chịu quả báo.

7- Nghiệp có thể thay đổi được không hay cố định mãi mãi?

Trong Kinh A-hàm, đức Phật đưa ra ví dụ rất hay: “Có một nắm muối, nếu ta bỏ vào ly nước nhỏ thì ly nước ấy sẽ bị mặn, ta không thể uống được. Cũng cùng một nắm muối đó, nếu ta bỏ vào một lu nước lớn, tuy có nắm muối hoà tan nhưng vì nước trong lu quá nhiều, cho nên nước hơi mặn mặn ta có thể dung xài hoặc giải khát tạm thời được. Cũng cùng một nắm muối đó, ta đem bỏ vào một hồ lớn, tuy có nắm muối bỏ vào, nhưng nước trong hồ quá nhiều, vì vậy nắm muối không thể chi phối được, do đó ta có thể dùng xài bình thường.

Nhà Phật dụ cho nắm muối là nghiệp xấu ác, còn nước là nghiệp thiện lành và khả năng tu tập của mỗi người. Tuy trong nhà Phật có nói rằng, gieo nhân nào gặt quả nấy, nhưng nhân quả do hành

động của mình tạo ra từ thân, miệng, ý thì cũng từ chính mình ta có thể thay đổi, chuyển hóa được. Cũng như trước kia, lúc còn nhỏ, chúng ta chưa biết hút thuốc, uống rượu, cờ bạc... đến khi lớn lên, hòa vào đời sống cộng đồng, ta thấy mọi người làm điều đó, rồi ta bắt chước làm theo lâu ngày trở thành thói quen thế là ta bị nghiệp xấu chi phối.

Rồi thời gian trôi qua theo năm tháng, chúng ta có duyên được đến chùa học hỏi, nghe pháp và biết tu tập, ta thấy được sự tác hại của nó mà dứt khoát từ bỏ.

Nắm muối bỏ vào ly nước là đức Phật dụ cho nhân nào quả nấy để ám chỉ cho hạng người buông trôi theo số phận, chẳng chịu cố gắng làm lại cuộc đời vì nghĩ rằng số tôi như thế mà chấp nhận sống trong đau khổ lầm mê.

Nắm muối bỏ vào lu nước lớn là dụ cho người đã cố gắng thay đổi bỏ bớt, nhưng không bỏ được hoàn toàn dù sao cũng đỡ hơn hạng người trước.

Hạng người thứ ba là hạng người hoàn toàn chuyển nghiệp xấu ác do biết tu thân, tu giới và tu tâm niệm rộng lớn cho nên đức Phật dụ cho nắm muối bỏ vào một hồ nước lớn.

Người đã tạo nghiệp thì phải nhận quả báo tương ứng. Nhưng nếu người đó biết ăn năn, tu tập và làm những nghiệp thiện để bù đắp lại thì quả báo sẽ xoay chuyển, có thể giảm nhẹ đi. Thế cho nên Phật nói tu là chuyển nghiệp.

8- Khi hiểu rõ luật nhân quả nghiệp báo, chúng ta sẽ không bị những thứ mê lầm chi phối?

-Không mê tín dị đoan vì biết chính ta là chủ của bao điều họa phúc.

-Không than trách, oán giận thù hận khi gặp chướng duyên nghịch cảnh, không thấy ai là kẻ thù mà chỉ có người chưa thông cảm với nhau mà thôi.

13

TẠI SAO NGƯỜI GIÀU SANG KẺ NGHÈO KHÓ

Thế giới con người từ khi còn ăn lông ở lỗ, cho đến ngày hôm nay đã trên 7 tỉ người đang sống và làm việc với nhiều hình thức, cùng với tín ngưỡng, tôn giáo, quan niệm khác nhau. Loài người bị chiêu cảm bởi nhân quả tốt xấu mà thành ra có sự cách biệt giữa người giàu và người nghèo về phương diện sống, do đó một số người dư dả, còn số đông lại thiếu thốn. Chính vì vậy, nếu không có sự suy ngẫm, quán xét thì chúng ta khó mà cảm thông và san sẻ, giúp đỡ cho nhau.

Người nghèo quá dễ sinh ra những hành động thấp hèn, không có niềm tin về nhân quả, cho nên sẽ oán

trời trách đất, đổ thừa cho gia đình, người thân và xã hội. Nghèo khó, dễ đưa đẩy con người vào con đường xấu xa tội lỗi, vì sự thiếu thốn những nhu cầu cần thiết trong đời sống hằng ngày.

Người Phật tử chân chính cần phải biết rằng giàu hay nghèo đều là do nhân quả tốt xấu đã gieo tạo từ trước, cộng với hiện đời không biết siêng năng chịu khó học hỏi và làm việc tích cực.

Nghèo khó là do không biết gieo nhân thiện lành để giúp người, cứu vật khi cần thiết, lại còn ăn chơi phóng túng sa đọa, không tin sâu nhân quả, nên thường xuyên làm các việc xấu ác là nguyên nhân dẫn đến phá sản. Dân gian nói “Bần cùng sanh đạo tặc” là câu tục ngữ luôn nhắc chúng ta phải cố gắng gieo trồng phước đức bằng cách làm lành tránh dữ, tích công bồi đức, nhờ vậy mà không bị rơi vào hoàn cảnh túng thiếu, nghèo khó.

Nhưng trong nghiệp báo không chỉ có những điều riêng mỗi người gánh chịu hay còn gọi là biệt nghiệp, mà còn có cả một cộng đồng xã hội, hay một gia đình phải cùng nhau gánh chịu hậu quả tốt hay xấu gọi là cộng nghiệp. Có người cho rằng nghèo hay giàu cũng đều có những nỗi khổ riêng, chẳng ai có thể bình yên, hạnh phúc giữa cuộc đời này. Nếu như người giàu có, biết sống tốt và tin sâu

nhân quả, thì họ sẽ không tự mãn mà còn tìm cách san sẻ, giúp đỡ người khác khi có nhân duyên.

Cuộc sống của chúng ta, không ai có thể tự mình tồn tại một cách độc lập, mà không phụ thuộc vào người khác. Con cái phụ thuộc cha mẹ, vợ chồng phụ thuộc lẫn nhau, gia đình phụ thuộc xã hội. Tất cả đều có sự liên quan mật thiết qua các mối quan hệ, đối nhân xử thế giao dịch làm ăn với nhau. Người được giàu có, ngoài việc nhờ vào sự nỗ lực của bản thân, mà còn có sự giúp đỡ trực tiếp hay gián tiếp của nhiều người khác. Kể thất nghiệp nghèo khó hoặc chỉ làm các công việc nặng nhọc, vất vả mà thu nhập vẫn không đủ sống là do không biết gieo nhân thiện lành trong quá khứ.

Chính vì thế, chúng ta cần phải **tin sâu nhân quả**, từ đó mới có tấm lòng rộng mở để giúp đỡ, sẻ chia những mảnh đời nghèo khó, nhằm làm vơi bớt nỗi đau bất hạnh. Trong xã hội, nếu ai cũng tin sâu nhân quả, biết quan tâm giúp đỡ người khác bằng trái tim yêu thương và hiểu biết, thì chắc chắn sự nghèo khó sẽ dần hồi được chuyển hóa, thay đổi theo thời gian.

Khi ta mở lòng ra để đến với người nghèo và biết chia sẻ những khó khăn của họ, đó là ta đang sống bằng trái tim hiểu biết, bằng tình người trong cuộc sống. Chúng ta có thể “Thương người như thể

thương thân”, hay bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn, lời người xưa tuy đơn sơ mà có ý nghĩa sâu sắc.

Khi ta thật lòng thương yêu mọi người bình đẳng, ta sẽ biết cách vận dụng các phương tiện thiện xảo một cách khéo léo, để có thể giúp đỡ người khác. Vậy người Phật tử chân chính, lẽ nào lại không biết góp chút phần nhỏ nhoi của chính mình, để làm vơi bớt đi những nỗi khổ niềm đau đang đè nặng lên bao cảnh đời nghèo khó?

Ngày xưa khi mẹ chúng tôi còn sống mỗi lần nấu cơm cho gia đình ăn, bà lấy một ít gạo bỏ vào cái hũ để ở góc bếp. Đi chợ về còn ít tiền lẻ, mẹ tôi bỏ vào một cái hộp. Bà giải thích rằng, bớt đi một vài nắm gạo, bữa ăn của cả nhà cũng không đến nỗi thiếu, nhưng có cái để dành mà giúp cho những người cơ nhỡ, lỡ đường. Nếu không làm vậy, muốn giúp đỡ người cũng khó, vì nhiều khi muốn giúp lại không sẵn có gạo tiền. Mẹ tôi dạy rằng việc bỏ gạo vô hũ chính là tích âm đức, là làm phước. Mẹ tôi còn dạy, khi đi ra đường nên mang theo ít tiền lẻ trong túi, để khi cần thiết có cơ hội giúp đỡ người khốn khó.

Chim chết vì ăn, không ăn sẽ chết đói cho nên nó dễ dàng bị con người tìm đủ mọi cách để bắt chúng. Con người cũng vậy, phải suốt ngày làm việc nhọc

nhân vất vả, chạy ngược chạy xuôi để kiếm ra đồng tiền mà nuôi sống bản thân và gia đình!

Trong mấy chục năm sống giữa đất trời, thử hỏi con người ta có bao nhiêu thời gian để sống cho được thoải mái đây? Sáu tuổi đã phải vào lớp học, cho đến khi khôn lớn trưởng thành lấy vợ hoặc lấy chồng, rồi sinh con để cái để duy trì giống nòi nhân loại. Để duy trì mạng sống ta phải làm việc cho đến khi nào già bệnh chết mới thôi. Người có phước thì được hưởng chế độ lương hưu, kẻ thiếu phước thì chật vật, bươn chải kiếm sống trong khó khăn. Đời người, nếu sống như vậy có ý nghĩa gì?

Trong cuộc sống, đương nhiên là chúng ta phải luôn kích lệ bản thân và mọi người phải làm sao cho có đầy đủ phương tiện vật chất. Lúc còn nghèo, người ta lao vào kiếm tiền, kiếm được tiền rồi thì cố ăn uống cho thỏa mãn, ăn quá sức dẫn đến béo phì thì lại tìm cách giảm béo. Vậy tại sao chúng ta không ăn ít đi một chút? Khi thiếu thốn ăn không được no đủ nên sinh ra lo lắng, phiền muộn, khi ăn quá no thì lại càng lo lắng hơn bởi vì cảm thấy khó chịu, mệt mỏi. Ăn quá no, không những có hại cho cơ thể mà còn lãng phí về tiền bạc.

Chúng ta phải biết rằng thế giới con người có liên quan mật thiết với nhau, nếu sự sản xuất phát triển

về mọi mặt không đồng bộ, dễ dẫn đến sự chênh lệch vật chất và tinh thần. Chúng ta cố gắng hết sức để theo đuổi sự nghiệp giàu có của mình, bằng cách phát triển quá nhiều những thứ có hại cho con người, đó là chúng ta thiếu trách nhiệm đối với vấn đề an sinh xã hội. Đất nước chúng ta hiện nay sản xuất và tiêu thụ rượu bia số một vùng Đông Nam Á, nếu như vậy con người liệu có đủ khả năng để theo kịp sự phát triển và tiến bộ của xã hội?

Trong công cuộc phát triển xã hội tốt đẹp, bền vững và lâu dài, cần phải có kế sách cụ thể những gì cần mở mang, những gì cần phải hạn chế, và những gì cần phải thay đổi để phù hợp với đời sống con người.

Sự tham muốn của con người là không có giới hạn, như giếng sâu không đáy khi có quyền cao chức trọng chúng ta sẽ tìm cách vơ vét về cho riêng mình, gia đình mình, đất nước mình, nên từ đó chiến tranh có mặt khắp mọi nơi vì nhân tranh giành, chiếm đoạt. Đối với mạng sống của chúng ta cái gì là quý nhất? Sự hiểu biết đúng đắn, biết tin sâu nhân quả và tin chính mình là chủ nhân ông của bao điều họa phúc.

Chúng ta sống đơn giản, và muốn ít biết đủ chính là bí quyết của hạnh phúc. Chúng ta hãy bớt đi một

chút những khao khát ham muốn quá đáng, để có được thời gian mà quay lại chính mình, biết cách làm chủ bản thân. Nhiều người quan niệm rằng nghèo là do trời sắp đặt, nói như vậy nghe có vẻ bất công quá, nếu ông trời quyết định được số phận của con người, thì tại sao không cho hết mọi người đều được cơm no, áo ấm và sống đời bình yên, hạnh phúc?

Những người tin theo thuyết định mệnh hoặc tin đồ của đấng Phạm Thiên hay là tin có ông trời ban phước giáng họa, sẽ dễ dàng rơi vào bệnh ý lại mà hay cầu khẩn van xin. Nếu cuộc sống con người, do đấng thần linh thượng đế an bài, sắp đặt rồi thì chúng ta đâu cần tu học làm chi cho cực khổ, mọi thứ trên đời này đều cố định cả, không thể thay đổi được. Điều đó có nghĩa là hễ ai sinh ra trong gia đình nghèo thì nghèo suốt đời, đời con, đời cháu vẫn cứ tiếp tục nghèo mãi mãi.

Học thuyết và niềm tin này không đúng bởi vì có rất nhiều người nghèo, do sự cố gắng nỗ lực bản thân, do siêng năng tinh cần nên đã trở thành giàu có. Cũng có rất nhiều người đang giàu có, do ăn chơi phung phí, do đam mê rượu chè, cờ bạc, hút chích đàn diêm, do ăn không ngồi rồi mà tán gia bại sản trở nên nghèo cùng.

Theo quan niệm Ấn Độ giáo hiện nay là nguồn gốc của Bà La Môn ngày xưa, giai cấp cùng đinh hạ liệt được sinh ra từ đôi bàn chân của đấng Phạm Thiên, cho nên phải chấp nhận cuộc sống nghèo hèn và chỉ làm những nghề như bần thấp kém. Trong thân thể của chúng ta, hai chân phía dưới để chống đỡ các bộ phận khác hoạt động, chính vì vậy nó bị liệt vào diện thấp kém nhất và cũng có nghĩa là chịu sự nghèo khó mãi mãi. Chính quan niệm này mà từ nghìn xưa cho đến nay đất nước Ấn Độ vẫn giữ truyền thống phân chia giai cấp giàu nghèo, thành một thể chế có tập cấp hẳn hoi.

Lại có một số người cho rằng nghèo do bẩm sinh hoặc do tự nhiên! Khi ông bà nghèo thì cha mẹ nghèo. Cha mẹ nghèo thì con cái nghèo. Con cái nghèo thì cháu chắt cũng nghèo theo. Tục ngữ Việt Nam có câu “Con vua thì lại làm vua. Con sãi ở chùa lại quét lá đa”. Chắc chắn con của một cô gái đang ở đợ, gánh nước mướn, đang sống chui rúc ở những khu bùn lầy nước đọng, nghĩa trang hay hè phố...là phải nghèo rồi, mà nghèo từ trong bụng mẹ lận.

Những đứa con của các hoàn cảnh trên, khó có cơ hội được cắp sách đến trường, vì còn phải phụ với cha mẹ kiếm miếng cơm manh áo, thêm khát từng

món đồ chơi nhưng mà vẫn không có, muốn ăn miếng bánh cái kẹo cũng không thể được vì nghèo quá. Chính vì sợ hãi cái nghèo mà nhiều người tìm đủ mọi cách để làm giàu, khi có cơ hội tốt trong tay họ dùng nhiều thủ đoạn xảo quyệt, tinh vi để chiếm lấy về mình.

Nghèo không phải hoàn toàn tại số mà do chính mình tạo lấy, thuở nhỏ chúng ta chỉ vì mê chơi, biếng học, bỏ học rồi nghỉ học. Từ đó bắt đầu tùm năm tùm ba tán dóc, ăn không ngồi rồi, tập tành hút thuốc lá, uống rượu, không chịu làm ăn, vì sợ cực khổ...cho nên nghèo là cái chắc. Còn một yếu tố vì cung cầu của xã hội không đồng đều nên dẫn đến thất nghiệp, thì dĩ nhiên phải nghèo rồi.

Người nghèo thường không làm chủ vấn đề sinh đẻ, cuộc sống khó khăn khiến họ không có cơ hội tiếp cận những trò vui chơi giải trí bên ngoài, nên niềm vui chính là “ái ân”. Họ không biết chủ động dùng những phương pháp tránh thai và không biết tự chủ, kiềm chế trong việc chung chăn xẻ gối. Đó là lý do nhiều gia đình nghèo, sinh con năm một và chịu cảnh vất vả, nhọc nhằn trong kế sinh nhai.

Cuộc sống nghèo khó, dễ làm cho con người ta trở thành những kẻ sát nhân giết người tàn nhẫn. Vì hoàn cảnh thiếu thốn, khó khăn, nợ nần chồng chất

nên dù có cố gắng làm lụng vất vả đầu tắt mặt tối, vẫn thiếu trước hụt sau. Quá túng quẫn khiến người nghèo sinh liêu lĩnh, bất chấp mọi hiểm nguy đành giết người để có tiền xoay sở, cuối cùng phải chịu ôm hận thiên thu trong ngục tù tăm tối.

Một số nguyên nhân khác cũng ảnh hưởng đến kiếp nghèo là do bị bóc lột. Bóc lột ở đây có nghĩa là chủ nhân, dù hưởng lợi nhuận rất cao nhưng lại trả lương người làm công với giá rẻ mạt. Dưới thời bị đô hộ của các nước ngoại bang, các chủ đồn điền cao su, khu công nghiệp nhà máy, hầm mỏ v.v..đều do thực dân làm chủ và đã bóc lột con người một cách thậm tệ giống như kẻ nô lệ, khiến đời sống trở nên khó khăn vô cùng.

Ngày nay, chủ nghĩa thực dân không còn nữa, nhưng tệ nạn bóc lột công nhân của các chủ đầu tư vẫn còn ảnh hưởng ở khắp mọi nơi trên thế giới, nhất là các nước chậm phát triển. Với đồng lương gọi là ăn trước trả sau chỉ tạm sống qua ngày tháng, thì nghèo đói là chuyện đương nhiên.

Rồi tình trạng lạm phát, vật giá leo thang mất cân bằng sự sống chỉ có đội ngũ lãnh đạo nắm cán cân công lý là khỏe re, còn đại đa số quần chúng bị ảnh hưởng nặng nề, trầm trọng. Chúng ta nên nhớ rằng, lạm phát tức vật giá leo thang là một trong những

yếu tố tệ hại nhất, gây bất ổn xã hội và làm cho số đông người lao động chân tay, dễ dàng rơi vào nghèo khó.

Thường người nghèo ít học, thiếu hiểu biết nên dễ dàng làm những điều xằng bậy vì họ không tin nhân quả. Họ không hiểu tại sao người khác giàu còn mình lại nghèo. Nghèo là do không biết bố thí cúng dường, hiếu dưỡng với cha mẹ hoặc giúp đỡ, chia sẻ khi gặp người bất hạnh, khó khăn. Luận về nhân quả giàu nghèo đều có nguyên nhân sâu xa của nó, không có gì bỗng dưng khi không, chúng ta lại nghèo.

Người nghèo khó hiểu biết quá nông cạn nên không biết quân bình tham muốn, cuộc sống cơ cực, vất vả quanh năm suốt tháng, nợ nần chồng chất, thiếu trước hụt sau, không có tiền để vui chơi giải trí, chỉ lấy việc chăn gối làm đầu nên họ thường đông con là vậy. Họ không biết cân nhắc và sắp xếp cách thức ổn định kinh tế gia đình từ buổi đầu.

Những người giàu có thường rất khôn ngoan, sáng suốt. Khi chưa thành tài họ luôn cố gắng vừa học vừa làm, chịu khó siêng năng, cần mẫn. Khi ổn định công ăn việc làm, đời sống kinh tế tương đối khá thì họ mới tính đến chuyện trăm năm, xây dựng gia đình, sinh con đẻ cái.

Rồi tình trạng các nước chậm phát triển vừa mới giành độc lập, thiếu năng lực trong quản lý kinh tế không tạo đủ công ăn việc làm cho người dân, nghèo là chuyện đương nhiên. Nghèo là do bất công xã hội tạo nên, tình trạng tham nhũng, lãng phí của công những người có chức quyền không đủ năng lực lãnh đạo, nhưng vì là con ông cháu cha nên được ưu tiên vào làm việc, dẫn đến tình trạng dư thừa biên chế quá lớn, trong khu vực nhà nước quốc doanh.

Sự nghèo khó của số đông, dẫn đến những hậu quả vô cùng tệ hại, như bần cùng sinh đạo tặc. Vì nghèo quá, đành phải làm liều bất chấp sự an toàn của những người khác. Tuy nhiên, chúng ta không dám quơ đũa cả nắm bởi vì có một số người dù nghèo, nhưng do thâm nhuần đạo lý nhân quả nên vẫn giữ được sự trong sạch theo tinh thần “Đói cho sạch, rách cho thơm”.

Vì nghèo, nên đời sống không có đủ phương tiện an toàn để bảo đảm sức khỏe, ăn uống thiếu vệ sinh từ đó sinh ra nhiều bệnh tật. Vì thiếu dinh dưỡng nên thân thể ốm o gầy còm, tính tình hay bực dọc cau có, ăn nói thiếu văn hóa do không hiểu biết. Vì quá nghèo nên đời sống thiếu thốn, khó khăn trong gia đình thường hay gây gỗ, mắng chửi nhau, do đó

sinh ra nạn bạo hành dẫn đến tan nhà nát cửa, con cái bơ vơ, vợ chồng ly tán.

Nếu nghèo quá dẫn đến đói khát, thì chuyện gì cũng có thể dám làm bất chấp luân thường đạo lý làm người... từ ăn cắp vặt, trộm cướp gian dối, lừa đảo, lường gạt dưới mọi hình thức để có sự sống.... Tệ hại hơn nữa là nghèo khổ mà thành ra túng thiếu khó khăn, về mọi phương diện từ vật chất đến tinh thần. Từ đó sinh ra trộm cắp, nhất là phá hoại tài sản của chung. Nạn phá rừng một cách vô tội vạ, nạn xâm phạm trái phép vào các nơi bảo tồn sinh thái, săn bắt vô cớ các loại thú hiếm quý, ăn trộm và lường gạt của chùa chiền, đều xuất phát từ căn bệnh nghèo đói mà ra.

Đã nghèo mà lại còn thất học không có trình độ kiến thức cơ bản, cho nên lười biếng không chịu làm ăn, từ đó các em dễ trở thành miếng mồi ngon cho các băng đảng cướp giết, trộm cắp và các trùm buôn lậu ma túy. Theo phóng sự điều tra của ngành an ninh, các khu vực nghèo khó đều có tỷ lệ tội phạm xã hội và băng đảng rất cao, đồng thời phát sinh ra những tổ chức tôn giáo cực đoan, làm rối loạn an sinh đời sống xã hội.

Nghèo đói dễ bị dụ dỗ bởi những phần tử cực đoan, họ dùng tiền của để kích động người nghèo tham

gia các chiến dịch để chia rẽ tình hình đất nước nhằm có cơ cho ngoại bang xâm lăng, thế giới ngày nay đã có rất nhiều tình trạng như vậy. Nghèo thì thường đi đôi với hèn, nói cho đầy đủ là “nghèo hèn” dễ bị người ta khinh khi coi thường. Cũng là một công dân với đầy đủ quyền hạn ghi trong hiến pháp, nhưng tiếng nói của đa số người nghèo ít ai quan tâm lắng nghe, để tìm cách giúp đỡ.

Người nghèo do quá khứ gieo nhân xấu ác nên đời nay sinh ra chỗ khốn cùng, không được học hành tới nơi tới chốn, không có nghề nghiệp chính đáng, chỉ làm thuê làm mướn kiếm sống qua ngày, không đủ để nuôi thân hưởng hồ cưỡi vợ, lấy chồng sinh con đẻ cái. Nghèo lại càng nghèo thêm là như thế. Có người nghèo mà lòng dục lại mạnh nên thế gian thường xảy ra những hoàn cảnh éo le, “vợ đẻ, con đau, bỏ có chữa”, đã nghèo mà còn đam mê sắc dục thì nói sao không khổ.

Do đó, nền tảng giáo dục gia đình xã hội rất quan trọng. Xã hội ngày nay có nhiều chương trình xóa đói giảm nghèo bằng nhiều cách như xây nhà tình thương, hỗ trợ vốn làm ăn, hướng dẫn giáo dục ý thức sống có hiểu biết về nhân cách đạo đức làm người...

Về mặt tâm linh các vị tu sĩ phát tâm đi về các vùng sâu vùng xa, mở mang khuyến khích, giáo dục mọi người hiểu biết và tin sâu nhân quả, làm điều thiện lành sẽ hưởng phước báo tốt đẹp, làm ác sẽ chịu quả báo khổ đau vô cùng tận. Tu sĩ trong thời hiện đại, phải biết kết hợp từ thiện và hoằng pháp để kết duyên lành với người bất hạnh, nhờ vậy mới có cơ hội giúp đỡ vật chất lẫn tinh thần, động viên, khuyến khích người nghèo biết gieo trồng phước đức mà tránh quả khổ đau.

Nghèo khó thường dẫn đến túng thiếu, khó khăn, nợ nần chồng chất, hay bị bắt hơn đã nghèo lại mắc cái eo, phải gánh thêm cha mẹ già bệnh hoạn. Cuộc sống khó khăn nên phải vay mượn, do đó luôn bị chủ nợ hối thúc, bắt buộc, nếu không đủ khả năng chi trả trong nhất thời thì lãi mẹ đẻ lãi con. Không ai muốn mình mắc nợ mà vì hoàn cảnh bắt buộc nên đành ngậm đắng nuốt cay, chịu nhiều tủi nhục bởi lời nặng nhẹ, hăm he của chủ nợ.

Rất nhiều vụ án giết người cướp của vì quá nghèo khổ, đã và đang làm đau đầu các cấp chính quyền, nhà nước đang tìm cách khắc phục hậu quả khó khăn bằng nhiều phương pháp, nhưng cảnh nghèo vẫn luôn tồn tại bởi vì không có chính sách phù hợp.

Là người Phật tử chân chính, chúng ta phải có lòng từ bi rộng lớn, để san sẻ nỗi khổ niềm đau cho những người bất hạnh bằng tình người trong cuộc sống. Do đó, song song với việc tu học, chúng ta phải tham gia ủng hộ công tác từ thiện với tinh thần “lá lành đùm lá rách” với tấm lòng của ít lòng nhiều. Chúng ta hãy làm những công việc đó với lòng hoan hỷ, vui vẻ, bằng trái tim yêu thương và hiểu biết.

Chính vì vậy khi chúng ta no, chúng ta hãy nhớ nghĩ tới những người đang đói khát, thiếu thốn khó khăn. Khi chúng ta ấm áp bên gia đình, chúng ta hãy nhớ nghĩ tới những người đang sống trong cảnh màn trời chiếu đất trong giá lạnh. Khi chúng ta mặc được quần lạnh áo đẹp, chúng ta hãy nhớ nghĩ tới những người đang không có những bộ quần áo lạnh lặn.

Khi chúng ta giàu sang phú quý, chúng ta hãy nhớ nghĩ tới những người nghèo khó vì họ góp một phần tạo nên sự giàu có của chúng ta. Khi chúng ta đang sống trong bình yên hạnh phúc, chúng ta hãy nhớ ơn tới các chiến sĩ đang xả thân, gìn giữ biên cương bờ cõi và bảo vệ an toàn cho sự sống của chúng ta.

Khi chúng ta có quyền thế, địa vị cao trong xã hội, chúng ta hãy nhớ nghĩ tới tất cả chúng sinh, nhờ có

sự hỗ trợ liên quan mật thiết của họ mà ta mới có được ngôi vị ngày hôm nay. Khi chúng ta được cấp sách đến trường được học hành tới nơi đến chốn, chúng ta hãy nhớ nghĩ tới những người không có đủ điều kiện để cấp sách đến trường.

Khi chúng ta có được sự hiểu biết chân chính, tin sâu nhân quả, tinh chính mình là Phật, chúng ta hãy nhớ nghĩ tới những người không có điều kiện để được học hỏi Phật pháp. Khi chúng ta sống hạnh phúc bên mái ấm gia đình, con đông cháu đầy, chúng ta hãy nhớ nghĩ tới những trẻ em mồ côi không nơi nương tựa.

Nhờ sự tu học theo lời Phật dạy bằng cách suy gẫm, xem xét, tư duy và quán chiếu, chúng ta dễ dàng mở rộng tâm lòng mà hay san sẻ và giúp đỡ những người nghèo khó. Chắc chắn chúng ta không thể chuyển đổi ngay được cái nghèo, nhưng chúng ta an ủi, chia sẻ, động viên, khuyên nhủ họ tin sâu nhân quả, việc gì có lợi ích cho người thì làm, việc gì có hại thì thôi.

Chúng tôi đã nhiều năm làm công tác từ thiện đến những vùng sâu, vùng xa giúp đỡ những gia đình nghèo, ủng hộ tài trợ học bổng cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp đỡ người tàn tật trong các trung tâm bảo trợ xã hội, kết hợp với việc giáo

dục đạo lý làm người bằng cách tin sâu nhân quả. Việc làm của chúng tôi với tấm lòng của ít lòng nhiều, bằng tình người trong cuộc sống, giúp cho người nghèo thêm ấm lòng, không cảm thấy cô đơn hay tự ti, mặc cảm để rồi từ đó họ vững niềm tin hơn mà cố gắng vươn lên vượt qua cạm bẫy cuộc đời.

Chúng ta hãy đến với người nghèo khó, bằng hạnh nguyện dẫn thân của Bồ tát Quán Thế Âm đi vào đời để cứu khổ chúng sinh với tấm lòng vô ngã, vị tha. Nơi nào có bất hạnh khổ đau là nơi có Bồ tát, tất cả Phật tử là những vị Bồ tát trong hiện tại và mai sau, cùng với vô số các vị Bồ tát dưới nhiều hình thức khác, đang cùng ta chung vai, góp sức để dần hồi chuyển hóa kiếp nghèo khó của thế giới con người.

Những quán cơm xã hội với tinh thần từ thiện, bếp ăn tình thương tại các bệnh viện, quán cơm thiện tâm, quán cơm lao động, quán cơm tình nghĩa, những cửa chùa rộng mở để tặng “sĩ tử” nhiều bữa cơm chay đạm bạc trong mùa thi tuyển vào đại học, những xuất học bổng, những buổi khám bệnh miễn phí, những buổi phát quà cho đồng bào nghèo, cho các em ở vùng sâu, vùng xa...đều là sự thể hiện tấm lòng cao cả của những vị Bồ tát đang làm nhiệm vụ

của sứ giả Như Lai, “trên cầu thành Phật, dưới cứu độ chúng sinh”.

Thế nhưng chúng ta vẫn cần có thêm những “tấm lòng vàng” khác, những nhà hảo tâm như ông tỷ phú Cấp Cô Độc thời đức Phật còn tại thế, sẵn lòng xây dựng chùa chiền, cúng dường quý Tăng ni đầy đủ về mọi phương diện và sẵn sàng giúp đỡ người nghèo khó, cô độc. Là người Phật tử chân chính chúng ta sẵn sàng dẫn thân đóng góp bảo vệ chùa chiền, làm từ thiện dưới nhiều hình thức để góp phần giảm bớt khổ đau cho nhân loại.

Nói tóm lại, nghèo khổ có nhiều nguyên nhân do gieo tạo nghiệp xấu ác mà ra, một là do không biết bố thí cúng dường, giúp đỡ sẻ chia, hai là không siêng năng tích cực làm việc, ba là không biết tiết kiệm, bốn là hay phóng túng sa đọa, năm là hay gian tham trộm cướp lường gạt của người khác.

BỐ THÍ GIÚP ĐỖ LÀ NHÂN DẪN ĐẾN GIÀU CÓ

Có một Phật tử thắc mắc uống rượu ăn thịt là nên hay không nên? Do đó đến hỏi một vị Thiền sư. Thiền sư trả lời: Uống rượu ăn thịt là "lộc" của mỗi người. Không uống rượu ăn thịt là cái "phước" của mỗi người! Vì chúng ta có phước mới được hưởng

lộc. Có phước mới được ăn sung mặc sướng, có phước mới sống thọ. Nếu chúng ta không có phước, sao được hưởng lộc ăn thịt uống rượu, sao có được đầy đủ mọi nhu cầu cần thiết trong cuộc sống hằng ngày?

Đạo Phật chủ trương trong hiện tại, phải sống giải thoát cho chính mình và vừa giúp đỡ mọi người vượt qua nỗi khổ niềm đau, để đạt được an vui hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ. Muốn vậy chúng ta phải thực hành Bồ tát đạo, và trong lục độ vạn hạnh, bố thí là tiêu chí đầu tiên mà tất cả mọi người phải thực hành.

Bồ tát là dịch âm từ chữ Phạn, nói cho đầy đủ là Bồ-đề-tát-đòa. Bồ-đề nghĩa là giác. Tát-đòa là hữu tình. Bồ-tát nghĩa là chúng hữu tình giác. Tất cả các loài hữu tình là sinh vật có tình thức, có giác biết, có cảm xúc. Bồ tát là loài hữu tình có giác ngộ, nhưng giác ngộ từng phần. Chính vì vậy mà ở đời, chúng ta thấy ai hay thương người, luôn giúp đỡ sẽ chia cứu người trong cơn hoạn nạn, thì chúng ta nói là người ấy có tâm Bồ tát. Bồ tát là người, sau khi tin Phật, học Phật, phát nguyện tự độ, độ tha, thậm chí hy sinh cả bản thân mình để cứu giúp mọi người. Chúng sinh trước khi thành Phật tất yếu phải trải qua một quá trình hành Bồ tát đạo. Mọi người

từ khi mới phát tâm cho đến khi thành Phật đều được gọi là Bồ tát.

Chính vì vậy, Phật giáo chủ trương người tu theo đạo Phật phải tự mình giác ngộ giải thoát, sau đó mới giúp đỡ cho nhiều người cùng được giác ngộ giải thoát; đó chính là tâm nguyện cao cả của người Phật tử chân chính thực hiện Bồ tát đạo ngay trên thế gian này, làm lợi ích cho mọi người, theo tinh thần phước huệ song tu để thành Phật viên mãn. Do giáo hóa chúng sinh, hành giả mới thành tựu quả vị Bồ tát và cuối cùng là thành Phật, tùy duyên giáo hóa, ứng hiện 3 cõi 6 đường tiếp tục độ sinh.

Do đó, đối với sự sống của một người, chúng ta cần xây dựng từ kiếp sống quá khứ được nối tiếp với kiếp sống hiện tại và cho đến đời vị lai. Chúng ta đi tu là không phải chấm dứt cuộc hành trình ở thế gian này mà tách rời xã hội, không gắn liền với tổ tiên, ông bà, cha mẹ, như cách hiểu sai lầm của một số người.

Trong cuộc sống của chúng ta thường nghe nói: Người này "có phước" quá, cho nên mới được giàu có sang trọng, được ăn học tới nơi tới chốn, đẹp đẽ trang nghiêm, vừa mạnh khỏe, vừa hạnh phúc, cầu con được con, cầu của được của, mọi việc đều được như ý.

Hoặc cũng có khi chúng ta nghe nói: Người này "bạc phước" quá, cho nên làm chuyện gì cũng thất bại, tính toán việc gì cũng không xong, muốn cái gì cũng không được, tai họa xảy ra tới tấp, gặp việc mất mát đau thương! Khi được hạnh phúc, sống trong sung sướng, vật chất đầy đủ, mọi việc đều như ý, tất cả những cái được đó đều gọi là "có phước".

Có nhiều người hiểu lầm rằng, mình có phước báo như vậy là do trời thương, đáng tội cao đã ban cho mình! Nói như vậy có vẻ hơi bất công quá, nếu ông trời đủ sức ban phước giáng họa thì hãy ban đều hết cho tất cả chúng sinh đều chung hưởng, hà cớ gì một người được nhiều người không, là sao?

Sở dĩ chúng ta có những suy nghĩ như vậy là do tập khí tham lam, bòn sẻn, ích kỷ nhiều đời, do tánh ganh tị tật đố mà ra và những người như thế hay rơi vào bệnh ý lại, lúc nào cũng cầu khẩn van xin sự cứu giúp của bề trên. Con người khi được ấm no, hạnh phúc, thì ít khi nào để ý đến người khác cuộc sống ra sao, đó là tâm ích kỷ, hẹp hòi chỉ biết mình mà thôi.

Thực ra, không có ông trời, thượng đế, hay đấng tạo hóa nào làm những chuyện bất công, thiên vị một cách vô lý như vậy. Những "phước báo" chúng ta đã được, đang được, và sẽ được để hưởng thụ vui chơi

một cách hả hê, chính do chúng ta đã gieo trồng phước đức trong nhiều kiếp trước. "Mình làm lành được hưởng phước, mình làm ác chịu bị quả báo xấu", đó mới là lẽ công bằng của nhân quả. Có nhiều người thắc mắc, làm sao biết mình "có phước" hay không?

Trên thế gian này, nếu chịu khó nhìn lên chúng ta sẽ thấy rất nhiều người giàu sang phú quý hơn mình, học thức hơn mình, khỏe mạnh hơn mình, sung sướng hơn mình, đẹp đẽ hơn mình, địa vị hơn mình, quyền thế hơn mình, may mắn hơn mình, nhân nhã hơn mình, bình yên hơn mình, thông minh hơn mình, sáng suốt hơn mình, nhứt là những người Phật tử chân chính, sớm ý thức tu tập nên giác ngộ hơn mình, do đó sống bình yên, hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ. Những người như vậy mới thật sự là những người "có phước" hơn mình.

Trái lại, khi nhìn xuống chúng ta sẽ thấy rất nhiều người nghèo hèn hơn mình, dốt nát hơn mình, yếu đuối hơn mình, khổ sở hơn mình, xấu xí hơn mình, thấp kém hơn mình, cô đơn hơn mình, xui xẻo hơn mình, cực khổ hơn mình, hoạn nạn hơn mình, đàn độn hơn mình, tối tăm hơn mình, nhất là rất nhiều người nghèo khó chịu bất hạnh khổ đau, họ không

được hạnh phúc như mình. Những người như vậy mới thật sự là những người "bạc phước" hơn mình.

Như vậy, rõ ràng chúng ta được gọi là "có phước", hay đang được thọ hưởng "phước báo" đầy đủ, nếu như chúng ta có được sáu căn trọn vẹn, cơm ăn áo mặc dư dả, thân thể khỏe mạnh ít bệnh đau, sống lâu trăm tuổi, tinh thần sáng suốt, gia đình hạnh phúc, không gặp hoạn nạn, không gặp đói khát, không bị kẻ thù sát hại.v.v..Khi chúng ta bị đau mắt, không còn nhìn thấy gì được nữa, mọi cảnh vật trở nên tối tăm, chúng ta mới thấy giá trị của đôi mắt sáng. Đến khi gặp thầy thuốc chữa lành đôi mắt trở lại như xưa, chúng ta mới thấy là mình đang "có phước"!

Thực sự chính "phước báo" của mình đã tạo ra trong quá khứ mới giúp chúng ta vượt qua những hoạn nạn. Người có "phước báo" đầy đủ trọn vẹn dễ dàng vượt qua cạm bẫy cuộc đời mà không khó khăn gì mấy. Người có "phước báo" ít hơn thì phải chịu trả một chút ít thiệt hại về vật chất hoặc bị thương tật nhẹ. Người hết phước báo, hoặc không có phước báo, thì dễ dàng bị tai nạn trầm trọng và bỏ mạng sa trường!

Thậm chí có một số người tử vong trong các tai nạn. Chúng ta đọc báo cũng thấy có những chuyển hành

hương từ thiện của các tôn giáo, bị lật xe trên đường đi hoặc trên đường về, gặp tai nạn chết chóc thương vong. Điều này giúp cho chúng ta càng tin sâu nhân quả tốt xấu, con người đã lỡ tạo nghiệp báo, dù trăm kiếp ngàn đời, khi quả báo chín muồi, thì phải chịu báo ứng nhân tiền.

Nghĩa là nếu như con người không biết tu nhơn tích phước, chỉ lo tạo tội tạo nghiệp, trong cuộc sống đấu tranh giành giật hằng ngày, cho đến khi quả báo thuần thực, không ai có thể tránh được, cho dù người đó hiện tại đang tu hạnh giác ngộ, giải thoát cứu độ chúng sinh vô lượng, vô biên vẫn phải trả quả xấu nhiều đời còn sót lại.

Như có bà già kia là Phật tử thuần thành, năm nay đã 90 tuổi vì có nhiều phước báo, nên bà dành cả cuộc đời để cúng dường Tam bảo và làm từ thiện giúp đỡ những người nghèo khó. Ấy thế mà, bà luôn gặp nhiều trắc trở và thường xuyên bị quả báo xấu, làm tổn hại vật chất và tinh thần.

Trong một chuyến từ thiện năm bà 85 tuổi hầu như tất cả mọi người đều chết hết, chỉ có hai người được sống sót, bà may mắn chỉ bị gãy tay thôi. Nhìn thấy những bạn đồng nghiệp đã ra đi, bà cảm thấy bất an và hối tiếc, nên không còn lòng tin đối với nhân quả nữa. Bà đến nhiều vị thầy để được giải đáp thắc

mắc, tại sao bà đã làm thiện suốt cả một đời người mà lúc nào cũng gặp chuyện bất hạnh khổ đau? Chưa có vị thầy nào trả lời cho bà được thỏa mãn, vì sao lại như thế! Bà nói: Phật dạy làm lành được hưởng phước, làm ác chịu khổ đau, còn bà thì chưa từng làm ác mà hay làm thiện, tại sao lúc nào cũng bị tai nạn hay mất mát đau thương?

Trong chương trình sinh hoạt thường kỳ tại trung tâm bảo trợ xã hội Chánh Phú Hòa Tỉnh Bình Dương, chúng tôi đã được gặp bà sau những lời thăm hỏi chúc phúc cho nhau. Bà đặt thẳng vấn đề liền, tại sao có những cái hình như đi ngược lại lý nhân quả? Chúng tôi mới hỏi bà, trong chuyến xe định mệnh đó, những ai là người được sống sót. Bà nói: Tôi và một người nữa!

Chúng tôi liền giải thích, nhân quả tốt xấu theo ta như bóng với hình dù trăm kiếp ngàn đời vẫn không mất. Việc làm tốt của bà trong hiện đời vẫn còn đó, chỉ vì chưa đủ nhân duyên nên quả tốt chưa trở ra. Bà quả thật là người có phước báo quá lớn, nếu không thì đã toi mạng trong chuyến xe định mệnh đó rồi! Chúng tôi dẫn hình ảnh tôn giả Mục Kiền Liên gần cuối đời bị người ác hại chết, trong khi đó Phật đã xác nhận rõ ràng ngài đã chứng quả A La Hán tự tại trong sinh tử. Thân thì phải chịu quả báo

của nghiệp ác nhiều đời chiêu cảm, nhưng tâm thì an nhiên tự tại không hề có một lời oán trách hay phiền muộn.

Người có tu và không tu khác nhau ở chỗ đó! Còn chúng ta khi quả xấu đến thì than phân trách phận, oán giận trong lòng hoặc chống trả trở lại bằng những hành động không tốt đẹp, do đó nhân quả thù hằn ghét bỏ càng thêm chất chồng, từ đời này sang kiếp khác.

Đạo lý nhân quả rất công bằng không biết thiên vị một ai, thay vì bà phải chết trong chuyến đi từ thiện đó, nhưng gì phước báo đã gieo trong hiện đời quá nhiều nên bà chỉ bị thương mà thôi. Phật dạy: Nhân quả được tác động qua ba thời quá khứ, hiện tại, vị lai khi hội đủ nhân duyên sẽ cho ra kết quả.

Một thí dụ điển hình để cho chúng ta hiểu rõ xác thực về tiến trình diễn biến của nhân quả như sau: Cùng gieo giống trong một thời điểm thời gian, giống của cây lúa sẽ cho ra kết quả từ ba tháng đến sáu tháng, giống của cây chuối từ sáu tháng đến một năm, giống của cây xoài từ hai năm đến sáu năm.

Nói kết yêu thương, sẽ chia cuộc sống đem lại bình an và hạnh phúc cho con người là mục đích của đạo Phật. Làm từ thiện để đem niềm vui đến cho mọi

người, khi gặp hoạn nạn, cơ hàn, khó khăn, cũng chính là đem niềm vui cho chính mình vậy. Từ lâu, việc bố thí cúng dường, giúp đỡ chia sẻ được Phật tử chan rải khắp ba miền, nam, trung, bắc, là nhip cầu nối kết yêu thương, sẽ chia những nỗi niềm bất hạnh, đem đến hạnh phúc cho con người.

Chúng ta thường nghe nói: “Cứu ngặt nhưng không cứu nghèo, của cho không bằng cách cho”. Hoặc “Cho con cá không bằng cho cái cần câu”. Đó là những ưu tư trăn trở của chúng tôi sau nhiều năm làm từ thiện, làm thế nào để cho con người thực sự chuyển hóa được những nỗi khổ niềm đau, thực sự bình an hạnh phúc ngay trong cuộc sống này. ***Chỉ có cách duy nhất, là tin sâu nhân quả và gieo trồng phước đức, thì sẽ chuyển hóa được kiếp nghèo khổ trong hiện và mai sau.***

Dòng đời lúc nào cũng nghiệt ngã hay cuốn trôi tất cả dù đó là nhân nghĩa của một con người thương yêu và thù hận, được mất, hơn thua, tranh giành, chiếm đoạt, lớn hiếp nhỏ, mạnh hiếp yếu để được sinh tồn trên thế gian này. Thấy người bất hạnh mà không động lòng, không thương tâm, không tìm cách chia sẻ giúp đỡ, không phải là người Phật tử chân chính, nhưng chúng ta làm sao có đủ phương

tiện lâu dài, để sẽ chia những mảnh đời bất hạnh đó?

Đạo Phật dạy cho chúng ta làm lành được hưởng phước, làm ác chịu khổ đau, mình làm mình chịu, không ai có thể ban phước giáng họa, sắp đặt số phận cho mình mà chính mình đã gieo nhân thì gặt quả. Nhưng nhân quả không cố định có thể thay đổi được, tùy theo sự quyết tâm và ý chí tu tập của mọi người.

Theo đạo Phật, chúng ta hiểu phước là gì? Đức Phật dạy con người có năm phước là khỏe mạnh, giàu có, sống lâu, được nhiều người thương và có ngoại hình đẹp. Cần hiểu rằng năm phước không chỉ gắn liền với cuộc sống hiện tại, mà còn được nối kết bởi kiếpquá khứ đã gieo tạo và chúng ta phải làm thế nào để được hưởng trọn vẹn năm phước đó.

Lộc là gì? Tết đến, một số người đi chùa bẻ sạch hoa lá, cây kiểng, gọi rằng hái lộc đầu năm; đó là việc làm sai lầm lớn bởi quan niệm mê tín, như vậy làm sao có lộc được. Muốn được lộc chúng ta phải làm phước, có phước mới hưởng được lộc, không phải Phật hay nhà chùa phát lộc cho chúng ta. Hành hương cúng chùa đầu năm, đó là truyền thống tốt đẹp của người Phật tử Việt Nam, giúp một người qua con đói khát, thấy một người bệnh đơn chiếc

chúng ta chăm sóc giúp đỡ, dẫn một người già qua đường, nói một lời động viên an ủi.v.v.v...

Chính những việc làm thiện ích này là hạnh nguyện của các vị Bồ tát, chúng ta ai cũng có thể làm được từ trong cuộc sống, để có được kết quả tốt đẹp là hưởng lộc. Như trên đã nói, ăn thịt uống rượu là chúng ta đang hưởng lộc, vì có phước nên được hưởng thụ thỏa đáng. Theo nguyên lý nhân quả làm phước thì được phước, hưởng phước thì hết phước, chúng ta có phước nên mới có cuộc sống tương đối đầy đủ về vật chất mà ăn sung mặc sướng, nhà ở tiện nghi.

Tuy nhiên, uống rượu ăn thịt tức là chúng ta đang hưởng lộc trong sự đau khổ của các loài vật khác. Uống rượu nhiều gây say sưa, loạn tâm thần đánh mất lý trí nên dễ làm những chuyện bậy bạ có hại cho gia đình người thân và xã hội. Phước thì chúng ta đang hưởng sẽ hết, họa thì chúng ta phải gánh chịu trong nhiều đời kiếp, vì nhân si mê và sát sinh hại vật.

Có một gia đình nợ nhà rất giàu sanh được người con trai rất ngoan hiền, khi lớn khôn chỉ lo phụ giúp cha mẹ làm ăn sinh sống, đem lại nhiều lợi tức mà không dám tiêu xài. Sau đó, ông bà này lại sanh người con trai thứ hai hoàn toàn khác với đứa con

thứ nhất là nó không giúp gì cho gia đình, ngược lại còn làm tiêu hao tài sản của cái.

Đứa con thứ hai được sinh vào nhà ông bà để đòi nợ cũ trong một kiếp quá khứ đã bị ông trưởng giả lường gạt, nên mối hận thù này khiến chiêu cảm quả báo xấu như thế. Còn người con trai lớn trong đời trước đã trộm cắp của ông trưởng giả, một số tiền quá lớn nên sinh trở lại làm con để trả hết số nợ này. Khi đứa con lớn thiếu nợ, đã trả xong thì chết và đứa con đến đòi nợ khi đủ rồi cũng chết. Cả hai đứa con có ân và có oán, đều chết sớm khi nợ nần giữa hai bên đều đã giải quyết xong.

Chúng ta khi đã hiểu rõ lý nhân quả rất công bằng, theo đó mọi việc tốt xấu, nên hư, thành bại trong cuộc sống này đều phát xuất từ nhân quả quá khứ của chúng ta. Nếu ai đã tu phước đời trước thì đời này dĩ nhiên là có phước, cho nên dân gian nói có phước, có phần không cần gì lo và khi chúng ta tạo phước hiện đời, thì đời sau sẽ được phước hoặc hưởng liền trong hiện tại như ăn cơm liền được no.

Chúng ta sinh con hiếu thảo, thông minh, hay sinh con bất hiếu, bệnh hoạn, đều không phải do đấng thần linh nào tạo ra, mà do chính mình gieo nhân thì gặt quả. Như vậy, người làm ác nhiều sẽ gặp con cái bất hiếu phá sản làm tổn hại từ vật chất cho đến tinh

thân. Đó là nói trong gia đình người thân, còn đối với xã hội những người có ân hoặc có oán với mình, thì họ sẽ theo phá ta, hoặc theo để giúp đỡ ta.

Trên bước đường tu học, nếu chúng ta chịu khó suy gẫm, quán chiếu thì sẽ nhận rõ nguyên lý nhân quả tốt xấu này. Những người không bằng lòng chúng ta, họ sẽ tìm cách tác động xấu khiến ta bị thiệt hại về vật chất lẫn tinh thần. Mặc dù chúng ta đang làm việc tốt đó, nhưng những kẻ xấu đó họ không thích việc làm của ta. Thật vậy, sự tu hành của chúng ta thường phản ảnh hai mặt đối lập tốt xấu lẫn lộn chi nhiều hay ít mà thôi.

Ngoài những người mang ơn hay trả oán, được sinh lại làm gia đình người thân của chúng ta, hoặc những bạn đồng tu tái sinh trở lại, để động viên sách tấn chúng ta cùng hướng về con đường thiện. Còn có một hạng người nữa rất quan trọng trong đời sống chúng ta, đó là những đại Bồ tát tái sinh vào gia đình cha mẹ bình thường, nhưng sanh con có phước trí đặc biệt hơn người.

Ngoài việc cầu phước để có đời sống tốt đẹp và mở rộng tấm lòng để giúp đỡ những người khác khi có điều kiện, ngoài ra chúng ta cũng cố gắng nỗ lực tu hành để chuyển hóa phiền não tham, sân, si thành vô lượng trí tuệ, từ bi. Thân mạng của chúng ta

được sống lâu dài, sức khỏe tốt, do chúng ta biết làm những việc tốt, muốn được như vậy mãi mãi trước tiên ta phải hiếu thảo với cha mẹ, làm tròn bổn phận đối với gia đình người thân và dần dần đóng góp lợi ích cho xã hội.

Muốn trường thọ thì phải không giết hại và chúng ta sinh ra làm người được khỏe mạnh nhờ đã từng bảo vệ mạng sống của nhiều người khác, chúng ta có phước là không làm tổn thương người hay vật. Chính nhờ vậy mà ta có sức khỏe tốt, quyền thuộc luôn biết làm phước là do ta biết buông xả những tâm niệm và hành động xấu ác.

Gian tham trộm cướp, lòng gặt lấy của người là nhân dẫn đến nghèo đói, sẽ sanh vào vùng biên địa nghèo đói để trả quả xấu này. Ngược lại, nếu có phước, biết bố thí, cúng dường như trưởng giả Cấp Cô Độc thường lo cho người khác thì càng ngày lại càng giàu thêm. Như vậy, giàu có là do biết làm phước nhiều đời, không phải do lòng gặt dỗi trá mà được.

Khi có phước con người ta bắt đầu tìm cách hưởng lộc trong điều kiện sẵn có của mình, người biết tu nhân tích đức thì biết cách làm cho phước lớn rộng thêm để cầu mong được thọ, tức sống lâu. Muốn sống lâu, chúng ta không nên sát sinh hại vật bằng

cách trực tiếp giết hay xúi bả người khác giết hoặc vui vẻ khi thấy người khác giết, đã vậy mà còn hay cứu mạng chúng sinh khi cần thiết.

Chúng ta có phước nên sống lâu, và nhờ biết cách gạt lọc phiền não tham sân si, chính vì vậy, người tu khác người thường là tuổi càng lớn càng thông minh, sáng suốt, không bị lú lẫn. Giúp đỡ sẻ chia, giúp ta thiết lập tình thương, trên cơ sở đó tạo ra mối quan hệ tương quan, tương duyên trong xã hội cộng đồng nhằm phát triển tốt đẹp về mọi mặt bền vững và lâu dài. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta phải làm như thế nào để tạo ra phước báo, nhằm hoàn thiện chính mình và đóng góp lợi ích cho nhân loại.

Bồ thí là nền tảng cơ bản để kết nối yêu thương, sẽ chia cuộc sống nhằm làm vơi bớt nỗi đau bất hạnh của tha nhân là hạnh lành đầu tiên mà đức Phật lúc nào cũng nhắc đến. Bản chất của con người là luôn muốn có, muốn thêm, muốn nữa, mà không bao giờ thấy đủ, và không bao giờ thỏa mãn với những gì mình đang có. Muốn được sống an lạc hạnh phúc, ta hãy nên bằng lòng với những gì mình đang có và cố gắng duy trì gìn giữ và phát triển. Mong cầu nhiều, mơ ước nhiều mà không được như ý, chỉ thêm nhiều phiền muộn đau khổ mà thôi.

Phật dạy bồ thí để giúp chúng ta dẹp lòng ham muốn quá đáng, có tính cách ích kỷ hẹp hòi, như tham tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ vô độ. Hạnh bồ thí giúp con người hiểu được ít nhiều sự an lành thiết thực của người và của chính mình như thế nào. Cái gì mình tiêu xài thì hết, cái mình giúp người khác thì còn, giống như mình gửi tiền vào ngân hàng, khi cần thì lấy ra xài. Cái gì mình đang có, nếu không biết chia sẻ chưa chắc giữ được lâu dài.

Chỉ có những gì mình đã bồ thí, giúp đỡ sẻ chia cho người khác mới thực sự là "của mình". Trong khi thực hành bồ thí, nếu chúng quỳên góp tiền bạc cho một người hay một tổ chức nào đó, để làm việc từ thiện, nhưng họ không làm đúng như lời họ nói, thậm chí họ còn lợi dụng lòng tốt của nhiều người để thủ lợi, làm việc sai trái, thì mình vẫn hưởng được "phước báu"! Tại sao vậy? Bởi khi chúng ta tự nguyện, phát tâm tùy hỷ, đóng góp tiền tài cho một việc từ thiện, cứu người giúp đời, với tâm vị tha biết thương người mà không vì cầu phước báu cho mình, thì chúng ta vẫn có phước! Đó là theo quy luật nhân quả công bằng làm phước, được phước. Còn chuyện người đó, chùa đó, tổ chức đó, có làm đúng hay không, nghiệp ác họ tạo ra, họ sẽ nhận chịu theo nhân nào quả nấy.

Tóm lại, trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta có rất nhiều cơ hội để làm phước, tạo phước, kiếm phước và tích lũy phước. Dù là phước hữu lậu hay phước vô lậu, đều có công năng giúp chúng ta có thể sống bình yên, hạnh phúc để tiến tới chỗ giác ngộ, giải thoát hoàn toàn.

Phước có 2 loại: Phước vô lậu và phước hữu lậu. Phước vô lậu giúp chúng ta thoát khỏi phiền não tham sân si, không dính mắc vào sự thương ghét, tốt xấu, đúng sai, phải quấy nên dễ dàng thoát khỏi sống chết luân hồi... Phước hữu lậu như chúng ta làm lợi ích, giúp đỡ cho mọi người về phương diện vật chất sau này sẽ được: sắc tướng tốt, thọ mạng dài, nhiều tiền của, giàu sang phú quý, vợ đẹp con ngoan... Còn phước vô lậu là sự buông xả mọi vọng niệm dù ác hay thiện, luôn giữ tâm thanh tịnh như như. Người làm phước với tâm từ bi hỷ xả, không cầu mong được hưởng phước về sau, chỉ cố gắng tu học để tiến dần đến chỗ giác ngộ và giải thoát, đó là phước vô lậu, vượt khỏi vòng sanh tử luân hồi.

Chúng thực sự có khát vọng trở thành người giàu có và sống bình yên, hạnh phúc trong đời sống hiện tại, cũng như tương lai, thì ta hãy nên gieo trồng phước đức. Một chỗ đầu tư vô cùng an toàn, được bảo đảm

bằng các giá trị vật chất thông thường mà còn có cả giá trị làm thăng hoa đời sống tâm linh.

Bồ thí là một việc làm thiết thực nhất mà bất cứ ai hiện sống trên cõi đời này đều có khả năng san sẻ được. Cho dù chúng ta là những người sở hữu tài sản kèch xù, hay là kẻ bần cùng đều có khả năng thực hành hạnh bồ thí. Có ba cách bồ thí để chia sẻ những nỗi khổ niềm đau với người khác: thứ nhất là bồ thí tài sản vật chất, thứ hai là bồ thí lời Phật dạy, thứ ba là bồ thí sự không sợ hãi.

Dù chúng ta đang lâm vào tình trạng khánh kiệt, bẽ tắc cũng có thể bồ thí, chia sẻ những nỗi đau tưng thiếu, mất mát của người khác hiện còn tệ hơn mình. Ngay cả một người hoàn toàn không có khả năng về vật chất, người ấy cũng có thể giúp đỡ cho người khác và xã hội bằng cách phát tâm phục vụ. Đây chính là ngân hàng "phước đức" mỗi người chúng ta đều có khả năng đầu tư cho chính mình.

Rõ ràng, "phước đức" không phải tự nhiên mà có, do chính bản thân ta phải ra sức đầu tư để làm các việc có lợi ích cho đời. Giống như một khu vườn, nếu chúng ta không biết chăm sóc từ việc gieo giống, bón phân và tưới tắm, thì chẳng bao giờ hưởng được hương thơm quả ngọt. Nói chung, người có hoàn cảnh khó khăn cũng có thể bồ thí

pháp được, như hướng dẫn người khác đi nghe pháp, từ một vị giảng sư nào đó, hoặc nói cho họ biết tin sâu nhân quả.

Trong lúc chúng ta đang giúp đỡ người khác, ta không nghĩ rằng mình đang làm phước, ta chỉ làm với tâm không tính toán so đo, đó là ta biết cách đem lại "phước báo" vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn. Phước hữu lậu được ví như chúng ta đang gửi tiền tiết kiệm, có khả năng giúp ta giàu sang, sung sướng, thỏa mãn vật chất đầy đủ.

Trong Kinh A Hàm, Phật dạy: "Chỉ có phước báo mới có thể chuyển hóa được nghiệp báo xấu mà thôi. Nghiệp xấu ác được ví như một nắm muối. Nếu chúng ta nuốt phải nắm muối đó, thì chắc ta sẽ cảm thấy khó chịu đến dường nào. Tuy nhiên nếu chúng ta bỏ nắm muối đó vào trong một tô nước rồi uống, thì có lẽ chúng ta sẽ cảm thấy dễ chịu hơn một chút. Nếu bỏ nắm muối đó vào trong một lu nước rồi uống, thì ta cảm nhận gần như vị mặn đó không làm cho ta thấy khó chịu nữa. Tô nước, lu nước, tượng trưng cho người có "phước báo", do chính mình tạo được ít hay nhiều, sẽ giúp chúng ta chuyển hóa bớt nghiệp xấu ác.

Khi chúng ta làm được nhiều lợi ích cho người khác thì chuyện lớn sẽ hóa nhỏ, chuyện khó sẽ hóa dễ.

Luật nhân quả rất công bằng, dù cho ta có tu hành chứng đắc đi nữa, chúng ta vẫn phải chịu một phần nào quả báo xấu đã gieo tạo trước kia.

CÁC NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN SỰ NGHÈO KHÓ

Chúng ta có thể giàu hay nghèo về phương diện của cải vật chất hay tinh thần. Sùng nghèo khó: Là điều kiện hoàn cảnh mà ở đây nghèo nàn về phương diện tiền bạc của cải, vật chất, hàng hóa, sự bần cùng thiếu thốn về mọi thứ.

Thứ nhất là không biết bố thí cúng dường, giúp đỡ sẻ chia. Thứ hai là gian tham trộm cướp lường gạt của người khác. Thứ ba là không tích cực siêng năng làm việc. Thứ tư là không biết tiết kiệm trong tiêu xài. Thứ năm là hay phóng túng vui chơi sa đọa.

Trước tiên, đức Phật dạy tất cả mọi người hãy lấy hạnh bố thí làm đầu, bố thí cúng dường cha mẹ hay người tu hành chân chính, hoặc giúp đỡ, sẻ chia với người nghèo khổ, thiếu thốn, khó khăn. Người xuất gia thì bố thí sự hiểu biết khuyên người tin sâu nhân quả, tin tâm mình là Phật, tin mình có khả năng chuyển hóa phiền não khổ đau. Người tại gia thì bố thí của cải, vật chất, hỗ trợ giúp đỡ người bất hạnh

hoặc cúng dường Tam bảo, hai hệ thống này nương tựa mật thiết không thể thiếu, không thể tách rời nhau được.

Phật dạy, “người cúng dường và người phát tâm tùy hỷ, công đức bằng nhau. Người cúng dường thì được phước báo không nghèo khổ, người tùy hỷ thì được phước báo không ganh tị tật đố, bởi vì nhân ganh tị tật đố sẽ dẫn đến oán giận, thù hận, tạo ra oan gia trái chủ, trộm cướp, lường gạt, giết hại lẫn nhau”.

Người nghèo khổ làm sao có điều kiện để bố thí cúng dường, giúp đỡ sẻ chia? Trong hoàn cảnh khó khăn chúng ta phải rút ruột ra mà thôi, nhịn bớt phần ăn của mình khi gặp người khổ hơn, nếu không thì chúng ta giúp đỡ, chia sẻ bằng lời nói, bằng tấm lòng, bằng hành động. Khi ra đường, thấy một người tàn tật đi đứng khó khăn ta giúp họ qua đường, hoặc thấy người bị tai nạn không ai chăm sóc, ta tìm cách đưa người đó tới trung tâm y tế nơi gần nhất.

Cúng dường hay giúp đỡ mọi người với tâm thành kính tôn trọng không tính toán, nghĩ suy, thấy người khổ thì mình giúp. Cúng dường hay bố thí như vậy, ai cũng có thể làm được, không phải chúng ta chờ có nhiều tiền của rồi mới biết bố thí. Ai muốn làm

được như vậy, trước tiên phải tin sâu nhân quả, tin lời Phật dạy có khả năng chuyển xấu thành tốt, chuyển mê thành ngộ, chuyển khổ đau thành hạnh phúc.

Như cô bé ăn mày kia, kiếm sống bằng cách ăn xin mỗi ngày, ngủ đầu đường, xó chợ, nay chỗ này, mai chỗ kia, cuộc sống thật khốn khổ, bữa đói, bữa no. Một hôm, tại chùa nọ có mở trai đàn bố thí để giúp đỡ người nghèo trong làng. Được tin, cô muốn đóng góp một cái gì đó, cô bèn phát nguyện nếu trong ngày ấy xin được bao nhiêu, cô sẽ đem đến cúng dường hết nơi trai đàn ấy.

Do lời nguyện lực lớn lao như thế, ngày hôm đó cô bé xin được hai tiền xu, cô một mực chí thành liên hoan hỷ đến chùa cúng dường với tấm lòng biết ơn vô hạn; nhưng với hai tiền xu, làm sao mua được gì để cúng dường, chỉ còn cách duy nhất là mua muối rồi đem gỏi cho người làm bếp thì mới có thể mọi người đều được, nhận phần cúng dường của mình.

Đạo Phật không chấp nhận quan điểm cố định, cái gì cũng đổ thừa cho số mệnh để rồi cuối cùng, cuộc sống giống như bèo dạt mây trôi. Đạo lý nhà Phật nói rằng, mỗi con người ta có thể thay đổi hoàn cảnh tùy theo khả năng, ý chí quyết tâm vươn lên mạnh mẽ của mỗi người. Có người thuở nhỏ nghèo

khổ, khi trưởng thành lại biết làm việc phước thiện, siêng năng, chăm chỉ, cần cù làm việc có phương pháp, biết tiết kiệm nên trở thành người giàu có.

Là người Phật tử chân chính, ta nên tìm hiểu cho chín chắn lời Phật dạy để áp dụng trong đời sống hàng ngày. Mỗi ngày học Phật, mỗi ngày tu tập sẽ giúp cho ta thay đổi cách nhìn cuộc sống, vì không cố định nên ta mới tu hành được, mới làm lại cuộc đời mà vươn lên, vượt qua số phận tối tăm. Bởi lẽ cái gì cũng có nguyên nhân sâu xa của nó, không có cái gì bỗng dưng khi không mà thành.

Trở lại câu chuyện cô bé ăn mày. Một hôm nọ, có một vị quan trên đường đi tìm hiểu sự sống của người dân, vô tình thấy được cô bé đang quần chiếu ngủ bên vệ đường, động lòng thương cảm, vị quan gọi cô bé lại, ân cần, hỏi han mới biết được sự việc là như thế, ông liền nhận cô ta về làm con nuôi, cho ăn học trường hoàng.

Thời gian tiếp tục trôi qua, cô bé đã lớn khôn, trở thành một cô gái kiều diễm, có vóc dáng, hình thức hài hòa. Lúc này, nhà vua đang kén chọn vợ cho hoàng tử để chuẩn bị kế thừa ngôi vị. Cô là người may mắn được chọn vào cung, và được thái tử chọn làm thê tử. Thế là cô nghiễm nhiên trở thành một bậc mẫu nghi thiên hạ. Lúc này, cuộc đời cô đã thay

đổi hoàn toàn. Cô nhớ lại thuở hàn vi nghèo khó, với tấm lòng quý kính Tam bảo, cô sắm soạn đầy đủ tứ sự cúng dường như y phục, tọa cụ, thuốc men, thức ăn uống và nhiều tiền bạc, rồi dùng nhiều cỗ xe chở về chùa.

Nói đến bố thí cúng dường hay giúp đỡ, sẻ chia, nhiều người cứ nghĩ phải có tiền bạc, của cải nhiều mới bố thí được, nhưng thực tế bố thí có nhiều cách, không cần phải có nhiều tiền, thậm chí người nghèo đến nỗi không có chút gì vẫn thực hành bố thí được. Có người cho rằng, bố thí là ban phát những gì có lợi cho người khác. Bố thí không nhất thiết là cho tiền tài, vật chất. Bố thí là rộng thí, là ban cho không hạn cuộc người hay vật, thân hay thù, hề thấy chúng sanh nào cần nhu cầu là ta có thể giúp đỡ, sẻ chia.

Chúng ta có thể bố thí cho người thân thì dễ, còn bố thí cho người mình từng oán giận thì rất khó. Giúp đỡ cho người mình yêu thích thì dễ, vì nó thỏa mãn lòng yêu mến của mình, còn giúp đỡ cho người mà mình không thích mới chính là hạnh bố thí vì tình người trong cuộc sống.

Cuộc sống của chúng ta, đối với của cải vật chất và phần tâm linh, mọi người cần phải xem trọng như nhau. Trong thời Phật còn tại thế, Ngài đã từng chỉ

trích sự hưởng thụ xa hoa vật chất. Ngài đã từ bỏ lối sống khổ hạnh ép xác, làm cho thân thể tiêu tụy tinh thần không sáng nên khó bề thăng tiến tâm linh. Sau sáu năm khổ hạnh, Sa môn Cồ Đàm nhận ra rằng sự giác ngộ không thể nào đạt được với một thân thể hoàn toàn suy kiệt. Thân thể khỏe mạnh và cùng với sự suy giảm, quán chiếu giúp cho chúng ta, có thể thấy rõ được bản chất thật hư của thân này.

Nhìn chung trên toàn thế giới, sở dĩ con người ta nghèo đói có rất nhiều nguyên nhân lịch sử như chủ nghĩa thuộc địa, nô lệ, chiến tranh và bành trướng, xâm lược. Khi một cộng đồng xã hội có tỷ lệ bệnh tật cao và người già nhiều, năng suất lao động thấp do thiếu trình độ khoa học kỹ thuật, dĩ nhiên sẽ hạn chế của cải để phục vụ. Ngoài các sự cố trên nên dẫn đến đau buồn và chết chóc, bệnh tật phát triển nhanh do ô nhiễm môi trường là một nhân tố chính của sự nghèo đói.

Rõ ràng, người nghèo thì thường đau khổ vì họ không có đủ thực phẩm và tiền bạc để trang trải cho những nhu cầu cần thiết. Dù sao đi nữa, nghèo là một khía cạnh của khổ đau. Nghèo có nghĩa là thiếu của cải vật chất. Nhưng khổ đau lại là một trạng thái cảm xúc, thuộc về vấn đề tinh thần. Dường như

chúng ta không thể nào tách rời hai sự thật của cuộc sống này để được hạnh phúc.

Theo lời Phật dạy, sở dĩ hiện tại chúng ta nghèo khó vì trong những đời quá khứ chúng ta đã không biết bố thí, cúng dường, giúp đỡ, sẽ chia lại còn hay gian tham trộm cướp lường gạt của người khác. Cúng dường chư Tăng là điều lành tối thượng nhất trong các việc bố thí, bởi vì việc làm ấy hỗ trợ về mặt vật chất cho sự truyền bá lời Phật dạy nhằm giúp mọi người biết cách vượt qua nỗi khổ niềm đau. Sự cúng dường trực tiếp đến chư Phật và chư Tăng, được cho là điều quan trọng nhất trong việc duy trì Phật pháp ở trong xã hội và nó cũng đóng góp quan trọng, trong việc duy trì nhân cách đạo đức tốt của con người.

Trong mười cách để làm điều tốt hoặc tạo phước thì khởi đầu là bố thí, cúng dường, nhưng trong đó cũng bao gồm cả nhân cách đạo đức, sự phát triển những phẩm chất tâm lý và trí tuệ, cử hành các nghi lễ, và giảng dạy giáo pháp. “Vì nghèo khó nên người ta có thể quá bận tâm với sự đấu tranh sinh tồn, do vậy mà không thể làm bất cứ điều gì cho sự hoàn thiện bản thân.

Theo truyền thống của Phật giáo, bố thí và cúng dường là một pháp tu để tạo phước. Nếu chúng ta

quá nghèo, làm sao chúng ta thực hành bồ thí, cúng dường? Không cần phải bàn, chúng ta biết rằng pháp thí là cao quý hơn tất cả, những quà tặng thuộc về của cải vật chất. Tuy nhiên, chúng ta tin rằng, đời này chúng ta nghèo khó là bởi vì chúng ta đã không biết bồ thí, cúng dường trong những kiếp trước; chúng ta đã không cúng dường thực phẩm, y phục, nơi ở và thuốc men đến chư Tăng hoặc cho những người đang cần.

Ngược lại, đời này chúng ta giàu là bởi vì chúng ta đã bồ thí, cúng dường trong kiếp trước. Nếu chúng ta tiếp tục thực hành bồ thí, cúng dường trong đời này bằng cách cúng dường đến chư Tăng và giúp đỡ những người nghèo khó thì trong kiếp sau chúng ta lại được giàu có. Đây là luật nhân quả nghiệp báo đang vận hành một cách tự nhiên.

Trộm là lén lấy không cho người biết, cướp là công khai giành giật và tước đoạt của người khác bằng mọi cách. Trộm cướp là lấy những vật sở hữu của người khác như tiền bạc, ngọc ngà châu báu đất đai, nhà cửa, ruộng vườn mà không được sự cho phép của chủ nhân. Tham những ăn hối lộ lấy của công là cướp đoạt bằng quyền lực. Bóc lột người làm công không trả đủ tiền theo giá trị lao động cũng là một

hình thức chiếm đoạt. Trốn thuế khai gian, cân đếm đong đo thiếu, cũng gọi là trộm cắp.

Những người có địa vị, lợi dụng quyền cao chức trọng của mình để tham ô hữu hóa là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự đói nghèo của đất nước. Lãng phí của công cũng là một vấn nạn. Tham nhũng và lãng phí thuộc về những người nắm cán cân công lý.

Tóm lại, cái gì do lòng tham thúc đẩy nên lấy của người khác một cách bất chính đều gọi chung là trộm cướp. Bao nhiêu vụ án xảy ra cũng vì quyền lợi riêng tư mà dẫn đến cướp của, giết người, hãm hại lẫn nhau. Kẻ chết đã an phận, người sống phải lãnh chịu những hậu quả đau thương đến tận cùng. Con người sống với nhau không có tình yêu thương chân thật do sự chấp ngã của bản thân nên tham lam, ích kỷ, ganh ghét, thù hận, dẫn đến giết hại lẫn nhau.

Không siêng năng làm việc cũng là một nguyên nhân khác dẫn đến nghèo khó, lại còn không biết tiết kiệm, làm ít mà muốn xài nhiều thấy người có món đồ đó mình không có, nhưng vì tham mà hải vay nợ để mua. Cuối cùng nợ nần chồng chất dẫn đến nghèo khổ là chuyện đương nhiên.

Đàn điểm, lười biếng, hưởng thụ là nguyên nhân dẫn đến nghèo đói là nhân bê tha, sa đọa đưa con người ta vào cửa bại vong, làm mất đi phẩm chất đạo đức của con người. Trang là một cô bé từ nhỏ vốn đã lười học lại hay thích chưng diện, đua đòi, ăn chơi theo thời đại. Để có tiền hưởng thụ, vui chơi nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, cô bày ra các chiêu lừa tình một đêm với cánh đàn ông ham của lạ. Rồi cô lợi dụng kẻ kia một mồi mà lấy hết tiền bạc xe cộ.

Lười biếng là căn bệnh trầm kha của một số người ăn không ngồi rồi, làm ít mà muốn hưởng nhiều nên dễ đi vào con đường tội lỗi. Trang vì đua đòi chúng bạn nhà giàu, nên đã đánh mất tuổi thơ quá sớm. Cái quý nhất của đời con gái Trang cũng chẳng quan tâm, chỉ biết làm sao có tiền để thỏa mãn thú vui vật chất mà đánh mất chính mình.

Ngày nay, trên đà phát triển quá nhanh nhưng mất cân đối, con người chỉ chú trọng để làm sao thu được lợi nhuận nhiều mà dùng đủ mọi hình thức hấp dẫn, để kích động lòng tham của con người. Phòng trà, bia ôm, vũ trường, quán rượu mọc lên như nấm. Phim ảnh, sách báo đồi trụy, kích thích bạo động, công khai tuyên truyền bằng nhiều hình thức để thu hút, hấp dẫn con người. Sự đua đòi chạy

theo nhu cầu hưởng thụ vật chất quá đáng, đã làm cho con người đam mê, đắm đuối sự vui chơi trác táng nên dễ rơi vào tình trạng nghèo đói.

Con người ta vì nhận thức và quan niệm sai lầm nên dễ rơi vào vòng nghiện ngập, si mê rồi cam chịu chết chìm trong vòng tối tăm, u mê, tội lỗi. Thói quen lười biếng, ăn không ngồi rồi, muốn vui chơi hưởng thụ nhiều đã dễ dàng đưa con người ta vào vòng tội lỗi, và trở nên nghèo khó. Nhu cầu phát triển ngày càng cao về văn minh vật chất, cũng dễ kéo theo những tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến ngân sách quốc gia mà người thiệt thòi chính là kẻ nghèo.

Tóm lại, đàn điểm, lười biếng, muốn hưởng thụ nhiều là nguyên nhân dẫn đến vòng tù tội. Đàn bà thì thích làm khách đưa đường, nặng hơn nữa thì làm má mì mua bán phụ nữ, mua bán trẻ em, mua bán ma túy, hoặc lợi dụng sắc đẹp để lừa gạt người khác bằng nhiều thủ đoạn tinh vi. Đàn ông thì cà rê dê ngỗng, chẳng muốn làm gì, nếu có mã đẹp trai thì dùng nam nhân để lừa gạt phụ nữ nhẹ dạ, ham sắc; không thì sống dưới dạt áo đàn bà chờ đem tiền về nuôi, còn tệ hơn nữa thì hành nghề “ma đưa lối, quỷ đưa đường”, canh chừng vợ mình bán thân nuôi miệng.

Nghèo đói được coi như là một vấn nạn xã hội, bởi vì nó làm giảm tiến độ phát triển của xã hội. Nó bao gồm tất cả những sự thiếu thốn các dịch vụ như giáo dục, y tế, thị trường; các cơ sở vật chất cộng đồng như nước, vệ sinh, đường, giao thông và thông tin liên lạc. Hơn nữa, đó còn là sự nghèo nàn về tinh thần làm cho người ta càng lún sâu vào sự tuyệt vọng, bất lực, thờ ơ, lo lắng và sợ hãi. Bởi do lười biếng nên một số người kiếm sống bằng nghề cờ gian bạc lận, hoặc làm các gã ma cô bảo kê gái điếm, gát sòng bạc và túng cùng phải hành nghề trộm cướp để có thật nhiều tiền hưởng thụ.

Nghèo khổ, túng quẫn là nguyên nhân dẫn đến tội. “Bần cùng sanh đạo tặc” là câu tục ngữ luôn nhắc chúng ta phải tin sâu nhân quả, không thì túng quẫn sinh liều, gây ra nhiều tội lỗi làm tổn hại đến con người mà đánh mất chính mình.

Các vấn đề viện trợ nhân đạo hoặc các tổ chức từ thiện dù là đã đem đến tận tay các nạn nhân của đói nghèo này, thì cũng không thể giúp cho họ hết nghèo. Nó chỉ tạm thời qua cơn đói khát, đó không phải là giải pháp lâu dài. Là vấn nạn mang tính xã hội, đói nghèo cần phải được hỗ trợ vay vốn, siêng năng tích cực làm việc và biết tin sâu nhân quả.

Cuộc sống nghèo khó dễ làm con người ta trở thành những kẻ sát nhân giết người tàn nhẫn. Vì hoàn cảnh thiếu thốn, khó khăn, nợ nần chồng chất nên dù cố gắng làm lụng đầu tắt mặt tối vẫn thiếu trước hụt sau. Quá túng quẫn khiến con người ta sinh liều, đánh cướp của giết người để có tiền giải quyết các bế tắc trong đời sống gia đình. Thường người nghèo ít học, thiếu hiểu biết nên dễ dàng làm những điều xằng bậy. Họ không hiểu tại sao người khác giàu, còn mình lại nghèo.

Nghèo là do không biết bố thí cúng dường, hiếu dưỡng với cha mẹ hoặc giúp đỡ, chia sẻ khi gặp người bất hạnh, khó khăn. Luận về nhân quả giàu hay nghèo đều có nguyên nhân, không có gì bỗng dưng khi không lại nghèo. Thường người nghèo hay thất học, hiểu biết quá nông cạn nên không biết quân bình tham muốn, cuộc sống cơ cực, vất vả quanh năm suốt tháng, nợ nần chồng chất, thiếu trước hụt sau, không có tiền để vui chơi giải trí, chỉ lấy việc chần gồi làm đầu nên họ thường đông con là vậy.

Những người giàu có thường rất khôn ngoan, sáng suốt. Khi chưa thành tài họ luôn cố gắng vừa học vừa làm, chịu khó siêng năng, cần mẫn. Khi ổn định công ăn việc làm, đời sống kinh tế tương đối khá thì

họ mới tính đến chuyện trăm năm, xây dựng gia đình, sinh con đẻ cái.

Người nghèo do quá khứ gieo nhân xấu ác nên đời nay sinh ra chỗ khốn cùng, không được học hành tới nơi tới chốn, không có nghề nghiệp chính đáng, chỉ làm thuê làm mướn kiếm sống qua ngày, không đủ để nuôi thân hưởng hồ lầy vợ nuôi con. Nghèo lại càng nghèo thêm là như thế.

Do đó, nền tảng giáo dục gia đình xã hội rất quan trọng. Xã hội ngày nay có nhiều chương trình xóa đói giảm nghèo bằng nhiều cách như xây nhà tình thương, hỗ trợ vốn làm ăn, hướng dẫn giáo dục ý thức sống có hiểu biết về nhân cách đạo đức làm người... Về mặt tâm linh các vị tu sĩ phát tâm đi về các vùng sâu vùng xa, mở mang khuyến khích, giáo dục mọi người hiểu biết và tin sâu nhân quả, làm lành, làm thiện sẽ hưởng phước báo, làm ác, làm dữ sẽ chịu khổ đau.

Tu sĩ phải biết kết hợp từ thiện và hoằng pháp để kết duyên lành với người bất hạnh, nhờ vậy mới có cơ hội giúp đỡ vật chất lẫn tinh thần, động viên, khuyến khích người nghèo biết gieo trồng phước đức mà tránh quả khổ đau.

Nghèo khổ thường dẫn đến túng thiếu, khó khăn, nợ nần chồng chất, hay bị bắt hơn đã nghèo lại mắc cái eo, phải gánh thêm cha mẹ già bệnh hoạn. Cuộc sống khó khăn nên phải vay mượn, do đó luôn bị chủ nợ hối thúc, bắt buộc, nếu không đủ khả năng chi trả trong nhất thời thì lãi mẹ đẻ lãi con. Không ai muốn mình mắc nợ mà vì hoàn cảnh bắt buộc nên đành ngậm đắng nuốt cay, chịu nhiều tủi nhục bởi lời nặng nhẹ, hăm he của chủ nợ.

Phóng túng ăn không ngời rồi, không lo làm ăn thì từ từ sẽ nghèo. Tiêu xài lãng phí tiền bạc không đúng chỗ dễ bị nghèo. Hàng ngày thức dậy trễ là nguyên nhân dẫn đến chỗ nghèo. Nhà có ruộng đất không lo canh tác, do làm biếng mà nghèo. Ham kết bạn với những người giàu có hơn mình hay đua đòi, trèo cao mà trở nên nghèo. Thích thừa kiện để chứng tỏ mình là anh hùng nên dễ sinh bực tức mà không chịu làm ăn cho nên nghèo. Vay nợ mua sắm làm sang, chứng tỏ ta đây là người giàu có nên tự mình làm nghèo. Trong gia đình vợ con thích ăn ngon mặc ấm mà không chịu làm ăn nên phải nghèo. Để con cháu giao du với nhiều người xấu nên dễ bị lường gạt mà thành ra nghèo. Thích rượu chè, cờ bạc, hút xách, đàn diêm thì nghèo hèn. Không biết bố thí cúng dường giúp đỡ, sẻ chia thì sẽ nghèo cùng mãi mãi.

NIỀM TIN LÀ SỨC MẠNH ĐỂ VƯỢT QUA KHÓ KHĂN

Có một gia đình nghèo anh em đông, cậu bé đó là anh cả phải phụ cha mẹ hằng ngày đi bán báo để giúp đỡ gia đình. Cậu bé đi học một buổi, rồi tranh thủ thời gian đi bán báo để kiếm tiền thêm, phụ giúp các thành viên trong nhà. Sáng hôm đó đã gần 10 giờ rồi mà chưa có miếng gì trong bụng, cậu bé cảm thấy chân căng rã rời, tâm thần mệt mỏi. Tiền lời bán được không đủ để mua thức ăn cho tất cả thành viên trong gia đình, nên cậu bé không dám dùng số tiền đó, để mua một chút gì ăn cho đỡ đói.

Không còn cách nào khác, cậu bé quyết định đi đến một ngôi nhà phía trước để xin chút đồ ăn cho qua cơn đói. Thế nhưng, cậu ta không dám xin ăn vì người mở cửa là một cô bé xinh đẹp, dễ thương. Trong hoàn cảnh bất ngờ, cậu ta bỏ ý định xin ăn, đành mở miệng xin một miếng nước uống, cho đỡ đói.

Người con gái ấy trông thấy đáng vẻ nghèo nàn, ốm đói của cậu bé nên thương tình pha cho một ly sữa. Cậu bé uống một cách ngon lành nhưng chậm chậm từng hớp một, để thưởng thức những vị ngon ngọt chưa từng có từ xưa nay, nhờ vậy cậu bé qua được cơn vật vã, đói khát. Vì lòng tự trọng, cậu bé hỏi:

“Vậy là tôi nợ cô bao nhiêu”? Cô gái trả lời: Đây là ly sữa gia đình chúng tôi tự nguyện tặng bạn. Mẹ chúng tôi khi còn sống đã dạy rằng hãy giúp đỡ mọi người, khi có nhân duyên. Cậu bé cảm động quá nên nói: Tôi rất thành thật biết ơn cô và gia đình.

Sau đó, cậu bé xin cáo từ tiếp tục công việc của mình, ly sữa đã giúp cho cậu bé cảm nhận được niềm vui trong cuộc sống, nên càng cố gắng nhiều hơn nữa trong việc học hành và phụ giúp cha mẹ thêm bớt gánh nặng trong kế sinh nhai. Kể từ hôm đó, cậu bé có thêm động lực mạnh mẽ hơn, không chịu đầu hàng số phận khó khăn trong hiện tại mà cố gắng vươn lên để sau này trở thành một vị bác sĩ có tiếng tăm, luôn mở rộng tấm lòng từ bi, giúp đỡ những bệnh nhân có hoàn cảnh nghèo khó.

Rồi thời gian trôi qua với sự kiên trì và bền chí, cậu bé đó đã trở thành một bác sĩ giỏi nhờ cứu chữa bệnh nhân nhiệt tình. Cô gái trẻ tốt bụng năm xưa giờ mắc phải căn bệnh hiểm nghèo, phải có thật nhiều tiền mới cứu được. Trong khi đó hoàn cảnh của cô đang gặp nhiều khó khăn, gia đình không đủ tiền để chữa trị.

Bác sĩ chính trong việc điều trị bệnh cho cô gái, hiện thời là cậu bé nghèo năm xưa. Ngay lập tức anh đã nhận ra người ơn của mình khi còn nghèo khổ.

Do căn bệnh hiểm nghèo phải cần đến một số tiền quá lớn, dù có bán đi căn nhà cũng chỉ đủ trả hai phần ba số tiền.

Trước nhất cần phải phẫu thuật nhanh, nếu để lâu bệnh nhân khó bề qua khỏi, với sự nhiệt tình của anh và các bác sĩ, nhân viên y tá nên đã giúp cô gái vượt qua cơn bệnh hiểm nghèo thoát chết trong tầm tay. Nhưng số tiền phải thanh toán quá lớn, gia đình cô gái chỉ đủ khả năng trả một phần ba, phần còn lại vị bác sĩ trẻ vui vẻ trả dùm. Với số tiền đó, chắc có lẽ cô sẽ phải làm việc tình cần siêng năng suốt cả cuộc đời, mới có thể trả hết được.

Qua câu chuyện có thật ở trên, đã giúp cho chúng ta có một cách nhìn chín chắn hơn, cuộc sống ở thế gian này những vị Bồ tát luôn hiện thân dưới mọi hình thức để sẻ chia tình thương yêu đến với nhân loại khi có nhân duyên. Một ly sữa ngày xưa khi còn nhỏ dại, đã giúp cho cậu bé ý thức được tình người trong cuộc sống, bằng sự san sẻ giúp đỡ cho nhau mỗi khi cần thiết.

Cuộc sống của chúng ta chỉ cần có tấm lòng, như dẫn người già qua đường, nhin chút quà sáng để cho các em học sinh khó khăn, biết an ủi động viên người qua cơn sợ hãi.v.v...và còn vô số việc làm khác, được thể hiện bằng trái tim hiểu biết.

Muốn làm người tốt trong thời buổi bây giờ cũng không đơn giản, chính sách luật pháp dễ khích lệ người tốt không rõ ràng, nên làm người tốt sẽ dễ dàng bị nạn ngược trở lại! Tình trạng này nếu để xảy ra dài lâu sẽ làm cho con người ta trở nên thờ ơ, vô cảm khi gặp người khác bị tai nạn.

Thật ra trong cuộc sống này với vô vàn chuyện tốt xấu, đúng sai, phải quấy, con người nếu đi theo chiều hướng thượng thì mở rộng lòng ra để san sẻ, giúp đỡ người khi hoạn nạn. Ngược lại, trong sự nhiệt tình giúp đỡ lại trở thành nạn nhân, thì thử hỏi ai dám giúp người, cứu vật? Chuyện nhân tình thế thái, từ thái độ vô cảm của nhiều người nắm cán cân công lý đối với dân, thái độ vô cảm trong cuộc sống của người này đối với người kia, rồi chuyện người ngay sợ kẻ gian manh trù ếm, học trò sợ thầy cô giáo, kẻ dưới quyền sợ quan trên...

Thường những quãng đường vắng vẻ khi xảy ra tai nạn người ta vì sợ trách nhiệm, hoặc sợ bị bồi thường hao tốn và có thể bị tù tội, nên bỏ chạy luôn. Một người trung niên lái xe ô tô trên đường về nhà, bỗng thấy một người nằm bên chiếc xe máy bên vệ đường, thấy người đó bị thương rất nặng, anh vội vàng dừng lại và đến báo cho mấy nhà dân gần đó,

nhờ mọi người khiêng phụ người bị nạn lên ô tô, rồi gửi chiếc xe lại đó cho một người dân.

Khi đến Bệnh viện, đưa vào phòng cấp cứu xong thì lập tức anh liền bị giữ lại. Các bác sĩ cấp cứu yêu cầu anh phải làm các thủ tục, khai họ tên, nộp tiền cho người bị nạn. Nhưng thật bất hạnh thay, người bị nạn đang trong cơn hôn mê, trong người lại không có giấy tờ gì. Mặc cho anh giải bày đủ mọi cách, nhưng các nhân viên phòng cấp cứu vẫn cho anh là người gây ra tai nạn và gọi luôn công an đến để làm rõ trắng đen.

Một lát sau, thì có hai cán bộ công an đến và yêu cầu anh xuất trình giấy tờ tùy thân và trình bày lại mọi sự việc. Sau khi anh nói hết mọi lý lẽ và khẳng định tôi chỉ là người giúp đỡ, thấy nạn nhân bị như thế anh không nỡ làm ngơ, cuối cùng công an cũng chẳng tin. Anh tức quá nên yêu cầu 2 cán bộ này cùng đi xe đến nơi xảy ra tai nạn, gặp mấy người đã ra khiêng người bị nạn lên xe và xem lại chỗ hiện trường chiếc xe.

Khi lấy lời khai của người dân, họ cũng chỉ có thể nói được là thấy anh này vào gọi thì chạy ra giúp, chứ chẳng biết sự thật như thế nào. Để điều tra bước tiếp theo, công an yêu cầu anh cho phép kiểm tra xe

xem có vết tích va quệt hay không. Mặc dù không có bằng chứng là chiếc xe gây ra tai nạn.

Nhưng cũng phải lòng vòng mất hết nửa ngày, người bị nạn đã tỉnh lại và anh ta nói tên tuổi, địa chỉ, kể lại việc bị một chiếc tải nhẹ tông mình. Tình trạng ở các khoa cấp cứu của bệnh viện khi người bị tai nạn được chuyển đến, nếu không có thủ tục đầu tiên thì coi như chờ chết, vậy lương y như từ mẫu ở chỗ nào?

Một số người vì có trái tim hiền biết nên bắt chấp hiểm nguy cứu người là việc trước tiên, tuy nhiên người muốn “làm phúc”, lại trở thành “nạn nhân”. Trong khi đó, phải nộp cho bệnh viện mấy triệu đồng để chạy chữa cho người kia. Đến khi người nhà người bị nạn đến, họ cũng chỉ nói lời cảm ơn vì gia cảnh quá nghèo. Thế gian này người ngay thường hay bị mắc nạn, nên có nhiều người nói, thà tránh xa những chỗ tai nạn đó.

Qua câu chuyện trên chúng ta mới thấy rằng, ở xã hội hiện nay, muốn làm người tốt xem ra cũng không hề đơn giản nếu không biết cách, dễ mang họa vào thân. Có một điều mà chúng ta dễ dàng nhận thấy nhất là mặt tuyên truyền trên báo chí, càng ngày càng thiếu đi những gương người tốt, việc tốt.

Thật ra, trong xã hội chúng ta hiện nay, có rất nhiều tấm gương lao động giỏi, sáng tạo, rất nhiều những gương dũng cảm trong nhiều lĩnh vực. Nhưng nhà báo, nhà văn muốn viết về những tấm gương này thật là khó. Đặc biệt là viết về những nhà quản lý, những nhà lãnh đạo. Viết về tập thể tốt thì còn tương đối dễ, nhưng viết về cá nhân tốt thì cực kỳ khó, đặc biệt là những người đang việc làm trong các cơ quan nhà nước.

Gương người tốt việc tốt trong thời buổi hiện nay rất nhiều, có đủ trong mọi lãnh vực của cuộc sống, nhưng quả thực rất là khó khăn khi muốn đăng, phải chờ xét duyệt ở các cấp. Thật đúng là muốn làm người tốt trong bối cảnh xã hội bây giờ cũng không đơn giản, và cho đến việc phản ánh sự thật, nói sự thật có thể sẽ bị trù dập không góc đầu lên nổi.

Trên đời này dù chúng ta là ai, là những nhà đạo đức, là vĩ nhân, là anh hùng, là người công nhân, là người nông dân, là những người tốt... thì chúng ta, ai cũng đã từng được sự chăm sóc và nuôi dưỡng của người mẹ qua dòng sữa ngọt ngào. Và cũng lại như thế, trên thế gian này không có một con người bình thường nào lại không qua bàn tay giúp đỡ, dìu dắt, dạy dỗ của thầy cô.

Ngày nay đứng trước cuộc sống với bộn bề công việc, sự lo toan về cơm áo, gạo tiền, con cái có chỗ ăn học đang hoang cũng không phải dễ. Làm bậc cha mẹ ý thức được trách nhiệm và bổn phận của mình, dành trọn đời cho sự nghiệp trồng người và ai cũng có tâm huyết như vậy, thì thế gian này sẽ là thiên đường của hạnh phúc.

Trong cuộc sống, chúng ta cần phải biết cách vượt qua mọi hoàn cảnh khó khăn để tự giải thoát cho mình trong bế tắc, ta sẽ kiên trì bền bỉ để tiếp tục đi cho đến khi nào đạt được mục đích mới thôi. Muốn được như vậy, chúng ta cần phải có ý chí mạnh mẽ, có lập trường vững chắc để vượt qua mọi sự khó khăn mà vươn lên đỉnh cao của cuộc đời.

Tuy nhiên có những việc làm ngay từ đầu đã không thành công, chúng ta hãy kiên trì bền bỉ thử lại lần nữa, nếu vẫn không thấy khả quan thật sự, thì ta cần phải suy xét lại; kiên trì trong ngu dốt sẽ bị thất bại nặng nề. Cũng tương tự như vậy, khi tham khảo một cuốn sách ta không nhất thiết là phải đọc hết toàn bộ. Ta có thể bỏ tiền ra mua một cuốn sách, không có nghĩa là chúng ta cần phải đọc hết cuốn sách đó. Để tránh việc lãng phí tiền bạc, thời gian chúng ta cần có sự hiểu biết chân chính, để cân nhắc công việc và sự tham khảo có kết quả tốt đẹp.

Kết thúc một việc làm hay thay đổi một tình cảm, đôi khi còn khó hơn so với những công việc mới bắt đầu. Biết còn nhiều thiếu sót, thì ta cố gắng tìm cách thay đổi chuyển hóa lànăng lực của người có ý chí, có niềm tin, có quyết tâm, và có sức mạnh tinh thần. Thực ra cuộc sống rất đơn giản, khi chúng ta để mất đi những gì đã có, ta không nên tiếc nuối hay cố công tìm lại, mà hãy làm cách nào để tạo ra được nhiều cái khác.

Chúng ta có thể vấp ngã từ đất thì ngay nơi đất mình phải biết đứng lên để tiếp tục đi. Còn quyết tâm thì còn hy vọng, chúng ta có thể làm lại từ đầu. Chúng ta rất dễ trở thành nô lệ của thói quen, vì nó đã ăn sâu vào trong tâm khảm của ta, muốn chuyển hóa để thay đổi thói quen xấu, không đơn giản dễ dàng nên nhiều người đành phải chấp nhận chịu nó sai khiến, mà sống trong đau khổ lầm mê.

Vào những lúc như thế này, con người cần phải quyết tâm vượt qua chứ đừng giao phó cho số phận đã an bài, do đó ta dễ dàng đánh mất chính mình mà chấp nhận một cuộc đời tăm tối. Khi trời mưa, nếu không có dù che không quan trọng, điều cần thiết là chúng ta cần phải nhanh chóng tìm chỗ trú mưa. Chúng ta không thể nào phó thác cho số phận hoặc chờ đợi sự may mắn hay ỷ lại vào một thế lực nào

khác. Chính ta là chủ nhân ông của bao điều họa phúc, chính ta quyết định vận mệnh của mình trong hiện tại, 30% là nghiệp quá khứ, 70% là do sự cố gắng của chúng ta.

Trạng thái tinh thần của chúng ta mạnh hay yếu trong khi gặp khó khăn sẽ quyết định sự thành công của mình trong tương lai tốt hay xấu. Khi chúng ta bước chân vào đời, ai cũng mang theo hai phong bì được dán kín như nhau. Hai phong bì này sẽ do chúng ta nắm giữ, chứ không phải do ai khác hoặc đấng tối cao nào, toàn quyền phán xét.

Phong bì thứ nhất, trong đó ghi đầy đủ những lợi ích về vật chất lẫn tinh thần nhờ sức mạnh của ý chí, chúng ta biết phát huy sức mạnh đó, cho tới khi đạt được mục tiêu đề ra với tinh thần lạc quan yêu đời. Còn phong bì thứ hai, ghi lại những thất bại nặng nề là do con người không có sức mạnh của ý chí và bệnh ỷ lại, vì hay nhờ vả vào người khác nên ít khi nào họ được thành công trọn vẹn.

Điều đó cho thấy, chính ý chí và sức mạnh của niềm tin mới là tài sản quý giá nhất khi được làm người. Trạng thái tinh thần của chúng ta lúc nào cũng lạc quan và tin bản thân mình là chủ nhân ông của bao điều họa phúc, nhờ vậy nó giúp ta biết cách cân

bằng cuộc sống và giữ vững những mối quan hệ tốt đẹp với mọi người xung quanh.

Ý chí và nghị lực có thể giúp cho con người vượt qua mọi trở ngại, khó khăn của cuộc sống. Ý chí và nghị lực không phải tự nhiên mà có hay do di truyền của cha mẹ, mà chính là do sự cố gắng rèn luyện, kiên trì bền bỉ để đeo đuổi mục tiêu, nhờ lập trường vững chắc. Những khó khăn trong cuộc sống chỉ là sự thử thách, để nâng cao khả năng sức chịu đựng của chính mình. “Lửa thử vàng, gian nan thử sức”. Chúng ta có thành công hay không, là do ý chí mạnh mẽ và sự nỗ lực kiên trì của chính mình!

Niềm tin về sự thành công trong tương lai, sẽ giúp chúng ta vượt qua mọi chướng ngại khó khăn, nỗi đau thất bại nào rồi cũng sẽ đổi thay tốt đẹp theo thời gian. Cùng với đó là những cơ hội, để chúng ta có những mối quan hệ mới tốt hơn nhờ kiên trì và bền bỉ, nên đã tìm ra lối thoát. Cuối cùng, thành công chỉ đến với chúng ta khi đã vượt qua những thời khắc khó khăn nhất.

Trong cuộc sống luôn chứa đựng những điều bất ngờ, ẩn sau những khó khăn luôn là những cơ hội tốt đẹp. Nếu chúng ta đang gặp những khó khăn thì cũng đừng nên thất chí nản lòng, chúng ta hãy can đảm dũng mãnh để vượt qua nó, bằng sức mạnh phi

thường của chính mình. Mỗi chúng ta sinh ra trên đời này là để rèn luyện nhằm vượt qua những chướng duyên nghịch cảnh, có khó khăn thì chúng ta mới biết quý trọng giá trị của cuộc sống.

Có rất nhiều người bỏ cuộc nửa chừng khi mọi thứ trở nên khó khăn, họ chùn bước trước thất bại, họ cảm thấy chán nản và tuyệt vọng, họ chấp nhận số phận đã an bài, họ không có khát khao hy vọng để tìm ra giải pháp tốt đẹp. Chúng ta chỉ cần tìm hiểu nguyên nhân và tiếp tục hành động, tự tin vào khả năng của chính mình bằng cách tin sâu nhân quả, nhờ vậy cho chúng ta biết phát huy sức mạnh của ý chí, để tiếp tục đi hết con đường mình đang đi và đã đi.

Người có đủ ý chí và niềm tin dễ dàng vươn lên vượt qua những khó khăn ban đầu, nhờ vậy càng được tôi luyện thêm sức mạnh, cho người có đức hạnh và tài ba. Ngược lại nó, sẽ quật ngã những kẻ mềm lòng, yếu đuối, bạc nhược, dễ đuối, không có khả năng kiên nhẫn, bền chí chịu đựng, để rồi chấp nhận cuộc đời tăm tối. Nghịch cảnh hay chướng duyên, không phải là tảng đá lớn để ngăn cản bước đi của chúng ta. Nó chỉ là thêm đá rộng, để giúp cho bước chân chúng ta đi đều và vững vàng hơn, mà biết cách làm chủ bản thân.

Làm người, ai cũng có những khó khăn nhất định của nó, nếu chúng ta không dám can đảm, mạnh mẽ vượt qua sự thử thách của cuộc sống, thì ta tự đánh mất chính mình mà phó thác cho số phận. Cuối cùng, ta bị mắc cảm, tự ti, ăn năn hối tiếc suốt cả cuộc đời, chôn vùi trong đau khổ lầm mê. Để vươn lên vượt qua những khó khăn trước mắt, chúng ta phải cố gắng mạnh mẽ để đạt được mục tiêu. Một con người đáng được tán thán vàca ngợi không phải ở chỗ chưa bao giờ bị thất bại, mà sau khi thất bại, người đó có kiên trì, bền chí để tiếp tục con đường mình đang đi hay không?

Nếu ta không đủ khả năng để thay đổi hoàn cảnh hiện tại, nhưng ít ra ta cũng phải thích nghi với cuộc sống thực tế, khi đối mặt với khó khăn và chướng ngại. Người có khả năng làm chủ chính mình, thì dễ dàng vượt qua sóng gió cuộc đời dù bất cứ hoàn cảnh nào. Người thiếu niềm tin về chính mình, hay ỷ lại vào người khác hoặc không có sức mạnh của ý chí thường không sáng suốt nhận định đúng sai, nên khó bao giờ đạt được thành công trong cuộc sống.

Ý chí niềm tin và nghị lực là ba điều không thể thiếu trong cuộc sống, để chúng ta vững vàng vượt qua những khó khăn. Chúng ta phải tin rằng, không có gì không thể làm được, mọi thứ nên hư, thành

bại, tốt xấu trong cuộc đời đều do ta quyết định. Nhờ có sức mạnh của ý chí, chúng ta mới có thể học hỏi từ những thất bại đã qua, mà cố gắng vươn lên vượt qua số phận, không thất chí nản lòng khi gặp khó khăn chướng ngại.

Ai cũng có khả năng và sức mạnh của ý chí, đang tiềm ẩn nơi mỗi con người chúng ta, để vươn lên làm đẹp cuộc đời ta phải vững lòng tin quyết không lui sụt. Muốn vượt qua số phận, ta phải kiên trì bền bỉ, can đảm dũng mãnh, siêng năng tinh tấn, trong mọi trường hợp để vươn lên đạt được mục đích cuối cùng.

Một cục muối, một củ cà rốt, một quả trứng, sau khi được đun sôi một thời gian, chúng ta sẽ thấy thế nào? Cục muối với hình dáng bên ngoài coi vẻ rắn chắc, nhưng khi được bỏ vào nước sôi nó sẽ bị hòa tan theo thời gian, củ cà rốt cứng chắc cũng mềm đi khi bị nấu chín, còn quả trứng tuy vỏ mỏng manh nhưng khi được luộc qua nước sôi nóng bỏng, lại trở nên cứng cáp hơn. Cũng lại như thế, nếu chúng ta không tin sâu nhân quả, không cố gắng rèn luyện trong gian nan cực khổ, thì ta sẽ dễ dàng gục ngã trước phong ba bão táp cuộc đời và khó mà thành công trong mọi công việc.

Bằng sự trải nghiệm của bản thân, sau khi vấp

ngã được Phật pháp cứu vớt làm mới lại chính mình, chúng tôi bây giờ có những bước đi ngược dòng đời, từ một con người không biết tin sâu nhân quả chuyên làm những điều xấu ác mà giờ đây đã thay hình đổi dạng. Kính mong mọi người hãy nên chín chắn, suy xét tất cả mọi thứ sẽ được an bài, khi ta trút hơi thở cuối cùng.

14

NGƯỜI PHẬT TỬ SỐNG NHƯ THẾ NÀO MỚI ĐÚNG?

Phật tử ngoài việc quy y Tam bảo, quy hướng Phật, pháp, Tăng và phát nguyện thọ trì 5giới cấm, Phật tử còn phải học hỏi lời Phật dạy tin sâu sâu nhân quả, tin tâm mình là Phật, tin mình có khả năng thay đổi những nỗi khổ niềm đau thành an vui, bình yên và hạnh phúc.

Theo thực tế cuộc sống hiện tại có nhiều Phật tử đi chùa nhưng họ đến để cầu khẩn van xin một cái gì đó, không liên quan đến nhân quả nghiệp báo và việc tu tập tỉnh thức tâm linh. Một số người đến

chùa cúng Phật rất nhiều, để cầu buôn may bán đắt, làm ăn phát đạt hoặc xin xăm bói quẻ, nếu được quẻ tốt thì mừng cúng Phật nhiều, nếu gặp quẻ xấu thì buồn bã bỏ về. Nếu chúng ta đến chùa để cầu khẩn van xin như thế, thì chùa có khác gì đình miếu.

Thực ra trong cuộc sống này không có gì đúng cũng không có gì sai, chẳng qua nó hợp với sở thích thói quen của mình nên chúng ta cho là đúng và không hợp thì cho là sai. Tùy theo hoàn cảnh và sự tác động nguyên lý duyên sinh của xã hội mà ý niệm đúng sai được thay đổi để thích nghi với cuộc sống hiện tại.

Cách nay 50 năm về trước nếu muốn nấu nước sôi ta phải dùng gì để đun, thì người ta sẽ nói dùng củi, dùng rơm rạ hay dùng than. Cũng câu hỏi đó ngay trong thời điểm này, người ta sẽ trả lời là dùng bếp ga hay bếp điện. Chúng ta thấy không, các câu trả lời đều đúng cả. Nếu chúng ta cứ mãi kẹt vào ý niệm đúng, sai là tự mình chấp nhận có cái ta thiệt. Ý niệm về tốt xấu, đúng sai dẫn đến tranh đấu hơn thua, được mất mà tạo ra ân oán thù hận không có ngày thôi dứt, bởi chúng ta hãnh diện, kiêu ngạo vì thấy mình là thật ngã.

Chúng ta mặc cảm vì thấy mình không đẹp hay sang trọng như người khác, nên không được mọi người

chú ý đến. Đẹp nên ta thấy mình hơn người, và được mọi người trọng vọng yêu thích. Xấu hay đẹp do phước duyên tu tạo nhiều đời của mình, nhưng đó chỉ là vẻ đẹp hình thức không quan trọng cho lắm. Như chúng ta không có vẻ đẹp bên ngoài nhưng mà lại biết tu, biết làm phước, cái đẹp của ta được phát xuất từ nội tâm thanh tịnh, nên cái đẹp của nội tâm lúc nào cũng có sức thuyết phục mọi người.

Cái đẹp bên ngoài nó chỉ tồn tại một thời gian nào đó, nhưng nó dễ làm cho con người ta dính mắc bám víu vào đó khi nhan sắc đã tàn phai. Nhìn người đẹp, ta biết người này nhiều đời có tu nên hình dáng tướng đi có phần hấp dẫn dễ gây thiện cảm với nhiều người. Ta nay hình dáng tướng tá xấu xí biết mình nhiều đời không có tu, nên dung nhan không được tươi mát, nhìn đó mà bản thân phải cố gắng lo tu tập nhiều hơn. Khi tabuông bỏ được ý niệm về hình thức, ta sẽ có thời gian làm đẹp nội tâm bằng cách phước huệ song tu.

Đi chùa lễ Phật, ở nhà ăn chay, tụng kinh niệm Phật, ngồi thiền, làm phước cúng dường, tham gia các tổ chức từ thiện, đóng góp cho xã hội là điều cần thiết của một Phật tử chân chính. Những hoạt

động trên có tác dụng rất lớn, khiến bản thân mình vui vẻ, hạnh phúc.

Hiện nay tình trạng giết người cướp của, cướp giật trên đường phố, gian dân, lường đảo cả nhà nước lẫn người đời, buôn bán chuyển vận xì-ke ma túy, nhậu nhẹt lu bù, gây lộn rồi đâm chém nhau. Rõ ràng đạo Phật không thể giải quyết được nạn thất nghiệp, suy thoái kinh tế, nạn đầu cơ tích trữ tăng giá giả tạo, nạn tắc nghẽn xe cộ trong giờ cao điểm, nạn gái mại dâm, nạn xì-ke ma túy, băng đảng, xả rác bừa bãi, tàn phá núi rừng cây cỏ, nạn tham nhũng v.v...

Quán chiếu vào cuộc sống chúng ta thấy mọi phiền não khổ đau, do chính ta tạo ra bởi tham lam, ích kỷ, nóng giận, si mê vì thiếu hiểu biết. Do đó người Phật tử khôn ngoan là phải biết nói lời xin lỗi mỗi khi làm ai buồn phiền hoặc vô tình hay cố ý. Chẳng hạn mình mở một cánh cửa vô tình đụng phải người ta, chưa biết lỗi về ai, nhưng nếu mình lên tiếng xin lỗi trước, thì mọi chuyện sẽ vui vẻ. Nếu mình cố biện minh, chối cãi thì câu chuyện trở nên căng thẳng, rắc rối... và dễ dẫn đến cãi vã không vui vẻ với nhau, có khi thù hằn ghét bỏ.

Lời xin lỗi có tác dụng rất lớn khiến người bị xúc phạm dễ cảm thông mà bỏ qua, nhờ vậy chúng ta

trưởng thành và chín chắn hơn trong cuộc sống. Khi chúng ta nghịch ngợm phá phách làm cho cha mẹ buồn lòng. Chúng ta phải biết nói lời xin lỗi mong cha mẹ tha thứ bỏ qua. Lời xin lỗi đó khiến cha mẹ, cũng như những người khác cảm động và còn thương mình nhiều hơn nữa và dĩ nhiên sẽ bỏ qua lỗi lầm đó.

Biết nói lời cảm ơn mỗi khi hỏi ai một điều gì hoặc nhờ họ giúp đỡ, như khi các em học sinh chào cô giáo rồi, thì cô cũng không quên nói “Cảm ơn các em”. Nếu chúng là người bán hàng khi có khách đến hỏi mua một món đồ, mình nói giá xong họ nói cao quá rồi không mua, mình phải nói em cảm ơn chị, nếu chị hỏi giá chỗ khác mà bằng ở đây, thì hãy quay lại mua dùm em nhé; em xin cảm ơn chị nha! Lời “cảm ơn” như chúng ta đang rót mật vào lòng, làm mát lòng người nghe và chứng tỏ mình là người khiêm tốn và có giáo dục.

Người Phật tử khi đã hiểu đạo rồi thì phải lấy hạnh khiêm tốn làm đầu, vì có khiêm tốn thấp mình thưa hỏi đạo lý mới học được điều hay lẽ phải biết được cội nguồn của giác ngộ, giải thoát. Người Phật tử phải nên nhớ rằng muốn mình thật sự khiêm tốn hay không thì chúng ta bước đầu phải tập nhẫn nhịn đối

với những việc trái ý nghịch lòng, hẳn không có nghĩa là hèn nhất.

Chính vì vậy, người Phật tử bất cứ trong lĩnh vực nào muốn được thành công như học hành, làm ăn buôn bán, sự nghiệp chính trị, hay tu hành cũng vậy..., chúng ta phải luôn luôn khiêm tốn thì mới được lòng mọi người. Ngược lại với khiêm tốn là kiêu căng, hách dịch, phách lối, tự cao như vậy vô tình chúng ta sẽ có nhiều người thù ghét, làm ảnh hưởng công việc của mình. Vì sự ngã mẫn, cho mình là hơn hết, không kính phục mọi người, nên chúng ta bỏ mất cơ hội để học hỏi. Do khinh khi người nên chúng ta bị tổn đức, do đó tội lỗi phát sinh làm hại người và vật.

Luôn nói lời khen ngợi, bớt chê bai chỉ trích đó cũng là cách chúng ta biết làm vừa lòng mọi người. Trong suốt 49 năm giáo hóa chúng sinh không biết mệt mỏi nhằm chán, Phật lúc nào cũng khen ngợi, động viên khuyến khích, không chê bai, không tranh cãi, và từ tốn nhẹ nhàng trong việc đối nhân xử thế.

Chúng ta nên nhớ rằng lời khen đúng làm mát lòng người nghe, nhưng một lời khen sai thì nguy hiểm vô cùng, như người uống rượu có tử lượng cao, chúng ta khen họ vô tình hại họ mau chết sớm nếu

không cũng thân tàn ma dại. Tuy nhiên lời chê đúng, làm người nghe hơi khó chịu, nhưng đó là lời nói trung thực có thể giúp họ sống tốt hơn.

Trong lúc chúng ta hứng chí nói chuyện với huynh đệ hay bạn bè, vô tình chê bai một người nào đó nếu nhẹ thì giận hờn chút ít, nặng thì tranh cãi chửi bới nhau. Chê bai khác với xây dựng góp ý chân thành, góp ý là giúp cho người đó thấy được cái sai của mình mà sửa đổi, chê bai tức là nói cái xấu của họ ra cho mọi người biết.

Người Phật tử chân chính không nên tranh giành lợi lộc với ai. Trong mua bán làm ăn, hùn hạp nếu được chia tiền lời, trong gia đình phải chia gia tài do cha mẹ để lại thì chúng ta nên nhường nhịn anh chị em một chút cũng không sao. Tranh giành gia tài, kẻ hơn người kém là nguyên do dẫn đến anh chị em con cháu chia lìa, rồi trở nên thù ghét và có khi đi đến giết hại nhau.

Mọi chuyện xảy ra trên đời này đều có nguyên do. Nếu không do lỗi mình thì ắt hẳn lỗi người. Nếu là lỗi người và nếu nhỏ thì ta nên bỏ qua. Nếu là lỗi mình thì mình rút kinh nghiệm mà tu sửa. Chớ có khẳng khẳng kết tội người, quay lại chính mình để nhìn thấy được lỗi mình, thì ta sẽ biết cách chuyển hóa.

Người biết nhận lỗi là người can đảm và có tinh thần trách nhiệm rất cao. Một đất nước mà từ thứ dân cho đến vua quan, làm lỗi mà biết nhận lỗi và sửa sai thì thế này sẽ là thiên đường của hạnh phúc.

Chúng ta khi làm việc lỡ gây tạo tội lỗi cho một ai đó, đối với lương tâm mình biết xấu hổ, như chúng ta lỡ lấy một vật gì của ai, đối với mình cảm thấy xấu hổ ray rức trong lòng. Ta phải tự nhủ thâm mình là Phật tử thì không được tham lam trộm cướp, lường gạt của người khác, nghĩ như vậy rồi ta sẽ hối hận, ăn năn mà không dám tái phạm nữa.

Chỉ loài người nhờ có ý thức và sự hiểu biết nên mới xấu hổ. Loài súc vật sống theo quán tính tập nghiệp, nên không biết xấu hổ khi chúng nó trần truồng. Nhưng loài người sẽ cảm thấy xấu hổ khi chúng ta không mảnh vải che thân, ngày xưa con người chưa văn minh tiến bộ nên phải lấy lá, vỏ cây để che thân.

Ngày xưa hình phạt lõa thể là hình phạt ô nhục nhất của đàn bà. Do đó những kẻ ăn mặc khiêu dâm, hở hang quá dễ dãi chụp hình đăng báo, bán cho người ta xem mà không biết xấu hổ là loại người thiếu văn hóa giáo dục. Trong một đất nước mà kẻ trộm cắp, nói dối, lường gạt, thi cử gian lận, dâm ô, chen lấn không xếp hàng, xả rác bừa bãi, nói năng thô bỉ

mà không hề biết xấu hổ, thì đó chính là những người thiếu hiểu biết và không có lương tâm.

Nói tóm lại, biết hổ thẹn và xấu hổ là một đức tính tốt. Người biết xấu hổ mới mong tránh được những tội lỗi và mới có thể làm người tốt trong hiện tại và mai sau. Là người Phật tử chân chính, chúng ta phải biết hổ thẹn khi lỡ làm điều gì sai quấy, đó là chúng ta biết tu tâm, sửa tánh.

Người Phật tử chân chính chúng ta chớ nên can dự và tham gia vào những việc tào lao. Trong gia đình, ngoài xóm làng, nơi làm việc, trong trường học hoặc cả nơi công cộng, chỗ nào cũng có thể xảy ra rất nhiều chuyện tào lao. Nói chuyện tào lao, không đem lại lợi ích gì cho chúng ta mà còn làm cho tinh thần bị rối loạn bởi những chuyện chẳng ra gì, do đó làm mất thời gian, có khi còn chuốc họa vào thân.

Người Phật tử chân chính lúc nào cũng luôn chánh niệm tỉnh giác trong ý nghĩ, lời nói và hành động, không để cho “tâm viên ý mã” chạy lang thang đầu này đầu kia. Nói chuyện tào lao thiên địa rồi chê bai, chỉ trích đúng sai, bàn tán chuyện của người khác làm cho tâm thương ghét phát sinh mà tạo ra nỗi khổ niềm đau. Không can dự vào chuyện tào lao, không dính líu vào chuyện người khác đó là

người biết khôn ngoan tạo cho mình sự an vui, bình yên và hạnh phúc, ngay tại đây và bây giờ.

Trong cuộc sống của chúng ta không ai là không có gia đình người thân, bạn bè, và đồng nghiệp. Gia đình người thân hay bạn bè có thể giúp đỡ ta rất nhiều về phương diện sống, nhưng đôi khi vì lầm lạc cũng làm hại cuộc đời của ta. Chẳng hạn bạn bè rủ trốn học đi chơi, rủ ăn nhậu, rủ đi phòng trà ca vũ, bài bạc, hoặc bạn đồng nghiệp xúi bẩy chúng ta làm ăn bất chính v.v... nếu từ chối thì mất lòng, mất bạn, mất chỗ làm ăn có khi gây thù chuốc oán. Cùng một cơ quan nếu số đông là người xấu, vậy thì chúng ta phải làm sao đây?

Khi được bạn bè rủ rê trà đình tửu quán ta hãy khéo léo từ chối, nói rằng bác sĩ bảo bệnh viêm gan cần phải có thời gian chữa trị và kiêng cử, bạn thông cảm nha!

Không có gì quý giá cho bằng chúng ta có được nhiều người bạn tốt, ngược lại nếu chúng ta giao du với bạn xấu thì có ngày sẽ tán gia bại sản. Tục ngữ có câu: “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, quan hệ và quen biết với nhiều người tốt, chúng ta dễ dàng có cơ hội phát triển làm ăn một cách chân chính, nhờ vậy đời sống vật chất cho đến tinh thần được hài hòa tốt đẹp. Ngược lại, chỉ vì giao du với

bạn xấu chúng ta có thể trở thành tệ nạn xã hội gây tổn hại cho gia đình và cộng đồng.

Người Phật tử chân chính không nên nói dối, đây là giới cấm rất quan trọng vì mục của nói dối là để lường gạt hoặc hại người. Tuy nhiên vẫn có những trường hợp ngoại lệ là nói dối để giúp người hay cứu người. Do đó tại gia đình, trong công sở, chốn công trường nếu chẳng may mình làm điều gì sai quấy, thì ta cứ thẳng thắn nhận lỗi hoặc sám hối.

Chúng ta đừng nên nói dối, đừng nên vu khống, đừng nên nói lật lọng biến trắng thành đen, đừng nên nói lời mê hoặc để dụ dỗ người khác như vậy sẽ tránh được những thảm họa đau thương mất mát xảy ra. Mục đích của nói dối, nhẹ là để khoe khoang, nặng là để tìm cách lường gạt người khác.

Ngoài việc quy y Tam bảo, phát nguyện thọ trì năm giới, chúng ta còn phải tinh tấn siêng năng với những việc làm tốt đẹp và tránh xa những điều xấu ác. Người học trò nhờ siêng năng chăm chỉ học hành, vâng lời thầy cô giáo cho nên mau giỏi. Người làm ruộng nhờ tinh cần siêng năng nên cuối vụ mùa thu hoạch được kết quả cao. Người mua bán nhờ thức khuya dậy sớm siêng năng cho nên tiền của vô đều đều. Người tu hành nhờ tinh tấn siêng năng, mà mau được thành đạo, chứng quả. Ngày

xưa đức Phật Thích ca Mâu ni và đức Phật Di Lặc cùng phát tâm tu một lượt, nhưng đức Phật Thích ca do siêng năng nên đã thành tựu trước.

Nói tóm lại, siêng năng là một đức tính tốt, là điều cần thiết cho tất cả mọi người chúng ta biết cách vươn lên để đạt được mục đích tốt đẹp là trên cầu thành Phật, dưới cứu độ chúng sinh. Chút phước duyên có được ngày hôm nay, kính mong được sẻ chia cùng chư huynh đệ pháp lữ gần xa.

15

TÂM BIẾT ĐỦ LÀ NGƯỜI GIÀU NHẤT THIÊN HẠ

Người thế gian vì mê muội không thấy được sự thật nhân quả nghiệp báo nên mới tham muốn, say mê, đắm nhiễm chodục lạc là số một. Người ý thức biết tham muốn nhiều là tai hại, là đau khổ nên sống đời đơn giản, đạm bạc để vững chãi, thanh thoi...

Ngày xưa, có vị vua do nhờ biết tích lũy phước báo nhiều đời nên được làm vua của các vì vua, là bậc thông minh trí tuệ hơn người nên thống trị khắp cả thế gian này. Vua tự xưng mình là người giàu có nhất thiên hạ và cai trị hết cõi đất này.

May mắn thay, bên cạnh nhà vua còn có vị quan cận thần rất thông minh, tài giỏi, ông luôn thương yêu

tất cả mọi người bằng trái tim hiểu biết. Chính sự từ bi và trí tuệ ấy đã giúp nhà vua tránh được nhiều lầm lỗi.

Tuy nhiên, tham vọng muốn mình là người giàu nhất thế gian vẫn luôn âm ỉ nên một hôm nhà vua họp mặt tất cả bá quan cận thần và hỏi: “Này các khanh! Các khanh hãy nói cho trẫm biết, trong vương quốc này ai là người giàu nhất thiên hạ?” Tất cả đều cùng nhau đáp: “Thưa hoàng thượng! Trong vương quốc này dưới sự trị vì của hoàng thượng, hoàng thượng là người giàu nhất không ai bằng.” Nhà vua cảm thấy rất thỏa mãn, hài lòng khi nghe mọi người cùng tâm lên như vậy.

Bỗng nhiên, một vị cận thần tên là Giải Thoát bước ra và nói: “Muôn tâu bệ hạ! Có một vị tỳ kheo tên là Tịnh Giác, đời sống của vị ấy thật đơn giản. Vị ấy luôn sống hài hòa với muôn loài vật, đặc biệt là không bao giờ ăn thịt cá và luôn khuyên bảo mọi người không nên sát sinh hại vật. Thức ăn chính của vị ấy chỉ là rau quả và các loại ngũ cốc.

Thần đã được tiếp xúc với vị thầy đó, nơi thầy ở muôn thú vây quanh hòa cùng cảnh vật, thiên nhiên dường như không có khoảng cách giữa con người

và muôn loài vật. Nơi đó còn có khoảng trên 300 vị khất sĩ đang tu tập theo sự chỉ dạy của thầy. Chính thần đã chứng kiến khi đến giờ thọ trai toàn thể các vị đều ăn cơm trong im lặng, không nghe tiếng khua chén bát, chậm rãi, khoan thai ăn trong tĩnh giác.

Trước khi ăn họ cúng Phật và quán niệm công đức chúc phúc cho quý Phật tử. Sau khi ăn họ tụng bát nhã và hồi hướng công đức cho tất cả mọi người. Họ ăn vừa đủ, ăn trong sự biết ơn của thầy tổ, đàn na tín thí, đất nước và tất cả chúng sinh. Khác với triều đình chúng ta, mỗi khi ăn uống nói cười rộn rã, vui chơi trong no say để rồi đánh mất mình trong thiên hạ, có khi tranh chấp cãi vã ngay khi đang ăn uống.

Vua nghe vị cận thần tâm như thế nên trong lòng muốn tìm đến để hỏi một vài điều. Vài hôm sau, vua và đoàn tùy tùng đã đến chỗ ở của các vị khất sĩ ấy. Cây Bồ đề trước cổng sừng sững hiên ngang với khoảng 4 người ôm không hết, có thể đã trên vài trăm tuổi. Gốc Bồ đề có nhiều tua như cuộn tròn cả thân cây tạo nên sự mát mẻ, trong lành.

Vua yêu cầu được diện kiến trực tiếp vị thầy trụ trì đó. Trong lúc chờ đợi ở nhà khách, vua bỗng dừng nhìn thấy một con người nhỏ nhắn đang tiến dần về phía mình mà không hề chớp mắt. Từng bước chân

nhẹ nhàng, an lạc, thanh thoi của người ấy đã toát ra một năng lực tự tại, bình yên và hạnh phúc. Vua chưa từng thấy một người nào có dáng vẻ uy nghi, trang nghiêm và thanh thản đến như vậy. Người ấy tiến dần đến trước mặt nhà vua nở một nụ cười hồn hậu và vái chào tất cả mọi người rồi ngồi xuống trong tư thế an nhiên.

Sau những lời chào hỏi và chúc tụng, nhà vua đặt liền câu hỏi: “Thưa thầy! Có phải thầy là vị khát sĩ mà mọi người vẫn thường đồn đại là người giàu có nhất thế gian này? Thú thật với thầy, tôi chính là nhà vua của đất nước này. Đã từ lâu tôi nghe tiếng lành đồn xa mà cho đến tận hôm nay tôi mới có cơ hội được diện kiến thầy. Sau khi gặp được thầy, tôi đã cảm nhận được một niềm an vui đang trào dâng trong lòng.”

Tuy biết được người đứng trước mặt mình là một vị vua Chuyển Luân Thánh Vương và những người xung quanh là các quan cận thần nhưng nét mặt của vị thầy đó vẫn bình thản, an nhiên. Thầy luôn giữ được phong thái của người đã an nhiên, tự tại, giải thoát.

Vị thầy ấy đã hỏi nhà vua và các quan cận thần cất công đến đây chắc có điều gì chỉ dạy. Nhà vua đáp: “Ta chỉ muốn biết một sự thật về việc xưa nay mọi

người đồn đoán thầy là người giàu nhất thế gian này.” Vị thầy đó mới hỏi lại: “Vậy theo nhà vua, thế nào là một người giàu nhất thế gian?” Nhà vua trả lời: “Người giàu nhất thế gian là người không thiếu bất cứ một món báu vật quý giá từ thức ăn uống, ruộng vườn, nhà cửa, người hầu, thê thiếp. Người đó có đủ tất cả mọi thứ, chẳng hạn như trầm hương đang trị vì khắp thiên hạ.”

“Dạ thưa bệ hạ, khi nào chúng ta cần tìm cầu một thứ gì đó thì chúng ta mới thiếu phải không?” “Đúng là thế!” “Một người không còn tìm cầu và mong muốn bất cứ một điều gì nữa thì người đó có còn cái gì để mà thiếu nữa phải không?” “Thưa thầy, đúng như vậy!” “Vậy thưa bệ hạ! Người giàu nhất thế gian là người không còn thấy thiếu bất cứ một thứ gì cho bản thân mình nữa.”

Ngay khi đó, nhà vua chợt khám phá ra rằng người biết đủ dù nghèo mà vẫn giàu, người không biết đủ dù giàu có đến mức nào cũng luôn thấy mình nghèo. Và ngài cũng hiểu ra rằng vì sao mọi người đồn đại vị thầy này là người giàu nhất thế gian tuy trên người không có một thứ gì quý giá. Sau khi về lại hoàng cung, hình ảnh an lạc, thanh thoi của vị thầy đó đã làm nhà vua thức tỉnh mà biết buông xả mọi thứ.

Kể từ lúc đó, nhà vua ra lệnh cho phân phát tài sản đến những người nghèo trong cả nước. Bên cạnh đó, vua thường xuyên đến gặp vị thầy để học đạo giải thoát và phát tâm quy y làm đệ tử Phật-đà. Vua khuyên mọi người giữ gìn 5 điều đạo đức: không sát sinh hại vật, không trộm cướp lường gạt, sống thủy chung một vợ một chồng, không nói dối hại người, không uống rượu say sưa và tu 10 điều thiện. Vua cũng đã và đang thực tập sống đời đơn giản bằng cách giữ nghiêm giới cấm. Chính ngay tại đây và bây giờ, vua đã cảm thấy mình là người giàu nhất vì dám từ bỏ hết tất cả mà sống đời đơn giản, đạm bạc.

Cuộc sống của dân chúng khắp mọi nơi đều được cơm no, áo ấm, sống trong vui vẻ, hạnh phúc nhờ thấm nhuần lời Phật dạy. Trước khi băng hà, nhà vua đã truyền cho con trai mình là vị thái tử kế nhiệm khắc lên tám mộ bia hàng chữ: Tâm biết đủ là người giàu nhất thế gian.

Người Phật tử chân chính biết quay về bỏ ác làm lành lo tu học, nhờ đó mà bớt khổ được vui. Người biết tu đối với vật chất có bao nhiêu cũng thấy là đủ, không đòi hỏi hơn. Càng ham muốn nhiều là càng gây đau khổ cho mình và người. Ai cho rằng hưởng được đầy đủ dục lạc thế gian là sung sướng, hạnh phúc là đang sai lầm, không thấy đúng như thật.

Chúng ta vì thèm ăn món ngon vật lạ nên phải giết hại các sinh vật. Suốt đời chúng ta cứ tìm cầu ăn uống nên từ đó đánh mất chính mình mà sống trong vô cảm.

Như chúng ta là người Phật tử chân chính đang trường trai giữ giới mà vì thèm ăn ngon nên nghĩ: “Hôm nay mình ăn thịt một bữa cho đã thèm.” Nghĩ như thế chúng ta liền phá trai phạm giới ăn một bữa thịt thật no nê để không còn thèm nữa. Nhưng ít lâu sau ta lại thèm rồi lại phá trai phạm giới lần nữa, cứ như thế mà không giữ giới trọn vẹn. Chúng ta phải biết, tham muốn nhiều là gốc của đau khổ trong luân hồi sanh tử. Khi vừa khởi niệm tham muốn, chúng ta quyết chí không chiều theo nó để giữ cho thân tâm được trong sạch. Bệnh của con người là muốn được cái này lại tiếp muốn cái khác, cứ như thế mà muốn hoài đến khi gần chết nằm trên giường vẫn tiếc nuối những thứ mình chưa thực hiện được. Chúng ta có ít thì sống theo ít, khi có dư thì chia sẻ cho người cần, ta thấy rõ vật chất là tạm bợ nên không khởi tâm mong cầu, tham đắm.

Người hàng ngày chạy theo dục lạc thế gian khi gần chết thân xác hư hoại mà tình ái cứ buộc ràng với gia đình, người thân không muốn xa lìa nên tiếc

nuôi trong đau khổ; lại không biết mình sẽ đi về đâu nên hoang mang lo sợ trong khủng hoảng.

Người biết tu hạnh buông xả không chất chứa nên ba nghiệp lúc nào cũng thanh tịnh, tinh thần bình tĩnh, sáng suốt nên khi trút hơi thở cuối cùng rất nhẹ nhàng, an ổn vì đã biết chỗ đến. Đành rằng con người ai cũng chết, nhưng người chạy theo ngũ dục tạo nghiệp ác khi chết ắt chịu quả báo khổ đau, người tu không tạo nghiệp ác mà tu nghiệp lành thì đến khi chết sanh vào cõi lành, hưởng phước an vui hoặc được tự tại, giải thoát.

Người thế gian vì mê muội không thấy được sự thật nhân quả nghiệp báo nên mới tham muốn, say mê, đắm nhiễm cho dục lạc là số một. Người ý thức biết tham muốn nhiều là tai hại, là đau khổ nên sống đời đơn giản, đạm bạc để vững chãi, thanh thoi.

Chúng ta tham muốn về ngũ dục có nghĩa là tham muốn về tiền bạc, của cải, vật chất, nhà cao cửa rộng, ruộng vườn cò bay thẳng cánh, đắm mê sắc đẹp, ham danh vọng quyền cao chức trọng, thích ăn ngon mặc đẹp và ngủ nhiều.

Người thích ăn ngon thân phải chạy ngược chạy xuôi toan tính lo làm cho có nhiều tiền mới mua được bữa ăn ngon theo sở thích. Như vậy thì tâm

lao nhọc, thân vất vả mới có được bữa ăn vừa miệng. Người đắm mê sắc đẹp cả đời cứ đuổi theo hình bóng bên ngoài thì sức khỏe hao mòn, tiền bạc hao hụt, có khi dẫn đến thân tàn ma dại. Người tham danh, kẻ tham tài cũng vậy, họ phải chạy ngược chạy xuôi tranh danh đoạt lợi mà làm tổn hại kẻ khác.

Người nào còn tham muốn là còn khổ, tham muốn nhiều thì khổ nhiều, tham muốn ít thì khổ ít. Chúng ta tham muốn cái gì cũng đều khổ cả, chỉ người biết đủ thì sống đời an nhàn, thanh thoi.

Người tu trong 4 món ăn, mặc, ở, bệnh được tín thí cho bao nhiêu thì dùng bấy nhiêu, không tham cầu đòi hỏi cho nhiều để tiêu dùng cho thỏa thích hay chất chứa. Như vậy, muốn hết khổ chúng ta phải thấp sáng ngọn đuốc trí tuệ nơi tâm để thấy rõ nguyên nhân đau khổ là do tham muốn nhiều mà dùng gây tạo nghiệp ác. Như vậy, tâm biết đủ là người giàu nhất thiên hạ.

16

TÂM LÀ CHỦ NHÂN CỦA BAO ĐIỀU HỌA PHÚC

Muốn thân này khỏe mạnh, ít bệnh hoạn chúng ta chỉ cần nỗ lực làm cho tâm lặng lẽ, sáng trong. Tâm tham lam ích kỷ, giận hờn trách móc, ganh ghét tật đố, cuồng si điên dại và lo lắng sợ hãi tất nhiên làm cho thân thêm bệnh hoạn vì tâm đã bị vẩn đục.

Tâm là gốc của thân, tâm có yên thì gốc mới vững vàng. Thân thể này sở dĩ bị bệnh hoạn là do tâm bị vô minh che lấp nên tâm hôn u tối, mê mờ. Muốn thân này khỏe mạnh, ít bệnh hoạn chúng ta chỉ cần nỗ lực làm cho tâm lặng lẽ, sáng trong. Tâm tham lam ích kỷ, giận hờn trách móc, ganh ghét tật đố,

cuồng si điên dại và lo lắng sợ hãi tất nhiên làm cho thân thêm bệnh hoạn vì tâm đã bị vẩn đục.

Chính vì vậy mà ngài Thần Tú nói:

Thân là cây Bồ Đề
Tâm như đài gương sáng
Luôn luôn siêng lau chùi
Chớ để dính bụi bặm.

Ngài Thần Tú ví thân này như cây Bồ đề cũng đúng, nếu không có thân làm sao mình có cơ hội làm những điều thiện ích. Chính đức Phật cũng nói sở dĩ ta được tu hành viên mãn là nhờ có thân này. Nhưng thân này từ đâu có? Nhờ mẹ sinh, cha nuôi dưỡng. Người không tu sẽ chấp vào thân mà làm các việc xấu ác như những người chấp thân ngã, chấp có cái ngã lâu dài; đời này như thế, đời sau cũng vậy nên mặc tình gây tạo tội lỗi; đến khi phước hết họa đến phải chịu khổ sở vô cùng. Tuy thân này rất quý nếu biết sử dụng đúng chỗ sẽ được lợi lạc lâu dài, nhưng không có tâm thân này coi như phế bỏ. Do đó, ngài Thần Tú nói “tâm như đài gương sáng”. Thân và tâm không thể tách rời nhau, thân làm việc tốt hay xấu là do tâm điều khiển, chỉ đạo.

Mặc dù tâm như đài gương sáng, trong sạch, tinh khiết, thuần nhất nhưng nếu ta cứ để cho lòng tham lam, ích kỷ, hờn giận, si mê, ghen ghét, hận thù chen vào thì sẽ dẫn đến tranh đấu, giành giật, tìm cách sát phạt, triệt buộc lẫn nhau để vơ vét về cho riêng mình mà làm tổn hại cho người và vật. Tâm si mê, mù quáng do thấy biết sai lầm nên đưa thân đi tới những hành động nông nổi, thấp hèn mà tạo nghiệp tày trời làm khổ đau nhân loại. Tâm nóng giận, hờn mát dẫn đến ăn không tiêu, khó ngủ, lâu ngày phát sinh bệnh suy nhược thần kinh. Bởi vậy, tâm là chủ nhân của bao điều họa phúc, thiện ác, nên hỷ, thành bại trong cuộc đời.

Chính vì thế, muốn thân đứng vững mà không làm các việc xấu ác để sống lâu dài thì phải an tâm. Tâm an thì họa trở thành phúc, ngu trở thành trí, khổ đau phiền muộn trở thành an lạc hạnh phúc. Tâm không an thì họa khổ đau sẽ làm cho thân dễ bị nghiêng ngã. Cho nên từ xưa đến nay các bậc hiền thánh đều tu tâm trước rồi mới lập thân, nhờ đó mà thân đứng vững vàng để đi vào đời làm lợi ích cho tha nhân mà không bị dòng đời cuốn trôi. Ngài Thần Tú cũng vì thế mới chỉ dạy phải luôn luôn dọn dẹp phiền não tham-sân-si, muốn vậy ta phải siêng năng lau chùi bụi bặm bám dính đầy nơi thân.

Lời dạy của ngài Thần Tú phù hợp với số đông nên dễ hành trì vì chúng sinh nghiệp tập sâu dày. Bản chất của tâm được ví như đài gương sáng nhưng vì bị bụi phiền não dính vào, ta chỉ việc lau chùi bụi bám dính trên mặt gương, khi bụi hết gương sẽ trong sáng trở lại. Bài kệ của ngài Thần Tú khi được viết trên vách khi được Ngũ tổ đọc xong liền nói chỉ để lại một bài kệ này cho mọi người đọc tụng, thọ trì y như bài kệ này mà tu hành khỏi bị dọa vào ba đường ác địa ngục, quỷ đói, súc sinh. Những ai y bài kệ này mà tu hành thì lợi ích rất lớn. Tất cả mọi người trong chùa khi tụng đọc bài kệ thấy đều khen hay. Rõ ràng, nếu nhìn ở chiều có sự quán chiếu thực thể hai mặt, kẻ si mê chấp thân là thật ta, rồi đến của ta.

Tất cả đều vì “cái ta” thật này mà làm những việc xấu ác. Nhất là những ông vua trong thời kỳ phong kiến tham lam, chấp trước, tự cho mình là Thiên tử tức con trời nắm quyền hành sinh sát trong tay nên muốn giết ai thì giết, muốn phong quan tiến chức cho ai thì phong. Ai đụng chạm đến gia đình, dòng họ của vua đều bị giết chết đến 7 đời. Ngược lại với kẻ si mê là những người trí tuệ, tuy biết thân này giả có, không thực thể cố định nhưng không vì thế mà họ bị quan, chán nản. Họ biết lợi dụng thân này để tu tập chuyển hóa, nhờ vậy biết kết hợp nhuần

nhuyễn tu thân-miệng-ý, do đó đạt được lợi ích thật sự. Kẻ mê thì bám víu vào thân để gây tạo những điều tội lỗi, người trí tỉnh giác nương nơi thân để làm những việc thiện lành, tốt đẹp mà giúp người, cứu vật. Trong Kinh Pháp Cú Phật dạy:

Trong các pháp do tâm làm chủ
Tâm dẫn đầu tạo đủ các duyên
Tâm mê tạo nghiệp chẳng lành
Như xe lăn bánh, khổ liền theo sau.
Tâm giác tạo nghiệp thiện lành
Như hình với bóng, vui liền theo sau.

Đức Phật nói tâm làm chủ, tức là nói đến cái biết của con người; cái biết phân biệt do ý thức và cái biết thường hằng, tức là cái thường biết rõ ràng. Bài kệ xác định tâm làm chủ tạo ra các duyên tốt hay xấu, nếu biết cách vận dụng nó chúng ta sẽ thoát khỏi khổ đau luân hồi-sinh tử, bằng không sẽ sống trong đau khổ làm mê. Một số người cho rằng thân là thật và quan trọng hơn hết. Ngược lại, Phật cho rằng nghiệp ý là quan trọng. Khi ý suy nghĩ, miệng nói năng rồi thân mới hành động. Cho nên, đức Phật nói tâm làm chủ, tâm tạo tác tất cả. Chính yếu của sự tu hành là tu ngay nơi thân-miệng-ý mà tâm là chính vì sự tu hành của chúng ta phát xuất từ tâm. Tâm suy nghĩ chân chính rồi mới phát sinh ra hành

động tốt đẹp. Tâm suy nghĩ tà thì phát sinh ra những hành động xấu ác. Vậy thân này hành động tốt hay xấu đều do tâm chủ động điều hành nên tâm là quan trọng hơn hết, không có tâm thân này như phế bỏ.

Đi xa hơn nữa, ngài Lục tổ Huệ Năng đi thẳng vào phần tinh thần, có nghĩa là trực chỉ nơi tâm mà thể nhập cái gốc ban đầu là Phật tính sáng suốt nương nơi mắt-tai-mũi-lưỡi-thân-ý. Chính vì vậy mà Ngài nói bài kệ:

Bồ đề vốn không cây
Gương sáng chẳng phải đài.
Xưa nay không một vật
Chỗ nào dính bụi bặm?

Bồ đề là chỉ cho cái biết sáng suốt nương nơi mắt-tai-mũi-lưỡi-thân-ý, cái biết ấy không có hình tướng mà chỉ thường biết rõ ràng thì làm sao thân là cây Bồ đề được. Thân tuy hiện hữu nhưng lại không có thực thể cố định nên có sinh-già-bệnh-chết thì làm gì có hình tướng thật. Cho nên, ngài Thần Tú nói thân là cây Bồ đề, còn Lục tổ nói Bồ đề là tính giác sáng suốt. Qua câu nói này ta thấy thân tâm không tách rời nhau. Tâm trong sáng, thanh tịnh thì hiển ra thân đẹp đẽ, trang nghiêm. Câu nói “tâm như đài gương sáng” của ngài Thần Tú ý nói gương thì nó tự sáng chứ không phải do đài mà gương

được sáng trong. Cái gì thật thì trước sau như một, không cần thứ gì tô điểm thêm cho nó.

Bản chất của gương xưa nay là tự sáng, chỉ vì bị bụi lâu ngày bám dính nên bị lu mờ, khi bụi hết thì gương sáng rõ chiếu khắp cả nhân gian. Ngài Huệ Năng lại nói chỗ đó không hình tướng nên xưa nay không có vật nào. Vậy chỗ nào dính bụi bặm? Lục tổ Huệ Năng thể nhập tính biết thanh tịnh, sáng suốt nên chỗ thấy của ngài trong sạch, lặng lẽ, sáng trong mà hay soi sáng muôn loài vật. Cái thấy của Lục tổ Huệ Năng là nói theo thể tánh không có hình tướng đối đãi, đó là đỉnh cao của Phật pháp. Chúng ta bị dính mắc đủ thứ nên phải xả bỏ từ từ, chính vì vậy mà chúng ta phải siêng năng lau chùi, bữa nào làm biếng thì lại để bụi dính bám đầy.

Ngài Thần Tú và cả Lục tổ Huệ Năng đều nói đúng. Ngài Thần Tú thì chỉ dạy theo thứ lớp để số đông dễ tiếp thu mà cố gắng kiên trì bền bỉ lau chùi, dọn dẹp cho đến khi bụi phiền não hết rồi cũng đồng một chỗ sáng. Ngày nay, có một số người không chịu tu sửa mà chỉ biết lấy lời tổ để dẫn chứng lý luận suông nên rơi vào Thiên trên miệng lưỡi, thực tế thì phiền não tham-sân-si đầy dẫy. Người sau này lại có bệnh người xưa nói sao mình nghe vậy mà không có sự chiêm nghiệm, quán xét, chiếu soi.

Kinh điển lời Phật, tổ dạy chỉ là tấm bản đồ hướng dẫn người chưa được thì phải tiệm tu thứ lớp, người được rồi thì không cần phải lý luận nhiều mà chỉ y theo đó mà thể nhập cho đến khi thành tựu viên mãn mới thôi. Do vậy mà có tổ nói: “Việc lớn chưa sáng như đưa ma mẹ, nhưng việc lớn sáng rồi cũng như đưa ma mẹ.” Bởi vì chúng ta mới thấy biết Phật nhân mà thôi, còn quá trình sống với Phật quả cần phải có thời gian lâu dài mới được. Chính vì vậy mà Lục tổ phải mất 18 năm mới thành tựu viên mãn và mới bắt đầu ra giáo hóa.

Lại có hạng người tuy giàu có, dư dả nhưng lại sống khổ sở hơn cả người nghèo vì chẳng dám tiêu xài, nói chi đem ra giúp đỡ những người khác. Họ sống trong tham lam ích kỷ, lao tâm nhọc sức để tích chứa cho riêng mình. Muốn cho xã hội được phát triển vững mạnh, lâu dài, con người cần phải làm giàu tri thức và đạo đức. Tri thức giúp ta phát triển xã hội, đạo đức giúp con người sống có hiểu biết và yêu thương hơn. Tri thức và đạo đức như đôi cánh chim tung bay khắp cả bầu trời rộng lớn bồi đắp cho nhân loại sống có tình người, biết yêu thương, nương tựa vào nhau. Thiếu tri thức thì ta không thể giúp ích gì được cho ai. Ngược lại, có tri thức mà không có nhân cách đạo đức thì ta dễ dàng bị tha hóa, tiêu cực bởi sự hấp dẫn của tiền tài, sắc đẹp,

danh vọng, ăn ngon, mặc đẹp mà làm thiệt hại cho nhau.

Con người là chủ nhân của bao điều họa phúc, bất hạnh hay an vui đều do chính mình tạo nên. Chúng ta hãy vì tình thương của nhân loại mà cùng nâng đỡ và chia sẻ cho nhau. Con người hơn hẳn các loài khác là vì có hiểu biết, có tri giác nên dễ dàng cùng nhau chia vui sẻ khổ, thiết lập tình yêu thương chân thật theo nhịp cầu tương thân tương ái trong cuộc sống. Những người không hiểu Chánh pháp có thể nói rằng: “Cái anh đó đại quá! Tại sao bị chửi, bị nói nặng, bị đàn áp như vậy mà không có phản ứng, không có la mắng trở lại, đại chi mà đại quá vậy!”

Một nền giáo dục chân chính là biết cách hướng dẫn con người từ suy nghĩ, lời nói cho đến hành động đều mang tính chất đạo đức, tình thương và giúp họ thoát khỏi con đường sa đọa, trụy lạc để sống đời bình yên, hạnh phúc. Vấn đề then chốt là làm thế nào để xã hội có thể xây dựng nền giáo dục chân chính, hướng dẫn con người biết cách làm chủ bản thân mà vượt qua mọi thứ cám dỗ, dục vọng thấp hèn và có trách nhiệm cao cả, thiêng liêng với cuộc đời.

Mục đích giáo dục chân chính là làm sao thiết lập được chất liệu của tình thương để khai mở con người tâm linh của chính mình mà đánh bật đi bóng dáng tự ngã của “cái tôi” ích kỷ; xây dựng một con người đạo đức có khả năng bao dung và tha thứ, yêu thương và chia sẻ, biết nâng đỡ cho nhau bằng tình người trong cuộc sống. Suy cho cùng, những ai biết quay lại chính mình để nhìn thấy rõ ràng từng tâm niệm phát sinh mà tìm cách chuyển hoá để sống với tâm chân thật ban đầu thì đó là thấy-nghe-hay-biết mà thường lặng lẽ, sáng trong.

Tâm hồn của chúng ta lâu nay bị đóng khung bởi những bức tường xã hội, bởi những định kiến hẹp hòi của một số người thấy biết sai lầm. Giờ đây, qua con đường giáo dục tâm linh và sự trải nghiệm trong đời sống gia đình, chúng ta có thể xây dựng tâm mình bằng niềm tin nhân quả trong nhịp cầu tương thân tương ái. Đồng thời, mỗi cá nhân tự phấn đấu vươn lên để biết cách làm chủ bản thân, đừng để bị lôi cuốn vào những bức tường thành đen tối do tham lam, sân hận và si mê chi phối.

Muốn được như vậy chúng ta phải học hỏi và tu tập cho thấu đáo lẽ thật-giả trong cuộc đời. Chúng ta cần phải biết lắng nghe tiếng chim hót, biết nhìn dòng sông chảy, biết lắng nghe tiếng con người than thở

trong nỗi khổ niềm đau của cuộc sống. Chính vì vậy, ngay bây giờ chúng ta hãy nên tìm cho mình một lối sống thanh cao, thánh thiện vượt ngoài những giáo điều cứng ngắt mà vươn lên làm đẹp cuộc đời. Có nhiều điều chúng ta cũng cần phải học nơi bản thân mình qua những lần vấp ngã để biết cách chuyển hóa phiền não tham-sân-si thành vô lượng trí tuệ từ bi, nhờ vậy cuộc sống của ta được bình yên, hạnh phúc.

Trong những nỗi lo lắng, sợ hãi, đau buồn, chán nản khi gặp khó khăn, thất bại con người thường mất hết niềm tin mà lao vào những canh bạc đỏ đen rồi chìm chết đời mình trong đêm tối. Vì muốn có được danh vọng hay nắm giữ quyền lực cho đến hơi thở cuối cùng mà con người nghĩ ra nhiều mưu mô, kế độc nhằm đạt đến ngưỡng cửa của tham vọng. Dù đó không phải là năng lực của chính bản thân nhưng ta vẫn ôm giữ mãi không chịu nhường cho ai. Chuyện này thường xảy ra nhan nhản trong đời sống hằng ngày. Chúng ta chỉ vì lòng tham lam, ích kỷ, hẹp hòi mà tối ngày tranh giành địa vị, nuôi mộng đấu tranh để được quyền lực tối cao.

Nhân loại trên đà phát triển nhìn vào thực tế cuộc sống chúng ta thấy rõ thế giới con người đang phát triển, mở mang đến mức cực thịnh với nhiều hình

thái rất phong phú, đa dạng, huyền bí và phức tạp đến vô cùng. Nền văn minh khoa học kỹ thuật phát triển đã đem đến cho con người một cuộc sống sung túc, phồn thịnh. Ăn uống sung sướng, quần áo sang trọng, trang sức hợp thời trang, nhà cao cửa rộng đầy đủ tiện nghi, thuốc thang trị liệu đa dạng, phương tiện đi lại dễ dàng, đường phố ngập tràn những chiếc xe hơi bóng loáng... Sự văn minh tiến bộ vượt bậc của nền khoa học kỹ thuật đã đem đến cho con người mọi nhu cầu thỏa đáng, đời sống vật chất sung mãn, đầy đủ. Tuy nhiên, vật chất càng sung mãn thì càng làm sự tham muốn của con người không bao giờ biết đủ, biết chán, biết thỏa mãn để dừng lại và cuối cùng là không biết bằng lòng với hiện tại.

Tất cả mọi tiện nghi vật chất sung mãn vẫn không mang đến cho con người có được một cuộc sống bình yên, an vui và hạnh phúc thực sự. Ngược lại, chúng ta đều mang sẵn một nỗi niềm ưu tư, lo lắng, sợ hãi, bất an và phiền muộn. Con người cứ luôn đi tìm những cảm giác mới lạ để được tận hưởng những thú vui trong ngũ dục cuộc đời. Sự mong muốn này vừa được đáp ứng thì con người lại thấy không hài lòng, thỏa mãn và liền chạy tìm một nhu cầu mới khác có hiệu quả cao hơn để tận hưởng cảm giác lâu bền rồi tự giết đời mình trong vô minh

mê muội. Một khi con người đã chạy theo dục vọng thì không biết chỗ dừng như túi tham không đáy, lúc nào cũng cảm thấy thiếu thốn và thèm khát. Sự văn minh tiến bộ về tiện nghi vật chất làm cho tinh thần con người bị sa sút bởi sự đam mê, quyến rũ của dục vọng.

Nhưng chúng ta phải làm thế nào để trở thành một con người có đạo đức tâm linh hoàn chỉnh? Muốn trở thành con người tâm linh không phải đơn giản, dễ dàng. Nó đòi hỏi chúng ta đối với bản thân phải luôn biết xét nét, nhìn kỹ lại chính mình để thấy được những lỗi nhỏ nhặt nhất mà tìm cách khắc phục, chuyển hóa chúng. Người có đức hạnh phải biết làm chủ bản thân qua các cảm thọ, xúc chạm để thấy biết rõ ràng sự thật nơi thân này. Biết cảm thông và tha thứ, bao dung và độ lượng cho những ai đã từng làm cho mình đau khổ; luôn sống vì lợi ích chung, lấy niềm vui thiên hạ làm niềm vui chính mình. Ai sống được như vậy là người đức hạnh, đạo đức và đang đi trên con đường giác ngộ.

Chúng ta hãy nên học theo hạnh lắng nghe của Bồ tát Quán Thế Âm mà sẵn sàng chia vui, sẻ khổ vì lợi ích tha nhân; sẵn sàng chấp nhận khổ đau để mọi người được an vui, hạnh phúc. Thế gian này có năm loài cùng chung ở trong sáu nẻo luân hồi nhưng con

người là một chúng sinh cao cấp nhờ có suy nghĩ, nhận thức, biết phân biệt đúng sai. Nếu biết vận dụng đi theo chiều hướng tốt đẹp thì không ai bằng và ngược lại thì vô cùng cực ác.

Lịch sử nhân loại đã chứng minh cho chúng ta thấy rõ điều đó. Chỉ có con người tâm linh mới có đủ khả năng giúp nhân loại vượt qua rào cản của si mê, tội lỗi nhờ có hiểu biết và thương yêu trong tinh thần bình đẳng. Ai làm người cũng phải một lần biết thao thức, trăn trở để mở rộng tấm lòng mà cùng nhau kết nối yêu thương, sẻ chia cuộc sống. Đời sống con người luôn song hành hai phần thân và tâm, tức thể xác và tinh thần. Nhưng đa số chúng ta chỉ chú trọng về phần vật chất nên cung phụng cho thân nhiều mà quên lãng đi yếu tố tinh thần, tuy sống trong giàu có, tiện nghi mà lại nghèo nàn tâm linh nên thường thất vọng, đau khổ. Tóm lại, thân và tâm không thể tách rời nhau, thân hành động tốt hay xấu đều do tâm điều khiển. Những ai đã sống được với bản tâm chân thật rồi thì làm việc gì cũng đều có lợi ích.

Tôi lúc trước si mê cùng lắm lỗi
Gây biết bao khổ não cho nhiều người
Nhờ Tam bảo, mẹ hiền đã tế độ
Tôi vượt qua bao tăm tối, ưu phiền
Để rồi đây kết nguyện với muôn loài

Hầu đền đáp, sẽ chia cùng tất cả
Để cùng nhau kết nối tình yêu thương
Cùng vui sống bằng trái tim hiểu biết.

17

VẬN MỆNH ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI

Một vị lãnh đạo đất nước muốn giúp dân chúng an cư lạc nghiệp, có được cơm no áo ấm và sống an vui hạnh phúc trên tinh thần vô ngã vị tha, phải là người có nhân cách đạo đức phẩm chất cao thượng và nhiều tình thương nhất. Tình thương là nền tảng lâu dài, là sự duy trì nòi giống của con người.

Tất cả sự phát triển đổi mới nhằm phục vụ nhân loại chuyển hoá và thăng hoa đời sống. Chùa chiền, trường học, các cơ sở giáo dục và đào tạo nghề nghiệp cũng chỉ để phục vụ cho con người, nâng cao hiểu biết, nâng cao đời sống vật chất nhằm để đạt được an vui hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ. Phát triển quá nhanh trong khi con người chưa đủ khả năng nhận thức sáng suốt, để theo kịp cái đà tiến hoá của xã hội, do đó dễ phát sinh nhiều tệ nạn phi pháp.

Mục đích giáo dục sản xuất kinh doanh nhằm để đóng góp và phục vụ cho con người, nhưng không khéo con người sẽ bị nô lệ vật chất. Chính vì thế người ta phải làm quần quật suốt ngày đêm để được hưởng thụ những nhu cầu vật chất. Cuối cùng con người phải lệ thuộc vào đời sống vật chất mà càng ngày làm mất đi tình yêu thương của nhân loại. Ông bà cha mẹ con cái người thân, không có cơ hội để ngồi lại bên nhau, cùng tâm tình, cùng trau dồi, cùng sẻ chia, cùng yêu thương, cùng hiểu biết, cùng cảm thông những nỗi khổ niềm đau. Chính vì vậy mà tình người, tình nhân loại, tình chúng sinh càng ngày càng xa cách, cả ba thế hệ ông bà, cha mẹ và con cái, nó không còn là sợi dây thiêng liêng để thật sự kết nối yêu thương. Phát triển chậm chạp bên theo căn cơ nhận thức của con người và biết kết hợp thêm đời sống tâm linh, con người sẽ sống có tình thương nhiều hơn, con người sẽ cạnh tranh về trách nhiệm giáo dục với mục đích nâng cao trình độ hiểu biết chân chánh, để giúp cho con người hoàn thiện chính mình về nhân cách phẩm chất đạo đức. Kinh Phật dạy:

Một vị lãnh đạo đất nước nếu người ấy không có nhân cách đạo đức tốt và tất cả những người phụ tá cũng lại như thế. Những người dân sông ở thành thị phố xá và các làng quê xa xôi hẻo lánh luôn gieo các nghiệp xấu ác nhiều. Thì bắt đầu mặt trời mặt trăng đi sai quỹ đạo làm thời tiết thay đổi bất thường, do đó làm xáo trộn đời sống an sinh xã hội, sự gieo trồng mùa màng bị thất bát, không đạt hiệu quả có khi bị mất trắng do hạn hán kéo dài, hoặc bị

mưa gió bão bùng lũ lụt cuốn trôi. Khi ấy con người phải dùng những phương tiện thiên nhiên để tăng năng suất mới đủ sức phục vụ cho nhân loại. Vì vậy con người càng ngày tuổi thọ càng ngắn hơn, dung mạo xấu xí, sức khỏe bị giảm sút và con người nhiều bệnh tật hơn.

Ngược lại, một vị lãnh đạo cùng với tất cả mọi người có ý thức hiểu biết đúng đắn, luôn sống có nhân cách đạo đức, luôn sống có tình thương với người và vật, sống đơn giản và muốn ít biết đủ, thì tuổi thọ con người sẽ được dài lâu, hình tướng đẹp đẽ trang nghiêm, có sức mạnh sức khỏe tốt ít náo ít bệnh tật. Phật nói xong tóm lại bằng bài kệ:

Cả đoàn người đi rừng,
Người hướng dẫn đi lạc,
Cả đoàn đều đi theo,
Do không biết lối đi,
Cũng tương tự như thế,
Người lãnh đạo đất nước,
Sống tham dục quá đáng,
Mọi người cùng làm theo,
Cả nước bị khổ đau.
Người đứng đầu một nước,
Có nhân cách đạo đức,
Có tình thương chân thật,
Có thương yêu hiểu biết,
Hay khuyên nhủ mọi người,
Cùng thực hành làm theo,
Cả nước được an vui,
Sống an lạc thái bình.

Đây là một bài pháp thoại Phật nói chung về nghiệp báo của một đất nước, trong đó có nghiệp chung và nghiệp riêng. Không phải khi không tự nhiên mà chúng ta được sinh ra và sống chung một đất nước để chịu chung một hoàn cảnh nào đó. Một người được làm vua hay là người lãnh đạo của một đất nước, tức đã tích lũy quá nhiều phước báo, nên đời này mới có nhân duyên với nhiều người.

Lịch sử nhân loại từ thời xa xưa cho đến nay vì quan niệm có một đấng sáng tạo, nên các vị vua theo thể chế phong kiến độc tôn, tự xưng mình là con đấng tối cao để trị vì thiên hạ. Đa số các vị vua đều hôn quân vô đạo, nhưng bên cạnh đó cũng có nhiều vị vua minh quân chính trực. Và đất nước đó có an lạc thái bình hay không, cũng đều ảnh hưởng đến cách thức làm việc của vua. Vua hay người lãnh đạo rất quan trọng, có thể làm cho đất nước thịnh vượng hay suy tàn. Một ông vua chỉ biết vui chơi hưởng thụ cho riêng mình, suốt ngày chỉ đam mê tửu sắc giao quyền hành hết cho các quan lại mà không kiểm tra để chúng mặc tình thao túng muốn làm gì thì làm. Người có quyền lực thì ăn trên ngồi trước thê thiếp đầy nhà sống một đời vương giả, vua quan đã vậy thì dân chúng cũng bắt chước làm theo luật pháp lỏng lẻo, con người tha hóa, suy đồi nhân cách, giết hại vô cớ, phá hủy thiên nhiên, con người sống với nhau không có tình yêu thương chân thật, không biết kính trên nhường dưới, không biết san sẻ giúp đỡ khi gặp người bất hạnh. Trên thì vợ vét bóc lột đem về cho mình, dưới thì mặc tình thao túng kích thích lòng dân vui chơi sa đọa, phá hủy thiên nhiên, làm cho

đất nước bị cạn kiệt tài nguyên một cách vô lý do đó thời tiết thay đổi bất thường làm xáo trộn đời sống an sinh xã hội. Từ vua chúa quan quyền cho đến các thứ dân bản cùng đều vui chơi hưởng thụ, đây là nghiệp chung của sự suy đồi nhân cách hỏi làm sao chẳng tan thành mất nước. Do cộng nghiệp xấu này mà cả nước phải chịu nhiều bất hạnh khổ đau.

Mọi hiện tượng sự vật trong bầu vũ trụ bao la này được kết hợp hài hòa do nhiều yếu tố hợp thành, theo nguyên lý duyên khởi “cái này có thì cái kia có, cái này không thì cái kia không”. Nhưng do sự phát triển của loài người càng ngày càng đông, việc khai thác phá hủy tài nguyên thiên nhiên một cách bừa bãi, để phục vụ cho nhu cầu sự sống của nhân loại. Chính vì thế mà thời tiết thay đổi làm ảnh hưởng xấu đến việc gieo trồng lúa, các loại hoa màu là nguồn lương thực chính để cung cấp cho con người. Sự cuồng nộ của thiên nhiên làm hạn hán kéo dài, rồi tình trạng mưa gió bão bùng dẫn đến lũ lụt cuốn trôi tàn phá xóm làng nhà cửa, làm thiệt hại con người và hoa màu các loại. Người không hiểu, không biết, thì cho rằng ông trời đang trừng phạt con người, ông trời ở đây là chỉ cho luật nhân quả luôn âm thầm chi phối tác động, từ nạn phá hủy rừng một cách bừa bãi làm cho thời tiết thay đổi bất thường. Con người vì lòng tham quá đáng nên đã tìm đủ mọi cách nâng cao đời sống cho nhân loại, chính vì thế vô tình hủy diệt muôn loài muôn vật.

Tóm lại, một đất nước được coi là văn minh tiến bộ thì con người phải có tình yêu thương chân thật, biết san sẻ và giúp đỡ lẫn nhau tùy theo khả năng, hạn chế tối đa việc giết hại, không trộm cướp lường gạt của nhau, không phá hủy hạnh phúc gia đình người khác, không nói dối hại người, không nói lời ác độc và không uống rượu say sưa hoặc dùng các chất kích thích như xì ke ma túy làm hại mình, hại người. Không khai thác phá hủy thiên nhiên một cách quá mức, bừa bãi để làm tổn hại cho muôn loài. Một người lãnh đạo hay là một người dẫn đường, phải luôn sáng suốt và thật sự có tình thương đích thực, mới có đủ năng lực điều hành xã hội. Vì thế, mỗi ngày chúng ta cần phải mở rộng tấm lòng từ bi, rải tâm tình thương và thường xuyên quán chiếu nơi thân khẩu ý của chính mình, để mọi người sống với nhau có hiểu biết và thương yêu hơn, chúng ta sống với nhau có hòa bình và thật sự có niềm vui nơi tâm mỗi người.

18.

THẾ GIAN NÀY KHÔNG CÓ AI BAN PHƯỚC GIÁNG HỌA

Không có cái gì do một nhân mà hình thành, nếu ai nói như thế thì biết người này chưa hiểu rõ lý nhân quả. Lý nhân quả là nền tảng cơ bản sống còn của con người, nếu chúng ta biết áp dụng vào thực tiễn thì người người sẽ được cơm no áo ấm, nhà nhà an vui hạnh phúc, xã hội sẽ không còn làm than đau khổ vì con người biết sống yêu thương hơn.

Đất nước Ấn Độ là nơi xuất hiện nhiều trường phái tâm linh và triết học, đa số đều chấp nhận có một đấng tối cao ban phước giáng họa, ai tin và làm theo thì sẽ được hưởng phước báu vô lượng vô biên, ai không theo thì sẽ bị họa lạc. Vì thế các ông vua thời phong kiến thường tự xưng mình là thiên tử tức con trời, thay trời trị vì thiên hạ. Một ông vua nọ vì quan niệm như vậy nên nghĩ rằng tất cả thần dân thiên hạ đều do mình ban cho phúc lộc. Nhà

vua có một vị hoàng hậu rất tin kính Tam bảo, bà hay làm việc phước thiện cúng dường trai Tăng và thường giúp đỡ người nghèo khổ. Cả nước ai cũng đều biết đến bà, như là một vị Bồ tát Quán Thế Âm thị hiện đi vào đời để cứu độ chúng sinh.

Vua thường nói với hoàng hậu rằng sở dĩ ngày nay thiếp được hưởng vinh hoa phú quý, năng được ăn ngon mặc đẹp, có kẻ hầu người hạ và được hưởng hạnh phúc đều do trăm ban cho. Dạ thưa đại vương, thiếp thì lúc nào cũng yêu thương và quý trọng đại vương, nhưng nếu đại vương cho phép thiếp sẽ trình bày một số quan điểm và hiểu biết mà thiếp đã học được qua lời Phật dạy. Được thần thiếp cứ nói đi, trăm cho phép đó. Ngày nay thiếp làm hoàng hậu được hưởng vinh hoa phú quý, là không phải do bề hạ ban cho mà chính thần thiếp đã gieo trồng phước đức từ nhiều kiếp, nên ngày nay mới hưởng được quả báo tốt đẹp.

Vua nghe hoàng hậu nói vậy trong lòng không được vui, vì vua nghĩ rằng ta là thiên tử tức con trời là người có quyền ban phước giáng họa. Để cho hoàng hậu biết được quyền uy thế lực của mình, đêm hôm đó nhà vua cho nàng uống thuốc ngủ và nhân cơ hội này, nhà vua liền lấy chiếc nhẫn kim cương đã trao tặng cho nàng nhân ngày cưới đem xuống sông. Sáng thức dậy không thấy chiếc nhẫn đâu cả, hoàng hậu trong lòng cảm thấy buồn đôi chút liền trình cho nhà vua biết. Nhà vua nói, nếu là phước do nàng tạo ra thì hãy làm sao có chiếc nhẫn trở lại đi, nếu đúng như vậy ta mới tin lời Phật dạy là chân lý ta sẽ qui hướng Phật

đà, hộ trì chánh pháp và cung kính làm theo lời Phật dạy. Nói xong nhà vua cảm thấy khoan khoái trong lòng, vì ngài biết chắc rằng chiếc nhẫn dù có mọc cánh cũng không thể nào bay trở về chỗ của hoàng hậu được.

Quả thật là rất khó cho hoàng hậu, một đàng vô tình, một người cố ý, vậy luật nhân quả có công bằng và bình đẳng hay không? Nhưng lời Phật dạy không sai, nhân gì do chúng ta đã tạo, dù trăm kiếp ngàn đời vẫn không mất. Khi hội đủ nhân duyên thì quả báo hoàn tự hiện. Hoàng hậu lúc này thật sự quá lo lắng, không biết phải làm sao để có chiếc nhẫn trở lại đây. Nàng ta chỉ biết thầm nguyện trong lòng, nếu Phật pháp linh hiển không thể nghĩ bàn, thì sẽ khiến cho nàng có được chiếc nhẫn trở lại. Lạ thay, cái gì đến sẽ đến khi hội đủ nhân duyên. Không thể có cái gì đó, do một nhân mà hình thành.

Ba ngày sau, một cô cung nữ phát giác ra chiếc nhẫn nằm trong bụng cá và đem trả lại cho hoàng hậu. Lúc này sự thật đã quá rõ ràng nhà vua không thể ngờ Phật pháp quá cao siêu và mâu nhiệm. Từ đó, nhà vua tín kính ngôi Tam bảo và phát nguyện thọ trì gìn giữ năm điều đạo đức. Khuyến dân chúng giữ giới không được giết người và hạn chế tối đa giết hại các loài vật, xóa bỏ tập tục giết vật cúng tế thần linh. Không được gian tham trộm cướp lường gạt lấy của người dù là cây kim cọng chỉ. Trộm là lén lấy, cướp là công khai lấy, cho đến dùng quyền lực để ép lấy cũng gọi là cướp. Giới thứ ba người Phật tử có quyền lấy vợ lấy

chồng, ngoài vợ chồng chính thức không được quan hệ đàn dúi với vợ chồng người khác. Làm như vậy coi như phạm giới tà dâm vô tình phá nát hạnh phúc gia đình người. Không được nói dối để hại người, nếu nói dối để cứu người giúp người thì không sao. Không được uống rượu say sưa và dùng những chất kích thích như xì ke ma túy, vì là nhân dẫn đến si mê đọa lạc gây đau khổ cho nhiều người.

Xưa nay các vị vua thời phong kiến đều cho rằng mình là thiên tử thay trời trị vì thiên hạ, họa hay phúc của con người đều được vua sắp đặt nên làm vua thì muốn giết ai thì giết, muốn phong quan tiến chức cho ai thì phong, không ai có quyền cãi lại. Chính vì quan niệm độc tôn đó, đã làm cho thế giới loài người phải chịu khổ đau bởi quyền lực phong kiến. Ngày nay trên đà tiến của nhân loại con người thông minh hơn, nên đã thấy rõ ràng thế giới này là trùng trùng duyên khởi. Tất cả mọi hiện tượng sự vật tương quan, tương duyên, tương sinh lẫn nhau theo chiều nhân duyên.

“Cái này có thì cái kia có, cái này không thì cái kia không. Cái này sinh thì cái kia sinh, cái này diệt thì cái kia diệt”.

Không có cái gì do một nhân mà hình thành, nếu ai nói như thế thì biết người này chưa hiểu rõ lý nhân quả. Lý nhân quả là nền tảng cơ bản sống còn của con người, nếu chúng ta biết áp dụng vào thực tiễn thì người người sẽ được cơm no áo ấm, nhà nhà an vui hạnh phúc, xã hội sẽ không còn làm đau khổ vì con người biết sống yêu thương hơn.

19

THỞ ĐỂ NHÌN THẤY CHÍNH MÌNH

Dưỡng khí là cái tối cần thiết cho cơ thể con người, nếu thở ra mà không thở vào coi như mạng sống chấm dứt. Không ăn uống con người có thể sống được vài tuần, nếu thiếu dưỡng khí chỉ trong 5 phút con người sẽ chết ngay. Dưỡng khí rất cần thiết cho nhu cầu cuộc sống con người nhưng chúng ta thường ít lưu ý đến và cũng không biết cách hít thở để có lượng dưỡng khí đầy đủ giúp cơ thể khỏe khoắn, lành mạnh.

Chính vì thế, trong đạo Phật nguyên thủy Phật dạy Pháp quán hơi thở là một trong những Pháp đầu tiên để chúng ta tu. Đó là ý thức trở lại sự cần thiết của dưỡng khí đối với sức khỏe trong thân thể con

người.

Tập hít thở đúng đắn là hít thở dài và sâu, hít vô thở ra đều bằng mũi. Đây là lý do giải thích nguyên nhân của nhiều thứ bệnh bởi lượng dưỡng khí cần thiết cho não bộ, phổi và các cơ phận khác quá ít. Tình trạng thiếu dưỡng khí lâu ngày khiến cho các cơ phận suy yếu, hoạt động không bình thường và dễ lâm bệnh. Thiếu dưỡng khí là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều tật bệnh, trong đó có bệnh nhức đầu và mệt mỏi.

Bản thân chúng tôi là một bằng chứng thiết thực, khi mới vào Thiền Viện chúng tôi chỉ chú trọng tu tâm chứ không quan trọng tu thân, do đó bị rất nhiều bệnh. Trong vài năm gần đây tôi mới nhận ra sai lầm đó và áp dụng quán hơi thở trong đi-đứng-nằm-ngồi nên sức khỏe ngày càng được tốt hơn.

Điều đầu tiên chúng ta cần làm nếu ở nhà lâu là mỗi ngày nên lên xuống cầu thang nhiều lần để máu huyết lưu thông, nhịp tim đập mạnh và nhanh hơn bắt buộc chúng ta hít vào nhiều dưỡng khí và thải ra nhiều khí độc hại.

Mỗi ngày ta nên đi bộ bước nhanh hay lạy Phật-Bồ tát sám hối tối thiểu khoảng 30 phút hoặc hơn nữa càng tốt. Quan trọng hơn hết ta phải tập cách hít-thở bằng mũi chậm, dài và sâu, thực hiện nhẹ nhàng như nước chảy. Hít vô tới đâu ta biết tới đó và thở ra cũng như vậy. Đầu óc hoàn toàn trống rỗng, không toan tính, suy nghĩ gì cả. Càng tập lâu hơi

thở càng dài, chúng ta càng hít vào nhiều dưỡng khí cho cơ thể thì càng thải ra nhiều khí độc hại.

Chính nhịp thở chậm, dài và sâu; đầu óc trống rỗng, thanh thản sẽ làm các bộ phận trong cơ thể được mạnh khỏe vì nhận được dưỡng khí bồi bổ dồi dào và thải hết khí độc cặn bã ra ngoài. Để thở như trên chúng ta có thể ngồi trên ghế hay nằm trên giường hoặc bất cứ đâu, miễn là trong tư thế hết sức tự nhiên, thả lỏng toàn thân thoải mái.

Tư thế ngồi thở này là một trong các cách thức nghỉ ngơi và lấy lại sức lực rất công hiệu, có thể áp dụng tại khắp mọi nơi và trong mọi lúc. Chỉ cần vài phút là chúng ta có thể phục hồi sinh lực cho tâm trí và cơ thể. Toàn thân trong tư thế hoàn toàn thư giãn và đầu óc không nghĩ tưởng lăng xăng là hai yếu tố rất quan trọng.

Chỉ cần chúng ta nhiếp tâm vào hơi thở, thở vô biết mình thở vô, thở ra biết mình thở ra. Ta cần chú ý phải thở chậm, dài và sâu trong tư thế hoàn toàn nghỉ ngơi và an ổn, nhẹ nhàng. Khi đã tập quen và thường xuyên hơi thở của ta sẽ dài và sâu, lượng dưỡng khí hít vào sẽ nhiều hơn và lượng khí độc được thải ra cũng nhiều hơn.

Tư thế nằm thở cũng y như vậy, đây là một dạng Thiền định hết sức đơn giản, dễ dàng mà tất cả mọi người đều có thể thực hiện. Điều quan trọng nhất là lắng tâm vào hơi thở để tạo sự thoải mái cho chính mình, ngay tức thì đầu óc sẽ hoàn toàn thanh thản, nhẹ nhàng.

Phương pháp hành Thiền bằng cách hít thở chậm, dài và sâu này rất hữu hiệu trên toàn tâm trí và cơ thể con người vì cung cấp dồi dào dưỡng khí và đồng thời thải hết thán khí cùng căng thẳng ra ngoài. Nó giúp chúng ta phục hồi sức lực; thân khỏe, tâm an và định tĩnh, sáng suốt; tái lập thể quân bình cho bộ máy hô hấp, tuần hoàn; trấn an tinh thần, giúp bình tĩnh và không lo lắng, sợ hãi; có thể chữa bệnh tim, nóng nảy, âu lo, huyết áp cao, khó thở, mất ngủ, nhức đầu, khó tiêu, mệt mỏi...

Đặc biệt, nếu chúng ta thực hiện hít thở dài và sâu mỗi ngày đều đặn khoảng 15-60 phút mỗi sáng và mỗi tối thì dần dần thân khỏe, tâm an ổn, nhẹ nhàng.

Hơi thở là nhịp cầu nối kết thân và tâm, là một quá trình sống tự nhiên của cơ thể hoạt động liên tục cho đến khi mạng sống chấm dứt. Dù chúng ta không quan tâm đến hơi thở nhưng hơi thở vẫn luôn hiện hữu. Cuộc sống thế gian với bộn bề công việc làm cho chúng ta ít để ý đến những việc bình thường và gần gũi nhất. Ta chỉ thường nhận biết hơi thở khi nó bị trục trặc, giống như khi chúng ta lên cơn suyễn hoặc lúc bị cơn đau tim đột ngột khiến cho mình khó thở.

Phương pháp quán niệm hơi thở giúp chúng ta dễ dàng nhiếp tâm mà đi vào Thiền định. Cách thức quán niệm hơi thở rất đơn giản, chúng ta không cần cố gắng làm cho hơi thở dài hơn hay điều khiển nó theo một phương thức nào.

Ta chỉ đơn giản là ngồi yên theo dõi hơi thở ra vào một cách bình thường, thở vô ta biết mình thở vô, thở ra ta biết mình thở ra. Quán sát hơi thở không cần trình độ chuyên môn, không cần học thức uyên bác, không cần sự thông minh mà chỉ cần nhận biết hơi thở ra vào của chính mình.

Khi quán sát hơi thở chúng ta thấy thiếu sự hấp dẫn hoặc lôi cuốn như khi nghe nhạc hay xem phim, do vậy ta có thể trở nên chán ngán mà không thích rồi bỏ cuộc nửa chừng. Nhịp điệu của hơi thở bình thường rất đơn giản và không có sức thu hút. Hơi thở rất yên tĩnh, nhẹ nhàng nên ít ai để ý tới.

Với cách quán niệm hơi thở chúng ta không cần phải thích hay không thích, chỉ cần chú tâm để biết rõ từng hơi thở ra vào, khi thở vô biết mình thở vô, khi thở ra biết mình thở ra. Hơi thở nhẹ nhàng sẽ làm tâm ta yên lắng, đưa chúng ta về với sự tĩnh lặng và cảm nhận được niềm vui an ổn, nhẹ nhàng.

Khi mới bắt đầu quán hơi thở tâm thức của ta hay đi lang thang vào nhà người này, người nọ. Một khi chúng ta nhận biết mình đang dính mắc vào buồn thương, giận ghét làm mất tỉnh giác thì ta chỉ cần trở về nhìn lại hơi thở một cách nhẹ nhàng.

Ta phải kiên trì, bền chí, kiên nhẫn và dứt khoát, luôn luôn quyết tâm chỉ biết mỗi hơi thở mà thôi. Mới đầu tâm thức của ta không quen bị kiểm chế nhưng dần hồi nó sẽ quen, chú tâm một chỗ thì việc gì cũng xong. Tâm ta xưa nay quen chạy rong

như con trâu hoang hay ăn lúa mạ của người, nay ta chỉ cần xỏ mũi nó dẫn đi, tuy nó nổi giận ghì kéo lại nhưng cuối cùng cũng sẽ ngoan ngoãn theo ta.

Chúng ta quán sát hơi thở để tâm thức quay trở về với thực tại, cũng giống như người mẹ dạy dỗ con mình. Một đứa trẻ hay chạy nhảy rong chơi nếu người mẹ nổi giận sẽ đánh nó, đứa trẻ sẽ sợ hãi và có thể trở nên lì lợm. Một người mẹ khéo léo sẽ không như vậy mà luôn xem chừng đứa trẻ và để ý đến nó, nếu nó đi lang thang bà sẽ đưa nó trở về bên mình.

Quan sát hơi thở tuy không có gì thú vị nhưng vì chúng ta thiếu kiên nhẫn, muốn làm cái gì cũng được nhanh lẹ nên dễ chán nản. Nhiều người rất sợ khi người khác biết các tật xấu của mình, nhất là những người có quyền chức.

Những ai có thiện chí đóng góp và tu hành sẽ thường thấy lỗi của mình mà tìm cách chuyển hóa, điều phục chúng. Vì sĩ diện nên ta hay ếm nhẹm các thói hư tật xấu và hay khoe khoang những cái tốt. Chúng ta cần phải mạnh mẽ trong việc chống lại các thói quen xấu như si mê, tham ái, sân giận và các thứ vọng tưởng khác.

Phương cách tốt nhất giúp ta tỉnh giác khi hành Thiền là ta biết giữ hơi thở trong tâm. Chúng ta có thể kiểm chế không cho nó phát khởi khi ta có đề mục Thiền quán làm chỗ nương trú trong tâm. Chỗ nương trú bên ngoài của tâm là thân, gồm các yếu tố vật chất. Quay về với thực tại chính mình cũng là

chỗ nương trú bên trong của tâm, điều này giúp tâm không chạy lang thang theo suy nghĩ này, vọng tưởng nọ.

Chúng ta đừng để tâm chạy theo những mối ưu tư của nó giống như những người bình thường chưa biết quán sát hơi thở là gì. Một khi ta đã có chỗ an trú để giữ con khi tâm thức thì nó ngày càng bớt ngang ngạnh và từ từ bớt rong ruổi chạy tìm.

Bây giờ ta nói đến phương cách thực hành Thiền quán hơi thở. Các Kinh sách dạy rằng, thở vô mình biết thở vô, thở ra mình biết thở ra, thở vô dài và sâu, thở ra dài và nhẹ nhàng. Đó là những bước khởi đầu trong việc thực hành quán hơi thở.

Khi thực tập một thời gian và bắt đầu có sức định tĩnh ta không còn chú tâm đến độ dài-sâu-ngắn của hơi thở nữa mà chuyển sang bước kế tiếp. Chúng ta sẽ tập trung ý thức để nhìn hơi thở ngay nơi lỗ mũi của mình và tiếp tục làm như thế cho đến khi tâm lắng dịu, trong sáng, nhẹ nhàng.

Khi tâm đã yên lắng chúng ta sẽ tập trung vào sự tĩnh lặng của tâm, đơn giản là ta trụ nơi tâm thanh tịnh nhưng quán sát nó với mỗi hơi thở vào ra như các bước sau:

Tâm: Tập trung ý thức chú tâm vào hơi thở, theo dõi hơi thở vô ra hoặc trụ hơi thở tại mũi hay môi trên. Nếu cảm thấy khó chịu hay căng thẳng quá, chúng ta có thể chuyển sự chú tâm vào

vùng dưới rốn nơi huyết đàn điền. Sự chú tâm và theo dõi trong lúc ngồi Thiền phải đầy đủ ba yếu tố ý thức, chú tâm và tỉnh giác.

Hơi thở: Chúng ta cứ để hơi thở vô ra tự nhiên, không cố làm cho hơi thở dài thêm hay ngắn lại. Thở đều đặn, nhẹ nhàng một cách tự nhiên và chỉ cần theo dõi hơi thở vô ra là đối tượng duy nhất trong suốt thời gian hành Thiền. Thỉnh thoảng, nếu nghĩ đến chuyện khác chúng ta chỉ kiên trì, bền chí quay lại theo dõi hơi thở ra vô mà thôi.

Khi bắt đầu Thiền quán sát hơi thở, việc đầu tiên chúng ta cần nhớ là phải ngồi giữ lưng cho thẳng và giữ mình trong tỉnh giác, thở vô ta biết mình đang thở vô, thở ra ta biết mình đang thở ra. Hãy giữ hơi thở êm ái, nhẹ nhàng; đừng gồng tay chân hay bất cứ cơ khớp nào; giữ thân ở tư thế phù hợp với hơi thở.

Chúng ta chỉ làm một việc duy nhất là chỉ đơn thuần theo dõi và nhận biết hơi thở rõ ràng, thở vô mình biết mình đang thở vô, thở ra mình biết mình đang thở ra. Hơi thở dài hay ngắn là tùy theo khả năng của mỗi người.

Chúng ta phải biết rõ sự vận hành của từng hơi thở một cách cụ thể để giữ tâm tỉnh giác, không suy nghĩ lung tung bởi các tạp niệm buồn thương, giận ghét và cuối cùng đạt đến sự định tĩnh. Khi tâm trở nên yên tịnh, trong sáng và hơi thở trở nên nhẹ nhàng ta sẽ cảm giác toàn thân được tịnh lạc.

20

**PHẬT DẠY VỀ NGÀY
LÀNH THÁNG TỐT**

Theo tuệ giác Thế Tôn, ngày nào chúng ta có những phẩm chất tốt đẹp như suy nghĩ điều lành, nói lời thiện ích và làm những việc giúp người, cứu vật thì ngày đó chính là ngày tốt.

Như trong Kinh đã nói: Một thời Thế Tôn trú ở Rājagaha. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ kheo: Các loài hữu tình nào, này các Tỷ kheo, vào buổi sáng, thân làm việc thiện, nói lời nói thiện, ý nghĩ điều thiện, các loài hữu tình ấy, này các Tỷ kheo, có một buổi sáng tốt đẹp.

Các loài hữu tình nào, này các Tỷ kheo, vào buổi trưa, thân làm việc thiện, nói lời nói thiện, ý nghĩ điều thiện, các loài hữu tình ấy, này các Tỷ kheo, có một buổi trưa tốt đẹp.

Các loài hữu tình nào, này các Tỷ kheo, vào buổi chiều, thân làm việc thiện, nói lời nói thiện, ý nghĩ điều thiện, các loài hữu tình ấy, này các Tỷ kheo, có một buổi chiều tốt đẹp.

Này các Tỷ kheo:

Vàng sao lành, điều lành

Rạng đông lành, dậy lành

Sát na lành, thời lành

Cúng dường bậc Phạm hạnh

Thân nghiệp chánh, lời chánh

Ý nghiệp chánh, nguyện chánh

Làm các điều chơn chánh

Được lợi ích chơn chánh

Thì được lợi, an lạc

Lớn mạnh trong Phật giáo

Nên không bệnh, an lạc

Cùng tất cả bà con.

LỜI PHẬT DẠY TRONG KINH TẠNG NIKAYÀ
(ĐTKVN, Tăng Chi Bộ I, chương 3, phẩm Cát tường, phần Buổi sáng tốt đẹp, VNCPHVN ấn hành, 1996, tr.540)

Trong cuộc sống người Việt Nam hiện nay có quá nhiều tập tục, tín ngưỡng dân gian, có những tín ngưỡng hướng con người đến việc làm tốt đẹp và cũng không ít các tập tục làm cho con người tự

đánh mất chính mình nhiều hơn. Trong thời đại hiện nay, nền khoa học văn minh vật chất đã phát triển tốt bậc, nhưng sự hiểu biết của một số người Phật tử vẫn còn hạn chế, bởi tin vào ngày giờ tốt xấu, lành dữ một cách quá mê tín.

Chính vì thế, những liên hệ về tuổi tác trong làm ăn hay bất cứ công việc nào khác, đối với họ ngày giờ tốt xấu là một vấn đề quan trọng được ưu tiên hàng đầu. Đây chỉ là thói quen nhiều đời, bởi vì con người Việt Nam bị ảnh hưởng chiến tranh loạn lạc, con người mất chủ quyền mà ảnh hưởng văn hóathuộc địa.

Đức Phật là bậc giác ngộ hoàn toàn, là người thầy hướng dẫn cho chúng ta đi tới sự an lạc, giải thoát. Ngài không phải là một vị thần linh thượng đế ban phước giáng họa, như một số người lầm tưởng.

Ngài hướng dẫn cho chúng ta có niềm tin sâu sắc về nhân quả và khăng định, con người là chủ nhân của bao điều họa phúc, mình làm thiện được hưởng phước, mình làm ác chịu khổ đau, chính mình chịutrách nhiệm về mọi hành vi thiện ác, do mình tạo ra.

Người Phật tử tại gia trước khi muốn làm điều gì, chỉ cần thành tâm tụng kinh, sám hối, lạy Phật, lạy Bồ-tát, làm phước cúng dường và hồi hướng công đức cho tất cả chúng sinh, mọi việc đều được thành tựu tốt đẹp mà không cần coi ngày giờ tốt xấu. Nhưng tại sao có một số chùa hiện giờ, quý thầy cô lại coi ngày giờ tốt xấu, vậy có trái với lời Phật dạy hay không?

Trong nhà chùa sở dĩ bày ra những việc coi ngày tốt xấu, chỉ vì muốn đáp ứng lại nhu cầu tín ngưỡng, theo tập tục mê tín lâu đời của dân gian mà thôi. Nhờ phương tiện khéo léo đó, có nhiều Phật tử bước đầu chưa hiểu Phật pháp còn mê tín, sau khi nghe chư Tăng Ni giảng pháp về chánh tín nhân quả, rồi họ sẽ tin hiểu mà tự động bỏ việc coi ngày.

Một ngày tốt đích thực là do mình tạo ra, chính vì thế chúng ta không nên quá lệ thuộc vào ngày giờ tốt bên ngoài, mà đôi khi làm cho mình bất an, lo lắng sợ hãi, vì chưa hẳn ngày tốt ấy đã thực sự là tốt.

Tuy nhiên, rất nhiều người sau khi sắp đặt công việc làm ăn đầy đủ các yếu tố cần thiết, nhưng họ cũng đi coi ngày, để giúp cho một số đối tác hay các nhà đầu tư, an tâm mà đóng góp cổ phần.

Đạo Phật không có quan niệm về ngày giờ tốt xấu mà ngày nào cũng là ngày tốt, nếu chúng ta biết suy nghĩ giúp người cứu vật, tạo ra công ăn việc làm cho nhiều người khác, bằng lời nói hướng thiện và hành động mang lại lợi ích, thì đó là ngày tốt. Ngược lại, khi làm việc gì với ý nghĩ xấu, nói lời dục dõ và hành động hại người, thì đó là ngày xấu.

Chính vì vậy, trước khi khởi công muốn làm việc gì, người Phật tử chân chính đã có niềm tin sâu sắc đối với nhân quả, thì vấn đề coi ngày giờ là không cần thiết nữa. Chúng ta chỉ chọn ngày nào tiện lợi, cảm thấy có niềm vui trong việc mình sắp làm, có lợi ích cho mình và nhiều người khác, đồng thời cầu nguyện mọi việc đều thành tựu.

Tùy theo trí tuệ và phước báu của chính mình và những người cộng sự mà công việc sẽ thành công hay thất bại, hoặc thành tựu nhiều hay ít chứ không phải do nơi coi ngày.

Tập tục coi ngày giờ tốt xấu, bắt nguồn từ văn hóa Trung Hoa và ảnh hưởng đến văn hóa Việt Nam bởi một 1000 năm bị đồng hóa. Người Việt chúng ta chịu ảnh hưởng sâu sắc về các tín

ngưỡng, tập tục văn hóa ngoại lai, cho đến ngày nay đã trở thành thói quen thâm căn cố đế nên rất nhiều người, đều coi ngày trước khi muốn làm một việc gì.

Trong kinh Di Giáo, trước lúc nhập Niết bàn, đức Phật đã chỉ dạy rõ ràng cho bốn chúng đệ tử, không được xem thiên văn, địa lý, số mạng, cúng sao giải hạn, ngày giờ tốt xấu... Ngày lành tháng tốt nếu có chăng cũng chỉ là phụ thuộc, mà sự thành công bền vững và lâu dài, là do biết tiếp thị đúng nhu cầu của người tiêu dùng.

Chính chúng ta tự làm nên một ngày tốt đẹp do suy nghĩ giúp người, nói lời động viên, an ủi, sẻ chia và hành động đóng góp, chứ không phải do ngày tốt, giúp cho công việc thuận lợi về mọi mặt. Tuy nhiên, một số người Phật tử vì chưa có đầy đủ niềm tin về nhân quả, không tự tin chính mình, nên phải đến chùa để coi ngày giờ tốt.

Nhà chùa cũng bắt đắc dĩ, mà phương tiện coi dùm không đặt vấn đề giá cả hay gợi ý khéo léo, rồi hướng dẫn giáo lý nhân quả để Phật tử vững niềm tin hơn, nhằm làm tốt công việc mình đang hướng tới.

Còn nếu Phật tử nào đã tin sâu nhân quả, thì ngày nào hội đủ duyên lành là ngày tốt, bản thân mình luôn sống đạo đức và tạo phước thiện nhiều, thì ngày nào cũng tốt cả.

Chuyện có ngày tốt đích thực hay không đến nay, vẫn là do sách vở để lại bởi những người tướng số, họ làm nghề để có tiền sinh sống và tùy theo quan điểm riêng của mỗi người. Một sự thật rất đau lòng cho nhân thế, bởi vì không có ngày nào tốt cho tất cả mọi người, nếu có thể có ngày tốt đối với chính mình, nhưng ngày đó là ngày xấu đối với người khác.

Như chúng ta đã biết, xã hội ngày nào cũng có tai nạn, mất mát, chết chóc đau thương, vợ xa chồng, mẹ mất con và vô số các phiền muộn khổ đau khác, vẫn xảy ra hằng ngày! Vậy ngày nào là ngày tốt? Nếu ngày đó là ngày tốt, tại sao vẫn có những chuyện làm đau lòng nhân thế?

Như có gia đình nọ, một bà mẹ có hai đứa con nhưng do hoàn cảnh sự nghiệp khác nhau. Một đứa con thì bán áo mưa và một đứa thì bán quạt, đứa bán áo mưa mỗi khi trời nắng thì rất buồn rầu bởi vì không ai mua, ngược lại đứa bán quạt thì người ta mua rất nhiều, vậy ngày nào là ngày tốt thật sự.

Nếu ngày đó là ngày tốt thì ai cũng được như ý hết, nhưng mà thế gian này, ngày nào cũng có trình trạng tốt xấu lẫn lộn, rõ ràng ngày giờ tốt xấu là do tâm biến hiện. Ngày đó ta nghĩ tốt là nó sẽ tốt, chứ không có thật sự ngày giờ tốt xấu, bởi nó do con người đặt ra theo cách suy nghĩ của họ, được truyền nhiều đời qua sách vở.

Bản thân chúng tôi khi chưa xuất gia đã từng là chủ của một lò bánh mì, trước khi khai trương bạn bè khuyên nên đi coi ngày giờ tốt để việc làm chắc chắn thành công và sẽ không bị thất bại.

Chúng tôi đến một chùa nọ nổi tiếng về xem tướng số, ngày giờ tốt xấu. Vì lượng người đến coi quá đông, nên phải chờ 24 tiếng đồng hồ mới coi được. Vị thầy hỏi ngày giờ sinh tuổi gì ở đâu và chỉ hướng sắp đặt lò bánh mì và chọn ngày tốt nhất theo tuổi Canh Tý.

Nhưng cuối cùng vẫn bị vỡ nợ và người ta đã xiết lò bánh mì, vận may không có đã đưa đẩy chúng tôi vào con đường tội lỗi, để tiếp tục bị sa đọa vào tệ nạn xã hội. Sau này khi chúng tôi bế tắc, túng quẫn hết đường sống, định liều chết cho xong. May nhờ có người mẹ hiền từ, đã khuyến khích động

viên, an ủi chúng tôi quy hướng về cửa Phật, mà được tu học cho đến ngày hôm nay.

Trong một ngày, nếu từ sáng sớm cho đến chiều tối mà chúng ta không suy nghĩ xấu ác và đồng thời còn làm được nhiều việc tốt đẹp, có lợi ích cho nhiều người, thì chắc chắn ngày đó là ngày tốt. Thực tế trong cuộc sống, ngày nào cũng là ngày tốt, nếu ý mình suy nghĩ tốt, miệng nói lời tốt đẹp và thân hay hành động giúp đỡ mọi người!

Người Phật tử chân chính khi đã thấm nhuần đạo lý nhân quả, sẽ không cần coi ngày, mà ta vẫn có được ngày tốt đẹp cho mình, khi biết tu dưỡng đạo đức, buông xả tâm niệm xấu ác để chuyển hóa phiền muộn khổ đau thành an vui hạnh phúc.

Tóm lại, thay vì tìm cầu chọn lựa ngày tốt từ bên ngoài, người Phật tử chân chính sẽ biết cách chủ động tạo ngày tốt cho chính mình và nhiều người khác, bằng cách kiểm soát ba nghiệp thân, miệng, ý để mình và người ngày càng hoàn thiện chính mình hơn, bằng trái tim yêu thương và hiểu biết.

21

LỜI PHẬT DẠY TU TRONG MỌI HOÀN CẢNH

Tu trong lúc làm việc bận rộn

Trong cuộc sống của chúng ta dù bất cứ hoàn cảnh nào, ta cũng phải biết cách tu nhân tích đức để ngày càng hoàn thiện chính mình. Nhiều người nghĩ rằng, tu là dành riêng cho người xuất gia hoặc những kẻ rảnh rang nhàn hạ, người thừa tiền nhiều của, còn mình làm lụng vất vả nhọc nhằn, cơm không đủ ăn áo không đủ mặc, cuộc sống thiếu thốn khó khăn lấy thì giờ đâu mà tu? Hoặc có nhiều người nghĩ, tu là việc của những kẻ bất hạnh bản cùng, già cả, cô nhi quả phụ, bệnh tật bẩm sinh.... còn ta nhiều tiền lắm của, con đông cháu đầy, quyền cao chức trọng tu để làm gì?

+

Bởi có những quan niệm như vậy, nên một số người nghĩ rằng tu làm chi cho khổ, sống vui chơi hưởng

thụ không sướng sao? Họ đâu biết rằng, nếu chúng ta biết tu thì thế gian này giảm bớt tệ nạn xã hội, con người sẽ đoàn kết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, bằng tình người trong cuộc sống với tấm lòng vô ngã, vị tha.

Thế giới loài người có rất nhiều tôn giáo học thuyết chính trị triết lý khác nhau, nếu chúng ta không biết lựa chọn con đường tốt đẹp, thì ta sẽ rơi vào chỗ tối tăm, mờ mịt. Một số người nói rằng tôn giáo nào cũng tốt, nói như vậy là không đúng, tôn giáo nào hướng dẫn cho ta biết cách làm chủ bản thân, tin sâu nhân quả, không sát sinh hại vật và thương yêu bình đẳng mọi người mới thật sự là tốt đẹp.

Con người lúc nào cũng khởi lên tâm niệm tốt xấu lẫn lộn, nếu chúng ta mặc tình thả trôi theo những tâm niệm xấu ác, thì ta sẽ gây ra đau khổ cho nhiều người. Để hạn chế tâm niệm xấu ác, chúng ta phải mở rộng tấm lòng từ bi rộng lớn nhằm chuyển hóa nỗi khổ niềm đau thành an vui, hạnh phúc.

Nếu chúng ta khéo tu niệm xấu dần hồi sẽ giảm bớt, niệm tốt sẽ tăng trưởng theo thời gian, nhờ vậy ta ngày càng hoàn thiện chính mình và luôn làm tròn bổn phận đối với gia đình người thân, và đóng góp lợi ích thiết thực cho xã hội.

Có nhiều người bận lo kế sinh nhai cho gia đình, họ tất bật từ sáng sớm đến chiều tối, về đến nhà trời đã tối, vậy còn thì giờ đâu mà tu? Nếu chúng ta khuyến

họ phải tụng kinh, sám hối, ngồi thiền thì chắc hẳn họ không thể làm được.

Nếu nói như vậy thì những người bận bịu công việc sẽ không tu được sao? Nhưng ta phải hiểu rằng, tu ở đây là buông xả ý nghĩ xấu ác làm tổn thương người vật, nuôi dưỡng ý nghĩ tốt đẹp để cùng thương yêu san sẻ giúp đỡ nhau.

Tu là bỏ lời nói hung dữ ác độc thành lời nói hiền hòa ái kính, dừng ngay những hành động xấu ác làm tổn thương người khác, tạo những hành động thiện ích để cùng san sẻ với mọi người, như vậy trong bận bịu công việc, chúng ta vẫn có thể tu được.

Trong lúc làm việc cũng thế, ta làm việc nào chỉ biết việc đó, ta chỉ chú tâm vào công việc mình đang làm. Từ anh giám đốc cho đến cán bộ công nhân viên, tất cả đều phải chú tâm vào công việc của mình. Giám đốc sau khi phân công, điều hành xong thì làm nhiệm vụ theo dõi giám sát, nhờ vậy kịp thời giải quyết những khó khăn, bất trắc.

Người kế toán chú tâm vào việc đánh máy của mình, cho nên tính toán chính xác không sai con số. Chị lao công quét dọn chỉ chú tâm vào công việc sẽ nhìn thấy rõ chỗ nào dơ sạch nhiều mà lau chùi cho kỹ càng. Anh bảo vệ thường quán sát người ra vào cơ quan, biết rõ từng người một trong quan hệ giao dịch, để kiểm soát và quản lý chặt chẽ mọi vấn đề.

Và tất cả mọi phòng ban ngành đoàn thể, cứ như thế mỗi người đều có trách nhiệm riêng, chúng ta chỉ chú tâm vào công việc được giao để hoàn thành tốt nhiệm vụ, nhờ vậy năng suất lao động nâng cao và công việc được hoàn thành đúng thời gian hoặc trước thời hạn.

Tu trong công việc là điều kiện cần thiết mà ai cũng phải có ý thức được trách nhiệm của mình, nhờ chú tâm quan sát rõ ràng ta làm việc ít thấy mệt mỏi và không bị thời gian chi phối. Nếu trong làm việc ta không biết tập trung sẽ lãng phí thời gian làm thiệt hại cho cơ quan, vì đi trễ về sớm và trong khi làm việc, trông cho mau hết giờ để về nhà hoặc đi chơi.

Tu trong bọn bè công việc sẽ giúp cho ta biết cách hóa giải được nhiều thứ bằng kinh nghiệm của chính mình, từ đó ta dễ dàng kiểm soát tâm bất chính phát sinh, nhờ vậy ta làm tròn trách nhiệm được giao.

Nhiều người không biết hay phàn nàn, được ở yên trong chùa mới là tu hoặc ở thâm sơn cùng cốc không có ai mới là tu và được nhập thất ở yên một chỗ mới là tu.....Nếu chúng ta, ai cũng muốn tu như vậy hết thì xã hội này sẽ bị phế bỏ, vì không có ai làm việc, đóng góp thì lấy gì ăn để mà sinh sống. Quan niệm đó chỉ dành riêng cho một số người nào đó đã già bị mất sức lao động, hoặc có dư tiền của để sống hay chán cảnh phồn hoa phố thị, đua chen

giành giựt....

Tu trong lúc mua bán

Người mua bán ngoài chợ cũng phải biết cách tu, trước tiên là ăn nói nhỏ nhẹ, hài hòa dễ nghe. Khi khách đến không nên nói thách quá, tốt nhất nên nói đúng giá, nếu khách không mua hay trả giá quá thấp cũng nên vui vẻ, cời mở, đừng nên tỏ thái độ cần nhần, bực tức. Nhiều người thậm chí còn mê tín, sáng sớm khách mở hàng mà không mua thì đốt phông lông, la ó, chửi rửa um sùm, bán buôn như vậy dần hồi sẽ mất hết khách hàng.

Cuộc sống này vốn thuận mua vừa bán chớ không có gì bắt buộc, người biết tu trong lúc mua bán sẽ biết cách thu hút khách hàng, giữ mối quan hệ mua bán lâu dài, nên được nhiều người ưa thích.

Trái lại, chính khi buôn bán làm ăn, chúng ta có ý nghĩ tốt, thốt lên lời nói hiền lành, có thái độ vui vẻ chân thành, nhờ vậy khách hàng mến thương, khiến người đến mua hàng ngày càng đông, do đó việc mua bán dễ phát đạt.

Một ví dụ điển hình, như món hàng đó giá hai ngàn đồng mới bán được mà khách chỉ trả có tám trăm, thì làm sao bán đây? Trong trường hợp này, nếu người bán hàng không biết tu, sẽ nói lời cộc cằn thô lỗ làm mất lòng người khách.

Ngược lại, người bán hàng khéo tu, chỉ cần vui vẻ nói nhẹ nhàng. Dạ xin chị thông cảm dùm em,

chị trả giá chưa đủ vốn bán không được. Chị tới chỗ khác hỏi, nếu bằng giá em bán, xin chị quay lại mua dùm em, em rất cảm ơn chị. Chúng ta nói như vậy thì mọi việc sẽ êm ái, nghe xuôi tai mà không ai thiệt thòi gì, và còn giữ được mối quan hệ lâu dài trong mua bán.

Trước những điều không được hài lòng như ý, chúng ta biết kiềm chế sự nóng giận, nói năng nhỏ nhẹ, lời ôn hòa để giải thích đối với khách hàng, đó là ta khéo tu giữa chốn đông người. Ở giữa chợ đời không khi nào ta có thể làm vừa lòng hết thiên hạ, mỗi ngày xảy ra đủ thứ chuyện tào lao thiên địa, nếu ta không biết tu trong lúc mua bán, thì mọi việc sẽ đổ vỡ hết. Chính vì thế, người xưa nói: Nhất tu chợ, nhì tu chùa, ba tu núi là vậy.

Tóm lại, mua bán ngoài chợ phải giữ giới không nói dối, không nói lời hằn học khó nghe huông hồ là nói lời mắng chửi rồi còn phải nói lời ái ngữ nhẹ nhàng, đó là ta biết tu trong chốn đông người.

Tu trong lúc làm ruộng rẫy

Người làm ruộng, trồng hoa màu để cung cấp thức ăn, thực phẩm cho con người cũng phải biết tu. Do phải trải qua nhiều công đoạn từ khâu gieo giống, chăm sóc, cày cuốc, tưới tẩm và bón phân theo đúng quy trình, nếu chậm thời gian sẽ không có kết quả tốt nên phải chú tâm vào công việc; do đó ta dễ dàng quán sát chặt chẽ, nhờ vậy ta tính toán làm việc theo đúng quy trình, thời gian cho phép.

Nếu là người nông dân làm nghề ruộng rẫy khi vác

cuộc ra đồng, chúng ta phải luôn suy nghĩ rằng “siêng năng cần mẫn làm đúng kỹ thuật để cho lúa được trúng mùa, để có cơm cho gia đình mình ăn, nếu có dư chúng ta chia sẻ cho mọi người khác”. Người nông dân trong lúc cuốc đất, nhổ cỏ, gieo mạ, bón phân khởi lên ý nghĩ lành, tập trung làm việc nào biết việc đó, như vậy là đang tu.

Thấy thửa ruộng bên cạnh tốt hơn ruộng mình, chúng ta không có tâm đồ kỵ, mà vui vẻ chúc mừng người bạn xóm giềng được trúng mùa lúa bội thu thì gia đình họ sẽ được cơm no áo ấm..., nhờ vậy ta không ganh ghét, tật đố nên không bức tức buồn phiền, đó là ta khéo biết tu.

Khi ta biết cách tu trong ruộng rẫy, ta sẽ ý thức không nên dùng nhiều hoá chất mà chỉ dùng theo liều lượng cho phép, nhờ vậy hoa màu đến tay người tiêu dùng, không bị ảnh hưởng các chất độc hại. Nhiều người vì lòng tham lam quá đáng, muốn lợi nhuận cao nên bị đồng tiền làm mờ mắt, chiều nay xịt thuốc dưỡng, sáng mai đem đi bán liền nên người ăn dễ bị ngộ độc. Người thời nay bệnh hoạn nhiều cũng do con người không biết tin sâu nhân quả, chỉ biết lợi trước mắt cho chính mình mà làm tổn hại rất nhiều người khác.

Trong lúc ta đang làm việc nhổ cỏ bón phân, tưới tẩm cho hoa màu tốt, khi ấy tâm vừa khởi niệm xấu làm ta xao lãng việc làm, ta liền quay trở lại chính mình bằng cách khởi lên niệm thiện, nhờ vậy đem lại kết quả tốt đẹp, đó là ta đang tu.

Tu trong lúc đi học

Trước tiên là nói việc tu của các em học sinh đang bận việc học hành thi cử, nếu biết cách tu vẫn đạt được kết quả tốt đẹp. Khi cấp sách đến trường, các em phải quan niệm rằng, “ta cố gắng học cho giỏi, để sau này trả ơn cha mẹ, có sự nghiệp và tương lai để làm tròn trách nhiệm bổn phận đối với gia đình người thân, đóng góp lợi ích cho xã hội và hoàn thiện chính mình”, đó là các em học sinh khéo tu. Muốn lập thân cho đúng nghĩa của nó, các bạn trẻ phải chú tâm vào việc học để tiếp thu nền kiến thức phong phú và đa dạng, bằng sự hiểu biết chân chính. Học không có nghĩa là chỉ cần cấp sách đến trường và đọc nhiều sách vở, hay học được một nghề thật giỏi và kiếm thật nhiều tiền để hưởng thụ.

Mục đích của việc học là để thành người với đúng ý nghĩa của nó, tức là một con người hoàn thiện về mọi mặt, tài giỏi và có nhân cách đạo đức nhằm làm tròn trách nhiệm đối với gia đình người thân và dân thân đóng góp lợi ích cho xã hội.

Trước tiên, học là noi gương sáng của các bậc tiền nhân, vĩ nhân, tức là chúng ta bắt chước những việc làm ích nước lợi dân mà các bậc tiền bối xưa đã làm. Chúng ta học để phân biệt được phải trái, tốt xấu, đúng sai, hơn thua, thật giả.

Thấy điều tốt đẹp ta phải bắt chước làm theo. Thấy điều xấu ác làm tổn hại đến mình và người, thì ta phải tìm cách tránh xa hoặc không a dua theo.

Người khôn ngoan sáng suốt là người biết học để tiếp thu cái tốt, biết loại bỏ cái xấu của người khác, đó là ta biết tu.

Từ những hiểu biết căn bản qua việc học trên ghế nhà trường, gia đình là môi trường trực tiếp để dạy các em biết được đạo lý làm người. Chúng ta không thể nào học suông lý thuyết mà cần phải tìm tòi, nghiên cứu, suy diễn, nghiệm xét và biết phân biệt tốt xấu, đúng sai. Chúng ta đừng quá tin vào sách vở mà hãy học cách suy gẫm, để tìm ra bản chất thật của nó để áp vào trong cuộc sống hằng ngày.

Ngoài ra, chúng ta phải cố gắng và có quyết tâm cao độ trong học hỏi thì mới mong đạt được kết quả tốt đẹp trong tương lai. Có cố gắng học hỏi như thế ngay khi còn nhỏ thì các bậc cha mẹ mới đem hết khả năng và những gì biết được để chăm sóc, dạy dỗ cho con em mình hầu giúp chúng, có ý thức trong việc học mà không phụ lòng cha mẹ.

Các em học sinh hãy nên nhớ rằng, nếu chúng ta không có ý chí tự lập thì sau này khó có cơ hội thành công. Những người như vậy dù cha mẹ có cố gắng quan tâm, lo lắng và giúp đỡ, cũng không thể nào giúp họ tiến thân. Cuối cùng, những người này chỉ ăn bám gia đình người thân bởi tâm ý lười, và không giúp ích gì cho xã hội.

Chúng ta học để biết cách làm chủ bản thân nhờ có suy nghĩ tích cực, tư duy quán chiếu nhận ra chân lý cuộc đời và học để biết cách chung sống

với mọi người mà không làm tổn hại cho nhau. Đa số chúng ta hiện nay chỉ quan niệm học để kiếm tiền, để có công ăn việc làm ổn định, đó là cách học để làm ăn.

Có một quan điểm khác rất quan trọng là học để nâng cao trình độ hiểu biết và biết cách hoàn thiện chính mình, thì hầu như hiện nay ít người quan tâm đến.

Chúng ta học nhằm để phát triển được hết năng lực của mỗi cá nhân, nhờ vậy ta biết cách làm chủ bản thân, biết được giá trị sống của đời mình mới chính là mục đích của việc học. Khi chúng ta đã biết cách phát huy tốt năng lực bản thân, thấy được giá trị thiết thực của cuộc sống là phải nương nhờ vào nhau mới phát triển tốt đẹp, do đó chúng ta cần phải có trách nhiệm yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau bằng tình người trong cuộc sống.

Chúng ta học làm sao để làm người con hiếu thảo đối với ông bà cha mẹ. Hiếu thảo là đạo lý “uống nước nhớ nguồn, ăn trái nhớ kẻ trồng cây”, là đạo lý chân thật không thể thiếu trong đời sống hằng ngày.

Cha mẹ là người sinh ra mình, săn sóc, nuôi dưỡng mình rất vất vả, nhọc nhằn và còn lo cho ta từ cái ăn tới việc học, đến khi khôn lớn lại dựng vợ gã chồng và còn chia gia tài cho ta nữa. Cha mẹ cũng chính là người thầy giáo đầu tiên dạy ta nên người. Công ơn cha mẹ được ví như trời cao biển rộng, không gì có thể sánh bằng. Chính vì

vậy mà con cái phải biết thương yêu, kính trọng và biết ơn cha mẹ.

Lúc nhỏ, chúng ta chỉ cần thể hiện lòng biết ơn cha mẹ bằng cách nghe lời cha mẹ chỉ dạy, siêng năng chăm chỉ học hành và yêu kính cha mẹ. Khi khôn lớn trưởng thành chúng ta thể hiện lòng biết ơn cha mẹ bằng cách sống làm tròn trách nhiệm, bổn phận đối với gia đình người thân, hết lòng phụng dưỡng cha mẹ, ân cần săn sóc cha mẹ, kính trọng cha mẹ và giúp đỡ cha mẹ mỗi khi cha mẹ cần đến.

Chúng ta làm được như thế thì mới gọi là người con có hiếu và mới được gọi là người có học thức. Nếu chúng ta làm trái các điều này thì ta có thể bị liệt vào hạng người con bất hiếu.

Trong các tội đồ, tội lớn nhất là tội bất hiếu vì cha mẹ là người có ơn nghĩa cao cả mà ta còn không biết ơn và đền ơn thì huống hồ ta có thể giúp đỡ, sẻ chia cùng người khác. Con người một khi đã dính vào tội bất hiếu, thì không việc xấu ác nào mà họ không dám làm.

Qua chương trình tài trợ học bổng cho các em học sinh khó khăn vùng sâu, vùng xa của Hội Ấn Tông Từ Thiện Duyên Lành, do chúng tôi làm chủ nhiệm, chuyên tài trợ học bổng cho các em học sinh khó khăn, với chủ đề “Kết nối yêu thương, sẻ chia cuộc sống”, chúng tôi muốn gửi gắm đến các em một thông điệp:

Học để các em nâng cao trình độ hiểu biết, tin sâu nhân quả và biết cách hoàn thiện chính mình, để làm tròn bổn phận đối với gia đình, người thân và đóng góp lợi ích thiết thực cho xã hội.

Chúng ta cần phải chú tâm vào việc học ngay từ khi còn trẻ và tiếp tục học hỏi, trau dồi mãi cho đến khi già chết mới thôi. Việc học phải bao gồm từ khi nghe đọc, rồi nghiên cứu, suy gẫm, biết cách áp dụng thực hành từ ý nghĩ cho đến lời nói, hành động cũng phải học. Đó là các em học đúng cách theo lời Phật dạy là văn, tư, tu. Như thế, trong lúc đang học các em học sinh vẫn tu được.

Tu trong lúc nghiên cứu giảng dạy

Tu trong lúc nghiên cứu, giảng dạy là ta chú tâm soạn bài giảng, tập trung vào nội dung cần triển khai về đề tài mình muốn nói. Khi soạn xong ta nên đọc lại từ 3 đến 5 lần để nắm rõ nội dung khái quát đề tài giảng dạy. Trước khi lên Pháp toà trong vòng một tiếng đồng hồ ta không cần nhớ nghĩ gì nữa mà chỉ cần nhiếp tâm theo dõi hơi thở, thở vô ta biết mình thở vô, thở ra ta biết mình thở ra, chỉ cần nhìn lại hơi thở mà không cần đối trị, nhờ vậy tâm được định tĩnh, sáng suốt, khi lên giảng những gì cần nhớ sẽ nhớ liền nên giúp người nghe nắm bắt nghĩa lý rõ ràng.

Về phía người nghe cũng vậy, chỉ cần chú tâm khi nghe mà không khởi niệm phân biệt hay-dở, ta nghe chỉ để học hỏi, để biết cách tu tập và ứng dụng vào trong cuộc sống hằng ngày.

Người giảng dạy Phật pháp, trước tiên cần phải biết căn cơ của mọi người họ đang mong muốn nghe những điều gì, nếu ta hướng dẫn pháp thoại mà họ không thể thực hành được, thì e rằng không đúng ý Phật.

Phật ngày xưa muốn hướng dẫn cho ai điều gì, trước tiên Ngài quán sát nhân duyên coi ngày hôm nay có thể độ người nào được, nhờ nắm bắt nhu cầu họ mong muốn, nên sau khi giảng xong rất nhiều người sáng đạo, tỉnh ngộ ra. Chúng ta ngày hôm nay, khi giảng pháp không phân biệt được trình độ căn cơ của họ, chỉ một bề nói theo sự hiểu biết của mình mà thôi, nên người nghe không hiểu, không biết gì làm sao thực hành được?

Đó là vấn đề nan giải, nói pháp cho người xuất gia và cư sĩ tại gia thì phải có sự khác biệt rõ ràng, chúng ta không thể nào đánh đồng chung được. Trong một pháp hội, người xuất gia khoảng 100 người, người tại gia khoảng 1000 người, như vậy thì ta sẽ nói pháp nào cho phù hợp.

Tốt nhất là nên phân chia rõ ràng, pháp hội này dành riêng cho người xuất gia, pháp hội kia dành cho người tại gia, nói pháp cho người xuất gia khác, người tại gia khác, như thế khi diễn giảng sẽ giúp cho người nghe dễ dàng lãnh hội. Đó là ta biết tu trong vấn đề nghiên cứu giảng dạy.

Tu trong lúc lái xe

Khi lái xe ta dùng tâm biết của mình để điều hành. Mắt nhìn về phía trước để quan sát sự vật, liếc bên phải, bên trái để thấy các phương tiện khác. Tay lái xe, chân đạp thắng, đạp ga, giảm ga. Lỗ tai lắng nghe tiếng kèn của các loại xe khác để biết mà nhường đường. Trước khi lái xe chúng ta phải tâm niệm mình đang chở biết bao sinh mạng trên xe, do đó ta phải bảo đảm những nguyên tắc sau đây.

Trước khi lái xe không được uống rượu bia, một người tài xế không được chạy quá 8 tiếng đồng hồ liên tục, mà phải đổi ca mới đảm bảo an toàn cho hành khách. Thường thì tai nạn xảy ra do tài xế quá mệt mỏi nên ngủ gật, uống rượu bia hoặc tâm bị dao động, nhớ nghĩ lung tung nên không làm chủ trong lúc lái xe.

Tu trong lúc lái xe đòi hỏi người tài xế phải nhạy bén, tinh thông để ứng biến việc xảy ra tai nạn bất ngờ. Do đó ta phải dùng tâm biết quán sát và kết hợp nhuần nhuyễn với mọi thao tác, chỉ cần lơ là hay vọng tưởng một chút là xảy ra tai nạn liền.

Dân gian có câu: Làm nghề tài xế một chân ở trong tù, một chân ở ngoài đời. Do đó, tu trong lúc lái xe đòi hỏi người tài xế phải biết quán sát toàn diện, mắt nhìn về phía trước ở tầm xa, giảm ga đạp thắng hay tăng tốc độ, đều phải đảm bảo luật an toàn giao thông cho phép. Đó là ta khéo biết tu trong lúc lái xe.

Tu trong cảnh nghèo khó

Chúng ta có thể nghèo tiền nghèo bạc thiếu thốn khó khăn đủ thứ, chứ đâu có nghèo nàn về ý nghĩ, lời nói, cho đến hành động. Chúng ta có thể chuyển hóa những ý nghĩ xấu ác hại mình và người khác thành ý nghĩ thiện lành tốt đẹp.

Khi xưa, ta chưa biết tu nên nói lời hằn học khó nghe hay mắng chửi người khác, giờ biết tu rồi lời nói nhỏ nhẹ chân thành, hoặc thay đổi hành động hại người, thành giúp đỡ sẻ chia, là ta biết tu trong ý nghĩ, lời nói, hành động. Việc này đâu đòi hỏi chúng ta phải có nhiều tiền của hay nhân rồi mới tu được.

Chính ngay nơi cuộc sống vất vả nghèo nàn, thiếu thốn khó khăn ta tự suy nghĩ lại, tại sao mình nghèo mà người khác lại giàu có! Nghèo là do không biết bố thí cúng dường hoặc giúp đỡ sẻ chia, khi thấy người bất hạnh khổ đau.

Cuộc sống của chúng ta, không ai có thể tự mình tồn tại một cách độc lập, mà không phụ thuộc vào người khác. Con cái phụ thuộc cha mẹ, vợ chồng phụ thuộc lẫn nhau, gia đình phụ thuộc xã hội. Tất cả đều có sự liên quan mật thiết qua các mối quan hệ, đối nhân xử thế trong giao dịch làm ăn với nhau.

Người được giàu có, ngoài việc nhờ vào sự nỗ lực của bản thân, mà còn có sự giúp đỡ trực tiếp hay gián tiếp của nhiều người khác. Kẻ thất nghiệp nghèo khó hoặc chỉ làm các công việc nặng

nhọc, vất vả mà thu nhập vẫn không đủ sống, là do không biết gieo nhân thiện lành trong quá khứ hoặc hiện đời siêng năng làm việc và hay sống phóng túng.

Sự tham muốn của con người là không có giới hạn, như giếng sâu không đáy, khi có quyền cao chức trọng chúng ta sẽ tìm cách vơ vét về cho riêng mình, gia đình mình, đất nước mình, nên từ đó chiến tranh có mặt khắp mọi nơi vì nhân tranh giành, chiếm đoạt. Đối với mạng sống của chúng ta cái gì là quý nhất? Sự hiểu biết đúng đắn, biết tin sâu nhân quả và tin chính mình là chủ nhân ông của bao điều họa phúc.

Chúng ta sống đơn giản, và muốn ít biết đủ chính là bí quyết dẫn đến an vui, hạnh phúc. Chúng ta hãy bớt đi một chút những khao khát ham muốn quá đáng, để có được thời gian quay lại chính mình, biết cách làm chủ bản thân.

Nhiều người quan niệm rằng nghèo là do trời sắp đặt, nói như vậy nghe có vẻ bất công quá, nếu ông trời quyết định được số phận của con người, thì tại sao không ban cho hết mọi người đều được cơm no, áo ấm và sống đời bình yên, hạnh phúc.

Trong xã hội, nếu ai cũng tin sâu nhân quả, biết quan tâm giúp đỡ người khác bằng trái tim yêu thương và hiểu biết, thì chắc chắn sự nghèo khó sẽ dần hồi được chuyển hóa, thay đổi theo thời gian. Như có những người nghèo khó mà lúc nào cũng khởi lên ý nghĩ tốt, lời nói nhỏ nhẹ hiền hòa, hành

động lương thiện luôn giúp đỡ người khác khi có việc cần thiết. Nhờ vậy họ luôn được mọi người thương mến thích gần gũi và giúp đỡ.

Ngược lại, nếu ở trong cảnh khó khăn mà chúng ta luôn suy nghĩ xấu, ý hay oán trách người khác, lời nói hằn học khó nghe, hành động ngang tàn bạo ngược, khiến mọi người xa lánh. Người nghèo tuy ít tiền bạc, đời sống khó khăn nhưng vẫn có tấm lòng rộng mở, lời nói hiền hòa, hành động cao thượng, dù sống trong cảnh nghèo mà vẫn thấy an vui, hạnh phúc vì biết bằng lòng với hiện tại. Vợ chồng biết thương yêu kính trọng lẫn nhau, con cái luôn hiếu thuận với ông bà cha mẹ, anh chị em biết san sẻ giúp đỡ nhau, cha mẹ nuôi dạy con cái đúng theo tinh thần nhân quả, làm lành được hưởng phước, làm ác chịu khổ đau. Đó là người nghèo khéo biết tu.

Tu trong lúc bệnh hoạn đau yếu

Nhiều người nghĩ rằng khi bệnh hoạn rất khó tu, mạnh khỏe mới tu được, đây cũng là sự hiểu biết của một số người chưa thật biết rõ cách thức tu hành. Nếu chúng ta cho rằng khi tụng kinh, sám hối hay ngồi thiền mới là tu, như vậy là chúng ta hiểu sai về việc tu hành, bởi vì việc tu phát xuất từ ý nghĩ, lời nói, hành động, ngay khi bệnh ta càng tinh tấn tu nhiều hơn nữa.

Bệnh có hai dạng là thân bệnh và tâm bệnh, nhưng phần nhiều thân bệnh là do tâm điều hành, sai sử. Thân chúng ta tại sao lại bệnh? Vì tâm quá tham

lam nên ta ăn uống vô độ, món nào thích thì ta ăn thật nhiều, chúng ta vô tình đưa nhiều các thức ăn uống nhiễm độc vào cơ thể. Do tâm tham muốn quá nhiều nên trở thành tâm bệnh, vì tham nên chúng ta muốn thân sung sướng, không ngờ cái sung sướng trong khoái khẩu lại là nguyên nhân gây ra nhiều bệnh tật, trở lại làm khổ ta.

Việc tu chính yếu là chuyển hóa phiền não tham sân si, mà tham sân si từ đâu ra? Từ ý nghĩ của ta, khi ý nghĩ xấu ta liền chế ngự bằng nhiều cách niệm Phật, Bồ tát, niệm hơi thở hay thấy nó là vọng dối ta không theo, không phải chờ khi tụng kinh ngồi thiền lúc đó mới tu. Tu như vậy một ngày được bao nhiêu tiếng đồng hồ, còn những giờ khác chẳng lẽ ta không tu sao?

Nếu người bị bệnh bại liệt phải nằm một chỗ không đi đứng được, khi ấy nên nhiếp tâm vào câu niệm Phật hoặc niệm Bồ tát, lúc này mọi tâm tư lo lắng bất an phải gạt sang một bên, chỉ một bề niệm Phật, Bồ tát. Đây là cơ hội tốt để người bệnh chuyên tâm vào việc tu hành, lúc này chúng ta coi như mình đã chết, thì việc tu đâu có chướng ngại gì.

Thế giới chúng ta ngày hôm nay có quá nhiều bệnh tật vì ô nhiễm môi trường, ô nhiễm thức ăn thực phẩm và do con người ăn uống vô độ. Có ai bệnh mà lại không buồn phiền? Điều đầu tiên chúng ta lo lắng là phải hao tiền tốn của lo thuốc thang tìm cách chữa trị.

Ta không biết trân quý sức khỏe sẽ làm tổn

thương thân này. Có người suốt cả cuộc đời lúc nào cũng bệnh, khi bị như vậy ta phải biết mình đã gieo tạo nghiệp sát sinh hại vật quá nhiều.

Chúng ta hãy nên thường xuyên thực tập sám hối để dừng nghiệp cũ, không cho chúng tái phạm nữa; mặt khác lại hay giúp người cứu vật, nhờ vậy chúng ta sẽ giảm bớt được bệnh tật triền miên.

Khi bệnh ta hãy tìm phương cách chữa trị như đi khám bác sĩ, đi bệnh viện theo dõi, uống thuốc và biết kiêng cử không được bác sĩ cho phép, đồng thời phải siêng năng sám hối để nghiệp chướng được tiêu trừ, biết làm thiện để chuyển hoá nghiệp xấu ác, thì từ từ sẽ giảm bớt hoặc hết bệnh.

Rất nhiều bệnh tật phát xuất từ tình trạng máu huyết lưu thông không đều đặn do ít hoạt động chân tay. Do đó, một trong những cách phòng bệnh hữu hiệu nhất là hay siêng năng hoạt động chân tay, tập thể dục, đi bộ, bơi lội, làm vườn, lau dọn nhà cửa và lạy Phật-Bồ tát mỗi ngày.

Như trường hợp của ông trưởng giả Cấp Cô Độc khi bị bệnh nặng gần chết, Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất và A Nan đến thăm bệnh. Trong lúc thăm hỏi về bệnh tình, Cấp Cô Độc nói thân thể con đau nhức quá hai thầy ơi, có pháp gì dạy cho con để vượt qua cơn đau đớn này hay không?

Tôn giả Xá Lợi Phất nói, cư sĩ hãy quán xét lại sáu giác quan của mình như sau: Con mắt này không

phải là tôi, tôi không bị kẹt vào con mắt này. Khi thấy chỉ là thấy, thấy tất cả mọi hình ảnh sự vật xanh, vàng, đỏ, trắng đều biết rõ ràng mà không dính mắc vào chúng. Tai mũi lưỡi thân ý cũng lại như thế!

Thực tập đến đây, trưởng giả Cấp Cô Độc liền cảm động mà hai hàng lệ rơi trong lòng hân hoan phần khởi. Đại đức A-nan hỏi ông rằng: Cư sĩ, vì sao mà ông khóc? Ông có tiếc nuôi gì không? Hay là pháp này quá cao ông không thể tiếp nhận được. Trưởng giả Cấp Cô Độc trả lời: Thưa Ngài A-Nan, con không buồn khổ hay tiếc nuôi gì hết, con cảm nhận được pháp mầu tối thượng.

Con khóc là vì con đã có nhiều cơ duyên phụng sự Phật pháp mà tới giờ này mới được nghe giáo pháp vi diệu, nhờ vậy mà thân tâm con cảm thấy an ổn nhẹ nhàng. Khi hai thầy Xá-lợi-phất và A-nan từ giã ra về thì cư sĩ Cấp Cô Độc an nhiên tự tại xả bỏ báo thân mà được sinh lên cõi trời thứ ba mươi ba.

Đoạn nhân duyên trên trong kinh giáo hóa người bệnh chúng tôi dẫn chứng ra đây để quý vị cùng học hỏi để ứng dụng vào trong cuộc sống hằng ngày. Nếu có người bệnh, không tu pháp môn niệm Phật Bồ tát mà thích quán chiếu, nghiệm xét liên quán thấy thân này là gốc khổ đau, là vô thường bại hoại vì già bệnh chết nên ta không bám chấp dính mắc vào thân này, nhờ vậy ta dễ dàng buông xả chấp thân tâm là thật ngã.

Tu trong lúc uống ăn

Ngày hôm nay trên đà phát triển ngày càng cao của nhân loại giúp cho con người hưởng thụ tiện nghi vật chất, nhưng ngược lại làm ô nhiễm môi trường, thức ăn uống bị nhiễm độc nặng nề. Các bệnh viện quá tải vì người bệnh quá nhiều, nguyên nhân chính là không biết điều hoà trong ăn uống. Người tại gia với bận bịu công việc nên không biết làm cách nào để điều hoà thân tâm cho tốt, do đó dễ phiền muộn khổ đau, bệnh hoạn và bất an lo lắng, sợ hãi.

Tất cả chúng ta vì bị vô minh che lấp nên khi có mặt trên thế gian đều không có nhận thức sáng suốt, do đó ta chỉ lo thụ hưởng sự ăn uống mà nhận tâm giết hại các loài vật. Có những việc cần thiết mà chúng ta không lo, chỉ cố tâm lo phần không quan trọng mà lãng quên phần lợi ích lâu dài.

Trong cuộc sống của chúng ta thường chỉ lo ăn với uống cho đó là vấn đề chính yếu. Tối ngày chúng ta làm việc vất vả, nhọc nhằn chỉ để ăn với uống sao cho ngon miệng, nên ta phải giết hại các sinh vật rồi tham đắm, dính mắc vào đó mà chịu quả báo xấu khi đủ duyên. Ăn thì phải món ngon vật lạ hoặc cao lương mỹ vị. Khi có quyền cao chức trọng thì ăn trên ngồi trước, bắt người khác phải cung phụng cho mình đầy đủ những nhu cầu cần thiết. Trong cơ thể chúng ta hai bộ phận chủ yếu là thận và gan, thận điều tiết thải độc bằng nước và mồ hôi. Nếu để thận yếu thận suy dễ phát sinh bệnh tim mạch và huyết áp cao, tai biến mạch máu não và đột quỵ. Ăn quá nhiều dầu mỡ đồ nóng từ chiên xào

nướng, dùng thức uống kích thích như rượu bia nhiều dẫn đến bệnh nóng gan, sởi gan, viêm gan siêu vi B, C và bệnh ung thư là điều không thể tránh khỏi.

Khi bệnh tật đã phát sinh, nếu không chết liền cũng làm hao tiền tốn của, làm khổ gia đình người thân và sau khi chết dễ dàng bị đọa lạc vào chỗ xấu ác.

Ăn uống trong thời buổi này phải cao thượng và có ý thức, chúng ta chấp nhận muốn ít biết đủ như vậy sẽ ít bệnh. Trước khi ăn những món hiền lành và bổ dưỡng ta nên nói thầm trong miệng, "chỉ xin ăn những thức ăn có tác dụng ngăn ngừa tật bệnh và nuôi dưỡng thân tâm sáng suốt". Đó là ta luôn sống trong tỉnh giác khi ăn và khi nấu ăn.

Người cư sĩ tại gia nên ăn nhiều rau và trái cây, ăn ít thịt nhiều cá nhưng phải biết chọn lựa loại nào ít nhiễm độc, vì một số lớn các bệnh tật phát xuất từ việc ăn uống không điều độ hay không biết chọn lựa thức ăn tinh khiết. Chúng ta hạn chế bớt các chất béo sẽ tránh được bệnh tim, huyết áp cao và ung thư gan.

Để quân bình trong cuộc sống ăn uống hằng ngày, cơ thể chúng ta cần có đủ chất bổ đến từ thịt, cá và chất xơ trong các thứ rau, đậu và trái cây. Chất xơ giúp tiêu hóa dễ dàng và loại bỏ các thứ mỡ không cần thiết cho cơ thể.

Nói chung, thức ăn kho và luộc tốt hơn là chiên, xào, nướng. Ngoài ra, chúng ta nên để ý cách dùng các gia vị âm dương trong nghệ thuật nấu nướng

và ăn uống của người Việt Nam. Theo đó, các loại thịt cá thuộc loại âm thường được nấu với các thứ gia vị và rau thuộc loại dương và ngược lại.

Đối với thức ăn vật chất, Đức Phật dạy mọi người không nên ăn nhiều, chỉ ăn vừa đủ giúp cơ thể khỏe mạnh, không nên ăn những gì không thích hợp với cơ thể. Cách thức ăn uống của người Việt tương đối lành mạnh nhưng chế độ ăn uống thường mang tính cách theo thói quen, ngon miệng, hợp khẩu vị mà có thể thiếu các chất bổ dưỡng cần thiết hoặc dư chất bổ dưỡng.

Chúng ta vì sự sống phải sát sinh để ăn thịt các loài động vật, dẫn đến làm tổn hại gây ra ác nghiệp thù hận vay trả, tất phải thọ báo xấu khi đủ nhân duyên. Nếu sau khi đã lỡ sát sinh thì chúng ta phải biết ăn năn sám hối, làm nhiều việc thiện mới có thể chuyển được nghiệp xấu ác mà quả báo có thể nhẹ đi đôi phần.

Chỉ có Phật giáo mới có thể nói rõ được nguyên nhân vì sao xảy ra chiến tranh, tàn sát giết hại lẫn nhau. Chúng ta có thể thấy quả thì biết nhân, giống như thấy dưa thì biết ngay dưa là từ hạt giống dưa mà có. Hiện tại, sở dĩ loài người bị quả báo chiến tranh dẫn đến đau thương, chết chóc làm nhiều người đau khổ là do nhân sát sinh hại vật mà ra.

Sát sinh có ba nguyên nhân chủ yếu, một là trực tiếp giết và hai là xúi bả người khác giết và thấy người giết vui vẻ đồng tình. Một số người do không tin lý nhân quả, lại còn cho rằng trời sinh ra vạn

vật để phục vụ con người nên mặc tình giết hại. Dân gian có câu “oan gia trái chủ”, giả sử có trải qua trăm ngàn kiếp đi nữa thì những nghiệp tốt xấu mỗi người đã tạo ra cũng không mất. Nên biết, giữa nhân và quả còn có sự trợ duyên, khi nhân gặp duyên đầy đủ thì quả sẽ trở.

Trong đạo Phật, vấn đề ăn uống không phải là chuyện quan trọng hàng đầu. Dù ăn mặn hay ăn chay chúng ta cũng nên ăn uống đơn giản, đạm bạc để dành nhiều thời gian cho việc tu học và làm lợi ích cho tất cả mọi người. Con người muốn sống một cuộc đời an nhàn, tự tại không nên lệ thuộc quá nhiều vào việc ăn uống.

Tóm lại, vấn đề ăn mặn và ăn chay còn khá nhiều khía cạnh tế nhị khác, trong phạm vi hạn hẹp và có giới hạn chúng tôi không dám luận bàn nhiều, chỉ nhắc lại lời cổ nhân dạy: “Ăn để mà sống chứ không phải sống để mà ăn”. Nghĩa là, con người sinh ra trên trái đất này ngoài chuyện ăn uống để bảo tồn mạng sống, thì chúng ta còn phải làm tròn trách nhiệm đối với gia đình người thân và đóng góp lợi ích thiết thực cho xã hội.

Cho nên, người tu theo đạo Phật dù tại gia hay xuất gia, chúng ta cũng phải ý thức được chỗ này mỗi khi ăn uống. Khi ăn chúng ta chỉ biết mình đang ăn mặn nhạt, chua cay, ngọt đắng, ngon dở ta đều biết rõ ràng. Lúc ăn ta quan niệm rằng ăn để mà sống chứ không phải sống để mà ăn, nhờ vậy ta làm chủ trong khi ăn uống không bị lòng tham sai sử, do đó sống đơn giản đạm bạc.

Tu trong lúc tắm rửa mặc quần áo

Nhiều người nghe nói tu trong lúc tắm rửa, mặc quần áo nghe hơi kỳ lạ quá. Bởi vì chúng ta phải tu trong mọi hoàn cảnh mới được. Quý vị nghe chúng tôi hướng dẫn sẽ thấy giá trị và lợi ích thiết thực của nó. Khi vào trong nhà tắm và lột bỏ hết lớp quần áo bên ngoài ra, ta mới thấy rõ con người chân thật của mình. Cũng vậy, khi chúng ta buông bỏ hết phiền não tham-sân-si thì Phật tính sáng suốt mới hiện ra, ngay nơi thân này.

Người phụ nữ khi tắm mất thời gian rất lâu so với đàn ông, vì họ rất quý trọng thân này, do đó họ chú ý từng làn da sớ thịt của mình, ngấm nghĩa chà rửa kỹ càng, nhất là những người đã có chồng, có con. Phụ nữ thì sợ xấu, sợ già, sợ hôi, sợ chồng chê, sợ cô đơn và vô vàn nỗi sợ khác, nên khi tắm phải dùng nhiều xà bông, nước thơm, tắm như vậy là đã đánh mất chính mình vì tham đắm, dính mắc vào thân này quá nhiều.

Người nữ mập quá sẽ rất khốn khổ vì nghĩ mình không còn sức hấp dẫn đối với chồng hay người yêu hoặc người khác phái, đó là nỗi khổ niềm đau của phái đẹp. Ôm quá thì thân hình lồi xương, trông giống con khô hốt, ai chạm đến tưởng như là gốc cây. Nói chung, người nữ mập quá hay ốm quá đều cảm thấy khổ sở vô cùng.

Chúng ta tắm nhằm mục đích rửa sạch chất dơ bẩn,

sau một buổi hay một ngày làm việc, để tẩy đi các chất ô uế bám dính trong người. Khi tắm nước lạnh ta cảm nhận nước mát khắp toàn thân, khi tắm nước nóng ta cảm nhận sự ấm áp của nó, tắm như vậy là không bị dính mắc vào thân.

Người biết tu trong cuộc sống khi tắm chỉ biết mình đang tắm mà không ngắm nghía, ngắm soi thân hình, nhờ vậy trong lúc tắm cảm nhận được an ổn, nhẹ nhàng. Tắm như vậy là ta đang biết tu, vì không vương bận bởi thân hình đẹp xấu hay già nua.

Mặc quần áo mục đích chính là để che thân không bị lộ liễu, nhưng ta lại nghĩ mặc quần áo để khoe đẹp với người khác, do đó phải tốn tiền mua sắm quá nhiều. Người phụ nữ Việt Nam trong thời hiện đại đang dần đánh mất chiếc áo bà ba hay áo dài, thay vào đó là váy ngắn, áo hở cổ, khoét ngực để khoe sự hấp dẫn, vô tình làm cho các đấng mày râu mê muội, dính mắc vào đó.

Thường thì phụ nữ nặng về duyên ái, tức tình cảm nặng nề, do đó làm đẹp là bản chất của phái đẹp; nhưng ta phải biết hài hoà cho có chừng mực vừa phải đỡ tốn thời gian, ít hao tiền bạc, nhờ vậy cũng giảm bớt lòng tham muốn, do sự chấp ngã thấy thân mình là thật.

Ăn mặc giản dị, gọn gàng là nét đẹp văn hoá của người phụ nữ Việt Nam. Cái đẹp của người phụ nữ là đẹp ở tấm lòng, đẹp ở nhân cách đạo đức, đẹp ở tấm lòng vị tha. Cho nên người xưa nói: Cái nét đánh chết cái đẹp.

Người nam thì đơn giản hơn trong ăn mặc nhưng lại hay dính mắc vào thuốc lá, rượu bia, gái gú, hưởng thụ thức ăn các loài vật quá nhiều. Người uống rượu bia ăn các loài hải sản tươi sống nhiều nên chắc chắn sẽ thiếu lòng từ bi trong đối nhân xử thế, do đó sẽ gánh lấy hậu quả về sau như bệnh hoạn, mất trí nhớ, thần kinh rối loạn và bị nhân quả vay trả thù hằn không có ngày thôi dứt.

Con người chúng ta do chấp thân này là thật ngã, nên làm cái gì cũng để cho ta, vì ta từ đó mà đam mê say đắm tham lam muốn chiếm đoạt về cho mình. Chúng ta hãy thường xuyên quán sát sẽ thấy thân này vô thường bại hoại, nên ai cũng già, bệnh, chết nhờ vậy ta bớt tham đắm dính mắc mà dễ dàng tu hành.

Cho nên tu trong lúc tắm rửa, mặc quần áo rất quan trọng, chỉ có ta phải tự mình làm việc đó hằng ngày, nếu ta biết tỉnh giác trong từng, ý nghĩ hành động đó là ta đang tu.

Tu trong lúc xả chất cặn bã ra bên ngoài

Tu trong việc đi tiểu, đi đại cũng rất quan trọng trong đời sống vì nó gắn liền với chúng ta hằng ngày. Khi đi tiểu ta biết ta đang đi tiểu, nếu trong ngày ta đưa các thức uống vào quá nhiều cũng khổ, nhất là những tay bợm bia đã đưa vô thì phải xả ra, đó là lẽ đương nhiên. Khi tiểu ta hay nhớ nghĩ lung tung, tiểu trong vội vàng, không có ý

thức. Khi tiểu ta biết mình đang tiểu, ta chỉ cần nhìn nước tiểu vàng hay trắng sẽ biết được sức khỏe mình ra sao. Nếu nước tiểu vàng quá thì trong người nóng, ta phải biết điều hoà bằng cách ăn uống hay thuốc bổ thận âm. Ngược lại, nếu thấy nước tiểu trắng thì biết người quá yếu, thận bị suy nên hay mắc tiểu đêm ta phải dùng thuốc bổ thận dương để điều trị. Thông qua đó ta sẽ biết cách điều hoà để cảm nhận được niềm vui trong cuộc sống.

Đi đại cũng vậy, nếu bị bón rặn không ra ta biết mình đang bị nóng gan hay bị trĩ, ta sẽ dùng thuốc trị hoặc ăn đồ mát vào, thì sẽ từ từ hồi phục trở lại. Đi phân đen hay xanh, chảy hay chìm xuống ta biết đường ruột yếu, thì phải dùng thức ăn nóng cho có tính cách Dương tính, đây cũng là biết tu trong lúc đi đại.

Mình bệnh mà không biết mình bệnh thì nguy cơ cao; ăn vô mà không thải ra chỉ trong vài ngày thì bụng sinh chướng khó tiêu, người bức rức, nóng nảy, chộn rộn thật khổ tâm; nếu bị đi chảy nhiều quá thì coi chừng tiêu đời nhà ma.

Vậy trong lúc đi tiểu, đi đại mình có tu không? Có chứ, nếu không ngồi trong nhà cầu mình sẽ khổ đủ điều, mùi cặn bã xả ra hôi hám vô cùng mà tâm cứ nghĩ tưởng lung tung. Do đó ta phải biết rõ ràng từng trạng thái của nó mà không bám dính vào chỗ nào, coi như ta đang tu trong lúc đi tiểu hay đi đại.

Thế nên, đã làm người tất nhiên vẫn còn nhiều

khiểm khuyết, chưa có ai toàn hảo cả, chính vì vậy mà ta cần phải biết tu để chuyển hóa bớt những điều xấu dở của mình phát sinh từ thân miệng ý. Đức ác làm lành là điều mà ai cũng phải cố gắng tích cực, để giúp ta ngày càng sống tốt hơn. Không chịu tu hành là thiệt thòi cho chúng ta và làm ảnh hưởng tới mọi người xung quanh, cụ thể nhất là gia đình người thân.

Cho nên, nếu không đủ duyên xuất gia vào chùa để tu thì ta phải biết áp dụng tu trong mọi hoàn cảnh, dù bất cứ trường hợp nào chúng ta cũng phải quyết tâm kiên trì bền bỉ.

Nói tóm lại, người Phật tử chân chính phải biết ứng dụng tu trong mọi hoàn cảnh, bởi có năm việc mà ta phải làm hằng ngày không ai có thể thay thế cho ta được. Thứ nhất là thay mặc quần áo, thứ hai là ăn uống, thứ ba là tắm rửa, thứ tư là đi tiểu, và thứ năm là đi đại, cái gì biết để làm năm việc đó?

Cái biết này không hình tướng nhưng lúc nào cũng có trong ta, khi không suy nghĩ, nói năng, hành động nhưng ta vẫn biết, cái biết này nương nơi mắt thì thấy chỉ là thấy, nương nơi tai nghe chỉ là nghe, thế nên ta gọi là thấy nghe hay biết mà không đầy tâm động niệm.

Đây chính là mục đích Phật muốn chỉ cho mọi người đều phải lãnh hội chỗ này, thấy tức biết, biết tức tâm mà là tâm Phật sáng suốt. Việc chính yếu của mỗi hành giả, không phân biệt người xuất gia hay tại gia, ai lãnh hội được chỗ này thì, “dù cho

gương bên kê cổ, giống như chém gió xuân”. Bởi vì lúc này ta, người, chúng sinh và thọ giả đã không còn, đó là cốt tủy của Phật pháp, chỉ đơn giản vậy thôi mà có một số vị thiền sư phải mất đến 50 năm.

Chúng ta ngày hôm nay tuy gặp được Phật pháp chân chính, người tại gia với bận bịu công việc phải biết áp dụng tu tập trong năm điều kiện trên, vì nó gắn liền với ta hằng ngày, nếu không ta sẽ đánh mất chính mình mà sống trong đau khổ lầm mê.

Mục đích của việc tu là ta phải biết điều phục từ ý nghĩ lời nói, hành động trong mọi hoàn cảnh, để cho mình và người khác được an vui, hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ, với phương châm “tốt đạo đẹp đời”.

VÀI NÉT VỀ TÁC GIẢ

Đại Đức Thích Đạt Ma Phổ Giác xuất gia năm 1994 tại Thiền Viện Thường Chiếu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Bồn Sư thế pháp xuất gia là Hòa Thượng Thích Nhật Quang (*hiện là trụ trì Tổ đình Thiền Viện Thường Chiếu, Viện trưởng Thiền Viện Trúc Lâm Trí Đức là Trưởng ban quản trị Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam*).

Năm 2007, Đại Đức Phổ Giác được em ruột của mình là Thượng Tọa Thích Nhật Từ - Trụ trì chùa Giác Ngộ mời về cộng tác cùng công ty Đạo Phật Ngày Nay với nhiệm vụ phó giám đốc, kiêm trưởng ban từ thiện.

Từ năm 2016 đến nay, Thầy Đạt Ma Phổ Giác được bổ nhiệm làm Phó trụ trì chùa Linh Xứng, xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Thầy là nhà hoằng pháp và chuyên làm công tác từ thiện xã hội các tỉnh vùng sâu vùng xa không mệt mỏi. Đã viết trên 60 tác phẩm về Phật học.

Ban biên tập TVHS kính ghi.

Proof

Printed By Createspace



Digital Proofer